

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

LÊ VĂN MINH

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỀ GÓM
CỦA NGƯỜI THÁI, XÃ MUỜNG CHANH,
HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 3 (2015 - 2017)

Hà Nội, 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÊ VĂN MINH

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỀ GÓM
CỦA NGƯỜI THÁI, XÃ MUỜNG CHANH,
HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý Văn hóa

Mã số: 60 31 06 42

Người hướng dẫn khoa học: TS. Dương Văn Sáu

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những vấn đề được trình bày trong luận văn, các số liệu, kết quả và các dẫn chứng là do tôi tự tìm hiểu, có sự tham khảo, sưu tầm và sự kế thừa những nghiên cứu của các tác giả đi trước. Các số liệu và kết quả nghiên cứu là trung thực, có trích dẫn rõ ràng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả

Lê Văn Minh

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CNH - HĐH	: Công nghiệp hóa - hiện đại hóa
CHDCND	: Cộng hòa dân chủ nhân dân
DTTS	: Dân tộc thiểu số
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
Nxb	: Nhà xuất bản
TS	: Tiến sĩ
UBND	: Ủy ban nhân dân
XDNTM	: Xây dựng nông thôn mới
CNH-HĐH	: Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa CNH-HĐH

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHỀ GÓM_XÃ	
MƯỜNG CHANH HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA	8
1.1. Cơ sở lý luận	8
1.1.1. Một số khái niệm.....	8
1.1.2. Phân loại các làng nghề truyền thống	11
1.1.3. Vai trò của nghề truyền thống và nghề gốm truyền thống Mường Chanh với phát triển kinh tế - xã hội hiện nay	12
1.2. Tổng quan về nghề gốm Mường Chanh	23
1.2.1. Khái quát xã Mường Chanh huyện Mai Sơn	23
1.2.2. Nghề gốm của người Thái ở xã Mường Chanh	26
Tiểu kết.....	34
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ GÓM XÃ MƯỜNG CHANH	36
2.1. Giá trị nghề gốm ở xã Mường Chanh	36
2.1.1. Nguyên liệu đất	36
2.1.2. Họa tiết văn trên sản phẩm gốm.....	37
2.1.3. Nghệ nhân làm gốm	38
2.1.4. Giá trị về kinh tế du lịch và trải nghiệm văn hóa.....	39
2.1.5. Kết tinh bản sắc dân tộc thông qua sản phẩm gốm.....	40
2.2. Những biến đổi của nghề gốm Mường Chanh hiện nay	41
2.2.1. Cơ cấu, tổ chức sản xuất	41
2.2.2. Kỹ thuật chế tác và loại hình sản phẩm	43
2.2.3. Kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm.....	47
2.2.4. Môi trường sản xuất và nguồn lao động nghề gốm	49
2.3. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mường Chanh	51

2.3.1. Chủ trương, chính sách của địa phương về bảo tồn và phát huy nghề gốm xã Mùòng Chanh.....	51
2.3.2. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị nghề gốm.....	52
2.3.3. Truyền thông, quảng bá giá trị nghề gốm	53
2.3.4. Khôi phục, truyền nghề và phát triển nghề gốm	55
2.3.5. Xúc tiến hoạt động du lịch về làng nghề gốm	57
2.4. Vai trò của cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mùòng Chanh.....	58
2.5. Đánh giá chung	59
2.5.1. Ưu điểm.....	59
2.5.2. Hạn chế.....	61
Tiểu kết.....	63
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ GỐM XÃ MÙÒNG CHANH HIỆN NAY	65
3.1. Một số tác động đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mùòng Chanh hiện nay	65
3.1.1. Thuận lợi và cơ hội	65
3.1.2. Khó khăn và thách thức đối với gốm Mùòng Chanh.....	67
3.2. Giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị nghề gốm Mùòng Chanh....	68
3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng cư dân	68
3.2.2. Hoàn thiện cơ chế chính sách.....	71
3.2.3. Quy hoạch nguồn nguyên liệu đất làm gốm	72
3.2.4. Đổi mới công nghệ sản xuất, phát triển thị trường	73
3.2.5. Tôn vinh nghệ nhân, đào tạo nhân lực giữ nghề và truyền nghề	75
3.2.6. Nâng cao giá trị nghệ thuật thẩm mỹ của sản phẩm nghề gốm	80
3.2.7. Gắn bảo tồn và phát huy nghề gốm với phát triển du lịch	82

3.2.8. Phát huy vai trò của cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm và hạn chế ô nhiễm môi trường.....	86
Tiểu kết.....	89
KẾT LUẬN	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93
PHỤ LỤC	100

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam là quốc gia đa dân tộc và đa văn hóa; có một nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc; trong đó làng nghề là yếu tố thể hiện rất rõ bản sắc văn hóa của dân tộc. Trong thời đại ngày nay, việc giữ gìn bản sắc văn hóa và phát huy những giá trị văn hóa có tầm quan trọng đặc biệt và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng, Nhà nước rất quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa, coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội.

Là một tỉnh miền núi phía Bắc, Sơn La địa phương có nhiều sắc thái văn hóa tộc người. Trong đó người Thái có một vai trò đặc biệt quan trọng. Văn hóa Thái với nhiều sắc thái đặc sắc, độc đáo đã góp phần quan trọng làm nên diện mạo của Tây bắc nói chung, Sơn La nói riêng. Nghề làm gốm ở xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La là một hiện tượng khá đặc biệt. Nó gắn với lịch sử hình thành, đời sống kinh tế, văn hóa đặc trưng của người Thái qua nhiều thập kỷ. Đã từ lâu gốm Mường Chanh đi vào đời sống, trở thành thương hiệu của Sơn La và cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, trước sự tác động của cơ chế thị trường, mở rộng giao lưu văn hóa, nhiều giá trị văn hóa truyền thống của người Thái nói chung và người Thái vùng Mường Chanh nói riêng đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền, đáng lo ngại. Điều đó đặt ra nhiệm vụ bảo tồn và phát triển nghề gốm truyền thống của người Thái trên địa bàn tỉnh Sơn La là nhiệm vụ thiết thực và đặc biệt quan trọng.

Mường Chanh là nơi duy nhất còn duy trì nghề sản xuất gốm thủ công ở Sơn La. Việc nghiên cứu về lịch sử hình thành và phát triển làng nghề gốm Mường Chanh có ý nghĩa quan trọng làm phong phú thêm những hiểu biết

của chúng ta về những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Thái, nhằm bảo tồn và phát triển vốn văn hóa của người Thái vùng Mường Chanh, góp phần khôi phục bức tranh đầy đủ về lịch sử phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá đầy đủ về nghề làm gốm Mường Chanh, đề xuất những giải pháp bảo tồn và phát triển hợp lý sẽ đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch tỉnh Sơn La là một việc làm cần thiết để bảo tồn và phát triển những giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc khu vực Tây Bắc nói chung và vùng đất cách mạng Mường Chanh nói riêng.

Từ những lý do cơ bản trên, tác giả đã lựa chọn đề tài: ***"Bảo tồn và phát huy nghề gốm của người Thái, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La"*** làm luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Văn hóa của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Đồ gốm là một trong những vật dụng có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống con người trong suốt chiều dài lịch sử; nó gắn bó mật thiết với người dân ở khắp các vùng miền, dân tộc. Nghiên cứu về gốm sẽ góp phần làm sáng tỏ đời sống con người trong suốt tiến trình lịch sử cũng như những giai đoạn nhất định của lịch sử tộc người. Chính vì vậy, nghiên cứu về gốm nói chung, gốm của người Thái nói riêng đã được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, nghiên cứu, công bố trên các phương diện, góc độ khác nhau. Riêng sản phẩm gốm Mường Chanh có từ lâu đời cũng là vấn đề đã được nhiều nhà khoa học, các cơ quan ban ngành liên quan chú trọng nghiên cứu và đã thu được những kết quả nhất định. Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu, tìm hiểu về gốm và những vấn đề có liên quan đến gốm Mường Chanh như:

- Trong cuốn *"Gốm sành nâu ở Phù Lãng"* của TS. Trương Minh Hằng do Viện nghiên cứu văn hóa cùng Nhà xuất bản Khoa học xã hội cho ra mắt

bạn đọc 2007 với nội dung chủ yếu về khảo cổ, có nói tới các lò gốm đầu tiên được phát hiện trong đó có sản phẩm gốm Mường Chanh.

- Cuốn *“Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam”* do tác giả Nguyễn Văn Huy chủ biên (2003), Nxb Giáo dục, Hà Nội. Cũng có sử dụng hình ảnh về sản phẩm nghề gốm của người Thái Đen Mường Chanh.

- Cuốn *“Một số vấn đề văn hóa phong tục của các dân tộc ít người ở Việt Nam”* của Dự án phát triển giáo viên Trung học phổ thông và Trung học chuyên nghiệp Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế (2013), Nxb Cần Thơ. Đã đưa ra những nét khái quát về sản phẩm gốm truyền thống của Mường Chanh. Trên cơ sở đó giúp người nghiên cứu hiểu và phân tích được những giá trị vật chất cũng như giá trị tinh thần của nghề gốm.

- Trong cuốn *“Cơ sở văn hóa Việt Nam”*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, do Trần Ngọc Thêm (200) chủ biên, mục *Không gian văn hóa* cũng nêu vai trò của nghề gốm trong đời sống xã hội như dùng đồ gốm để “chôn người chết trong các chum vại”.

- Trong cuốn *“Một số vấn đề về lịch sử và văn hóa Tây Bắc”* Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội do Phạm Văn Lực (2011) chủ biên, phần khái quát về thời kì tiền sử và sơ sử ở Tây Bắc có nói rõ những công cụ được tìm thấy có những mảnh gốm thô...

- Đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Tây Bắc do Nguyễn Công Tho (2014) làm chủ nhiệm đề tài *“Sưu tầm và giới thiệu sản phẩm gốm tại xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La”*, tài liệu đánh máy lưu tại Thư viện Trường Đại học Tây Bắc, đã nêu ra quy trình sản xuất gốm Mường Chanh và đưa ra những kiến nghị bảo tồn và phát triển nghề làm gốm Mường Chanh, góp phần giới thiệu, sưu tầm, trưng bày sản phẩm gốm tại Trường Đại học Tây Bắc.

- Trong: *Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái - Kadai: "Trong hội nhập và phát triển bền vững "*. Kỷ yếu Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ 8, Nghệ An. Nxb Thế giới, Hà Nội, Tác giả Lê Văn Minh (2017), đã đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nghề gốm Thái Mường Chanh.

Từ một số công trình nghiên cứu mà tác giả nêu tên ở trên, mặc dù chỉ là số ít, để thấy được lịch sử nghiên cứu của làng nghề truyền thống nói chung và nghề gốm Mường Chanh nói riêng qua đó giúp những người quan tâm đến vấn đề này có cái nhìn sơ lược và tổng quát về ý nghĩa cũng như tầm quan trọng của việc nghiên cứu làng nghề truyền thống ở Sơn La. Công trình nghiên cứu về vấn đề bảo tồn và phát triển làng nghề gốm Mường Chanh từ góc độ nhà quản lý còn khá mới mẻ bởi vậy, luận văn này được thực hiện sẽ đưa ra những định hướng, giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị của làng gốm Mường Chanh trong quá trình Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước; góp phần bảo tồn và gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mà vẫn góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Trên cơ sở nghiên cứu thực tế phát triển của làng nghề để nắm được lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển của nghề gốm ở Mường Chanh trong tiến trình lịch sử cũng như hiện trạng phát triển của làng nghề từ đó đưa ra các giải pháp về công tác quản lý làng nghề; những kiến nghị cụ thể, phù hợp với thực tế nhằm giữ gìn, phát triển nghề gốm theo kịp với sự phát triển của kinh tế thị trường, nhưng vẫn giữ được bản sắc của gốm Mường Chanh. Trên cơ sở đó góp phần bảo tồn và nâng cao các giá trị văn hóa của làng nghề gốm

Mường Chanh cũng như một phần bản sắc văn hóa Thái trong tiến trình hội nhập, chịu tác động đa chiều của quá trình toàn cầu hóa hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hóa một cách chọn lọc và phát triển ở mức độ nhất định đối với những vấn đề lý luận có liên quan đến làng nghề, quản lý làng nghề... làm cơ sở cho việc tiếp cận đối tượng nghiên cứu.

- Khái quát quá trình hình thành, phát triển của nghề gốm xã Mường Chanh; đánh giá vai trò và vị thế của gốm Mường Chanh trong đời sống kinh tế, văn hóa – xã hội của một bộ phận đồng bào dân tộc Thái tỉnh Sơn La.

- Xác định, đánh giá thực trạng của nghề gốm Mường Chanh trong bối cảnh kinh tế - văn hóa - xã hội tỉnh Sơn La; đánh giá những thuận lợi, khó khăn và triển vọng phát triển của làng nghề gốm Mường Chanh; đề xuất những hướng giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nghề gốm truyền thống trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghề gốm xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về không gian nghiên cứu: Nghiên cứu nghề gốm xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; bám sát thực tế, tổng quan nghề gốm xã Mường Chanh gắn với công tác bảo tồn và phát triển của nghề gốm của người Thái ở Sơn La.

- Về thời gian: Nghiên cứu gốm Mường Chanh trong giai đoạn 2010 - 2016.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, luận văn sử dụng nhiều phương pháp tổng hợp phục vụ công tác nghiên cứu gắn với địa bàn cụ thể:

- Phương pháp thống kê phân tích tổng hợp tài liệu: tập hợp các công trình nghiên cứu về gốm có liên quan đến nghề gốm ở Mường Chanh.

- Phương pháp điền dã, khảo sát thực tế: tiến hành phỏng vấn các đối tượng có liên quan là các nghệ nhân làm gốm, các cán bộ quản lý ở địa phương, trong ngành văn hóa thể thao và du lịch của Sơn La...

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: lịch sử, văn hóa học, xã hội học.

- Phương pháp so sánh: đặt giả thiết khoa học, lấy đó làm cơ sở nghiên cứu, so sánh với các nội dung và vấn đề có liên quan.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn tập hợp và cung cấp những quan điểm chung về công tác bảo tồn di sản văn hóa nói chung, nghề gốm nói riêng; lấy đó làm cơ sở lý luận cũng như trở thành tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu tiếp theo về nghề gốm Mường Chanh.

- Bước đầu làm rõ quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của gốm Mường Chanh; các giá trị văn hóa độc đáo của gốm Mường Chanh.

- Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng làng nghề gốm Mường Chanh, luận văn chỉ ra những khó khăn và thuận lợi trong việc bảo tồn và phát triển nghề gốm ở Mường Chanh. Từ đó đã đưa ra những giải pháp bước đầu cho việc giữ gìn và phát triển nghề gốm Mường Chanh.

- Kết quả luận văn có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy các môn liên quan đến di sản văn hóa các dân tộc trong đó có dân tộc Thái ở trường Đại học Tây Bắc và những ai quan tâm tìm hiểu đến văn hóa dân tộc Thái nói chung và dân tộc Thái ở Sơn La nói riêng.

- Thông qua định hướng về bảo tồn và phát triển, tác giả mong muốn các nhà quản lý có thêm những lựa chọn, thêm những giải pháp cho việc đổi mới công tác bảo tồn và phát triển của văn hóa truyền thống vùng đất Mường Chanh trong đó có việc giữ gìn và phát triển nghề gốm.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm có 03 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và tổng quan nghề gốm xã Mường Chanh huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Chương 2: Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mường Chanh

Chương 3: Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm của người Thái xã Mường Chanh hiện nay

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHỀ GÓM XÃ MUỜNG CHANH HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm nghề, nghề truyền thống

- Khái niệm nghề: *“Nghề là công việc chuyên môn theo sở trường hoặc theo sự phân công của xã hội”* [54, tr.702]. Như vậy, nghề chính là công việc được một cá nhân hay một cộng đồng dân cư nào đó chuyên làm trong khoảng thời gian dài để sản xuất ra các sản phẩm hàng hóa phục vụ đời sống xã hội trong những không gian và thời gian nhất định. Từ các khái niệm trên có thể hiểu, nghề chính là sự chuyên môn hoá về một lĩnh vực nhất định, có thể sản xuất các sản phẩm theo chất liệu khác nhau và kinh doanh các mặt hàng đó trên thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng ở mọi thời đại.

- Nghề truyền thống:

Thông thường là những nghề tiểu thủ công nghiệp được hình thành, tồn tại và phát triển lâu đời trong lịch sử, được sản xuất tập trung tại một làng hay một vùng nào đó; từ đó hình thành các làng nghề, phố nghề, xã nghề. Đặc trưng cơ bản nhất của nghề truyền thống là nghề đó phải tạo ra các sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của cuộc sống xã hội, tồn tại trong thời gian dài, được giữ gìn, trao truyền và kế tục trong những khoảng thời gian tiếp sau. Những nghề được coi là truyền thống đều phải có kỹ thuật và công nghệ đi kèm với quy trình sản xuất, đồng thời phải có các nghệ nhân và đội ngũ thợ lành nghề. Các sản phẩm làm ra của các nghề truyền thống vừa có tính kinh tế khi nó là hàng hóa, vừa có tính nghệ thuật khi nó là các sản phẩm mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc [56].

Các nghề thủ công truyền thống xuất hiện từ rất sớm, ra đời và phát triển cùng với lịch sử của dân tộc cho đến ngày nay. Do chứa đựng giá trị truyền thống cũng như mang trong mình bản sắc văn hóa độc đáo, đặc sắc lại có những giá trị thực tế hiện hữu trong đời sống xã hội nên các nghề thủ công truyền thống đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, duy trì và phát triển... Do đặc điểm các nghề truyền thống thường được lưu truyền trong phạm vi làng, xã với tư cách là những đơn vị tự cư hành chính cơ sở, cơ bản nhất ở nông thôn Việt Nam trong suốt trường kỳ phát triển. Trong các làng xã đó, đại đa số người dân đều biết làm nghề truyền thống hoặc chí ít cũng biết được quy trình sản xuất cũng như giá trị văn hóa của sản phẩm đó. Ngoài nghề truyền thống, người dân làng xã đó còn có thể phát triển những ngành nghề khác nhau nhưng những ngành nghề này chiếm tỷ lệ nhỏ hơn nghề truyền thống.

Khái niệm nghề thủ công truyền thống cũng mang tính lịch sử; cùng với thời gian, khái niệm này cũng được iến đổi và mở rộng hơn. Ngày nay, với những tiến bộ của khoa học công nghệ, việc sản xuất sản phẩm trước đây thuộc nghề thủ công truyền thống phần nào đã được hỗ trợ bởi quy trình công nghệ mới với nhiều loại thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ sản xuất thay thế nhiều công đoạn của lao động thủ công. Nguyên vật liệu truyền thống cũng được thay thế bằng nhiều loại nguyên vật liệu mới. Chính vì thế thuật ngữ “*Nghề thủ công truyền thống*” đã được thay bằng cụm từ “*Nghề truyền thống*”. Điều này vẫn giữ được nghề truyền thống nhưng cũng thể hiện được sự phát triển của nghề trong xã hội hiện đại.

Ngày nay, khái niệm Nghề thủ công truyền thống có thể được hiểu như sau: Nghề truyền thống bao gồm những nghề tiểu thủ công nghiệp, xuất hiện từ lâu trong lịch sử, được truyền từ đời này sang đời khác và còn tồn tại đến ngày nay, kể cả những nghề đã được cải tiến hoặc sử dụng những loại công nghệ máy móc hiện đại để hỗ trợ sản xuất nhưng vẫn tuân thủ công nghệ

truyền thống và đặc biệt sản phẩm của nó vẫn thể hiện những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc. Trong các nghề thủ công truyền thống, nghề gốm là một trong những nghề ra đời sớm nhất cùng với sự phát triển của đời sống tộc người. Nghề gốm: *"bao gồm các sản phẩm làm từ đất sét nung"* [54, tr.446].

1.1.1.2. Khái niệm về bảo tồn, phát huy, giá trị của nghề gốm

"Bảo tồn là giữ lại không để cho mất đi như bảo tồn di tích lịch sử, bảo tồn nền văn hóa dân tộc" [53, tr.53].

Từ thực tế quá trình tồn tại và phát triển của các sự vật – hiện tượng theo dòng lịch sử, chúng tôi đưa ra khái niệm: *"Bảo tồn là sự bảo vệ, giữ gìn và duy trì sự tồn tại trong thực tế những sự vật – hiện tượng đã xảy ra trong quá khứ và có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học cùng những giá trị khác. Quá trình này mang tính chất tiến hóa, nhằm duy trì sự tồn tại và phát triển lâu dài trong những không gian, môi cảnh của các giai đoạn sau khi sự vật – hiện tượng đã xảy ra"*.

Thuật ngữ "Phát huy": *"phát huy là làm cho cái hay, cái tốt tỏa tác dụng và nảy nở thêm"* [53, tr.759]. Theo ghi chép khi trao đổi trực tiếp với TS. Dương Văn Sáu: *"Phát huy là những thay đổi trong nhận thức và hành động của con người nhằm hướng tới việc phát triển các giá trị tích cực và tốt đẹp của cuộc sống theo hướng tiến bộ đối với các vấn đề đặt ra của đời sống xã hội"*. Phát huy và bảo tồn các giá trị trong kho tàng di sản văn hóa chính là việc giữ gìn tu bổ, góp phần làm giàu các giá trị văn hóa, hướng tới mục tiêu lâu dài, mang tính bền vững.

Thuật ngữ "Giá trị": *"giá trị là cái có ích"* [54, tr.429]. hoặc còn được hiểu theo ý là những nguyên tắc, chuẩn mực, tiêu chuẩn chỉ dẫn cho hành động của con người

Phát huy những giá trị của nghề gốm là những công việc cần tiến hành để giữ gìn, nhân rộng có tính bền vững những giá trị tích cực, tiến bộ của chủ

thể văn hóa (tức người thợ, người nghệ nhân làng gốm) đối với các sản phẩm gốm thông qua hệ thống các nhóm giải pháp tác động tích cực tới nghề gốm truyền thống.

1.1.2. Phân loại các làng nghề truyền thống

Có rất nhiều ý kiến, tiêu chí đưa ra nhằm phân loại làng nghề truyền thống. Dưới đây, dựa trên phần lớn những ý kiến đã được thống nhất, chúng tôi xin tổng hợp đó là chia làng nghề truyền thống thành 4 loại chính sau đây:

- Làng nghề chuyên sản xuất các mặt hàng là công cụ lao động phục vụ cho đời sống lao động sản xuất như làng nghề rèn, mộc, hay các công cụ làm nông nghiệp như cày, bừa...
- Làng nghề truyền thống chuyên sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ như sơn mài, gốm sứ, dệt lụa, chạm khắc gỗ, chạm khắc đá, đúc đồng...
- Làng nghề chuyên sản xuất các mặt hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng như dệt vải, làm nón, dệt chiếu, các mặt hàng về mây tre đan, mộc...
- Làng nghề chuyên chế biến lương thực, thực phẩm như nghề nấu rượu, làm bún, làm đậu phụ, tương, bánh kẹo...

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì việc sản xuất mặt hàng thuần túy mang tính truyền thống ở làng nghề truyền thống không còn hoàn toàn đồng nhất như trước nữa. Nguyên nhân là do có tính liên kết, lan tỏa giữa các làng nghề mang tính truyền thống và những làng nghề mới khiến cho các làng nghề này đều ít nhiều mang dáng dấp, hơi hướng của làng nghề kia. Trong các làng nghề truyền thống có sự góp mặt của một số nghề mới hoặc xuất hiện một số nghề du nhập từ bên ngoài hay từ nước ngoài vào, và ngược lại trong các làng nghề mới có sự hiện diện trở lại của những nghề truyền thống. Qua những phân tích trên có thể thấy rằng, các cách phân loại làng nghề như đã nêu chỉ mang tính tương đối và được áp dụng trong những trường hợp cụ thể.

1.1.3. Vai trò của nghề truyền thống và nghề gốm truyền thống Mường Chanh với phát triển kinh tế - xã hội hiện nay

1.1.3.1. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc

Văn hóa truyền thống các DTTS (dân tộc thiểu số) đang đứng trước nhiều thách thức; thực tế phát triển hiện nay cho thấy chúng ta chưa giải quyết thật sự tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển trong quá trình CNH-HĐH đất nước. Tây Bắc với nhiều giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu cho cộng đồng dân tộc Thái đang có nguy cơ biến mất những giá trị truyền thống cốt lõi của văn hóa tộc người. Bộ mặt thôn bản đang thay đổi nhanh chóng, một vài nơi thay đổi tới mức biến dạng so với quá khứ truyền thống; điều này rất cần được hướng dẫn, hỗ trợ, có những biện pháp tích cực để bảo tồn, phát huy những giá trị tích cực của truyền thống trong cuộc sống đương đại. Cũng như nhiều thôn bản của người Thái ở vùng Tây Bắc, hiện nay xã Mường Chanh (huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) vẫn đang sở hữu nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể có giá trị lịch sử và thẩm mỹ độc đáo của dân tộc Thái Đen như nhà sàn, các lễ hội, ẩm thực, nghệ thuật diễn xướng dân gian được lưu truyền qua nhiều thế hệ. Trong số đó không thể không nhắc tới nghề làm gốm nổi tiếng của người Thái Đen. Tuy nhiên, thời gian qua, nghề thủ công này ngày càng mai một bởi nhiều nguyên nhân. Trong đó nguyên nhân đầu tiên phải kể đến là nạn phá rừng bởi rừng vốn được coi là cội nguồn của đời sống tâm linh người dân đang bị tàn phá ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn củi đốt trong quá trình nung gốm. Quy mô và không gian sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm gốm ngày càng thu hẹp. Nguồn nguyên liệu tập trung trước đây nay phân bố rải rác; nguồn nhân lực kế cận tiếp thu, học tập nghề không nhiều trong khi đó các sản phẩm gốm truyền thống hiện nay đã bị mất dần vị thế nghiêm trọng. Tại những khu tập trung đông đúc dân cư, xuất hiện nhiều hàng hóa rẻ, tiện dụng và kinh tế. Đồ dùng vật dụng bằng các chất liệu khác nhiều, bày bán tràn

lan, giá rẻ hơn. Vì vậy nhu cầu sử dụng sản phẩm gốm cũng ít đi, bản sắc văn hóa bản địa có phần bị phá vỡ, lai tạp.

Trong dòng chảy cuộc sống hiện đại, một bộ phận không nhỏ thanh niên tại Mường Chanh ít quan tâm đến văn hóa của dân tộc mình, xu hướng chạy theo lối sinh hoạt lai căng ngày càng rõ rệt. Và điều hết sức quan trọng là đời sống văn hóa dân tộc Thái còn rất nhiều khó khăn cho nên đồng bào chưa có nhiều điều kiện gìn giữ, phát huy văn hóa truyền thống một cách bền vững. Đến Mường Chanh hiện nay còn rất ít số hộ gia đình còn làm nghề gốm (3 lò gốm hiện nay còn hoạt động), thấy rất ít người dân còn sử dụng đồ gốm trong sinh hoạt mà thay vào đó là các sản phẩm nhựa và chất liệu khác đã thay thế dần sản phẩm gốm truyền thống.

Trên thực tế, việc bảo tồn và phát huy văn hóa Thái Mường Chanh trong đó có nghề gốm hiện nay là vấn đề gian nan. Thời gian qua, với sự quan tâm, chính quyền, ngành văn hóa và địa phương đặc biệt là Trung tâm nghiên cứu văn hóa các dân tộc Tây Bắc - Trường Đại học Tây Bắc đã có nhiều nỗ lực bảo tồn nghề gốm như sưu tầm, nghiên cứu, giới thiệu, trưng bày, thu thập tư liệu, ghi chép...

Qua việc giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống, tiêu biểu của các dân tộc được khơi dậy, giúp đồng bào lựa chọn những yếu tố tiến bộ, phù hợp bảo tồn, phát huy nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa, góp phần thực hiện phong trào đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Trên cơ sở để đồng bào hiểu rõ sự quan tâm của Đảng, nhà nước về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, tín ngưỡng, khuyến khích đồng bào các dân tộc chủ động sáng tạo vươn lên xóa đói giảm nghèo, phấn đấu làm giàu [11, tr.9].

Tuy nhiên, do nhiều lý do nhiệm vụ này mới chỉ đạt được những hiệu quả khiêm tốn về mặt bảo tồn. Một số địa điểm trưng bày, bảo tồn gốm Mường Chanh hiện nay như: Nhà truyền thống tại xã Mường Chanh; phòng

truyền thống - trung bày văn hóa (Trường Đại học Tây Bắc); Bảo tàng tỉnh Sơn La; Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và một số cá nhân yêu thích gốm Thái truyền thống ở thành phố Sơn La.

Theo ông Lò Văn Lánh, phó Bí thư Đảng ủy xã Mường Chanh thì trước kia *"xã có đến 80% các hộ đều tham gia sản xuất gốm, ngoài ra còn có nghề dệt chiếu cói, nghề dệt vải, đan lát..."*. Nghề gốm hiện nay sản xuất nhỏ giọt, cầm cự, mang tính tự cung, tự túc..., ít được duy trì trong đời sống cộng đồng. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát huy nghề gốm có ảnh hưởng đến đời sống người dân như trong quá khứ tồn tại lâu dài. Trong cộng đồng, làm gì để gốm gắn với sinh hoạt làng bản, nghề sản xuất gốm với môi trường núi rừng, gắn với những hoạt động văn hóa, tinh thần của người Thái...? Trả lời tất cả những câu hỏi đó. Gốm Mường Chanh mới thật sự mang đậm hơi thở, sức sống, vẻ đẹp hồn cốt vốn có trong từng sản phẩm. Là vùng đất cách mạng, địa bàn chiến lược đặc biệt trọng yếu, sự ổn định và phát triển bền vững của Mường Chanh đóng vai trò quan trọng trong phát triển chung của tỉnh. Bởi vậy, để phát triển bền vững không thể không quan tâm công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Những chiến lược, giải pháp mang tính quy mô, trọng tâm, cấp thiết là điều đang đặt ra; cần được cả cộng đồng chung tay góp sức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quan trọng này, góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc trong đó có nghề gốm của vùng đất giàu truyền thống.

1.1.3.2. Đưa các sản phẩm gốm trở thành sản phẩm du lịch

Với hành trình gắn với phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương, bản thân mỗi sản phẩm gốm đã và đang góp phần bảo tồn và gìn giữ nét văn hóa truyền thống của cộng đồng người Thái Đen tại xã Mường Chanh. Vấn đề là làm sao tạo dựng thương hiệu để nghề gốm sớm trở thành một sản phẩm du lịch tại vùng đất cách mạng. Nghề làm gốm ở đây chủ yếu tập trung

ở bản Noong Ten và bản Đen xã Mường Chanh. Khu này trước đây gọi là bản sản xuất gốm truyền thống, bởi gốm ở hai bản này đã trở thành thương hiệu được nhiều người biết tới. Nếu như trước đây, làm gốm chủ yếu là tạo thêm việc làm trong lúc nông nhàn và trao đổi lấy vải, gia súc... thì giờ đã trở thành nghề chính, thường xuyên hơn, tạo công ăn việc làm cho một số hộ dân trong xã. Đối với một xã thuần nông như Mường Chanh thì mức thu nhập đó tạm đủ để người dân có cuộc sống ổn định và duy trì nghề gốm thủ công mà cha ông để lại.

Đến Mường Chanh hiện nay như đi vào một bảo tàng trưng bày gốm, mỗi đầu sào các gia đình đều có các sản phẩm gốm để đựng nước, trong bếp có các đồ dùng, trong các dịp lễ, hội có các bình đựng rượu cần. Đến các gia đình làm gốm như một công xưởng nhỏ với các công đoạn nhịp nhàng. Để làm ra một chiếc chum gốm người làm gốm phải trải qua rất nhiều công đoạn như tìm chọn địa điểm khai thác nguyên vật liệu, ủ đất, tạo hình gốm, vẽ hoa văn lên gốm, để cho sản phẩm gốm thô thật khô sau đó chuyển qua khâu nung gốm... các khâu đều cần sự tỉ mỉ, trong đó, khâu nung gốm là quan trọng nhất. Công đoạn này rất khó bởi lượng nhiệt trong quá trình nung, đốt không đều sẽ làm sản phẩm bị méo mó, rò rỉ. Bàn tay người thợ hoạt động liên tục từ chuốt gốm cho tới làm nhẵn bề mặt từ vòng trong ra vòng ngoài của sản phẩm. Khi sản phẩm thô được hoàn thiện người thợ xếp ngay ngắn lại với nhau trên một tấm gỗ (phoi gốm) sao cho sản phẩm khô đều, không nứt.

Về với Mường Chanh xem làm gốm nhìn những bàn tay thoăn thoắt tạo hình sản phẩm một cách thuần thục, những con người Mường Chanh vẫn miệt mài, tỉ mỉ, chăm chút, thổi hồn vào từng sản phẩm để cho ra đời những chiếc bình gốm mộc mạc mang đậm chất liệu quê hương. Cũng giống như một số nghề ở bản Lụ, huyện Mường É, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào nghề làm gốm của người Thái Đen Mường Chanh cũng vấp phải những khó khăn

như giá cả, nguyên liệu, thị trường, mẫu mã sản phẩm, công nghệ sản xuất và nguồn thu nhập. Với vùng đất cách mạng và nghề làm gốm thủ công truyền thống của người Thái ở Sơn La, thì việc thay đổi, hoàn thiện mẫu mã, kết hợp để giới thiệu gốm trong các dịp lễ hội như: *Xên bản*, *Xên mừng*, ngày hội Văn hóa các dân tộc Mộc Châu, lễ hội hoa ban, chợ phiên hay các hội chợ thương mại,... nhằm mục đích hướng tới đối tượng khách du lịch tham quan đến sẽ giúp đỡ, quảng bá sản phẩm gốm tới mọi miền của tổ quốc.

Trong các chương trình du lịch trên miền Tây bắc, Mường Chanh đã và đang trở thành một điểm đến văn hóa đặc sắc không thể thiếu trong các *tour* du lịch văn hóa thăm các bản làng của người Thái ở Sơn La. Khi khách du lịch tới, họ rất ấn tượng với các sản phẩm gốm truyền thống của người Thái đen ở Mường Chanh, các sản phẩm gốm từ các sản phẩm văn hóa trở thành các sản phẩm du lịch khi chúng được các khách du lịch mua mang đi; những sản phẩm gốm khác sẽ đi theo du khách tới mọi chân trời qua những bức ảnh do du khách chụp và lưu giữ. Tóm lại, khi một sản phẩm văn hóa là gốm được du khách tới tham quan, chiêm ngưỡng, chụp ảnh và mua về, khi đó các sản phẩm gốm lập tức trở thành các sản phẩm du lịch. Nó sẽ góp phần quảng bá rộng rãi sản phẩm gốm Mường Chanh tới mọi miền đất nước cũng như theo chân du khách tới những nơi ngoài biên giới quốc gia. Phát triển sản phẩm gốm Mường Chanh theo hướng biến chúng trở thành các sản phẩm du lịch là một định hướng lớn, đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển gốm Mường Chanh hiện nay.

1.1.3.3. Góp phần phát triển kinh tế địa phương

Phát triển ngành nghề nông thôn, nghề thủ công truyền thống chính là con đường chủ yếu để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng chuyển từ lao động nông nghiệp năng suất thấp, thu nhập thấp sang lao động ngành nghề có năng suất thông qua các tổ chức sản xuất (hộ gia đình) trong

các làng nghề, nghề truyền thống mà cụ thể là nghề gốm của người Thái tại xã Mường Chanh là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng, tác động đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, số lượng sản phẩm, đồng thời, hình thức tổ chức sản xuất còn ảnh hưởng đến tiến độ tạo ra sản phẩm và giá thành của sản phẩm. Vì vậy, qua khảo sát nghề làm gốm thì mô hình tổ chức sản xuất cũng được xem là một tiêu chí cần thiết để nghiên cứu và nhận định về mức độ phát triển. Tuy nhiên, trên thực tế, mô hình tổ chức sản xuất theo từng hộ gia đình hoặc liên kết các hộ cùng tham gia sản xuất ở xã Mường Chanh ít nhiều ảnh hưởng và tác động biến đổi về mặt quy mô sản xuất mang tính vận dụng cộng đồng lại là một yếu tố biến đổi nhanh. Bởi lẽ khi xã hội phát triển, đặc biệt là quá trình đẩy mạnh CNH - HĐH trong những năm gần đây đã tạo ra nhiều cơ hội để các làng nghề, nghề thủ công truyền thống (trong đó có nghề gốm) có điều kiện tái cấu trúc mô hình tổ chức sản xuất. Chính sự biến đổi nhanh về mô hình tổ chức sản xuất đã tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự tồn tại của nghề trong điều kiện nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh mạnh mẽ về mặt hàng và giá cả.

Với việc mở rộng giao lưu trao đổi hàng hóa, khoảng cách giữa miền xuôi và miền ngược ngày càng được thu hẹp, các sản phẩm của kinh tế thị trường có mẫu mã đẹp mắt, kinh tế hơn (đồ nhựa) đã tác động không nhỏ đến nghề gốm. Do đó mà nghề gốm ở Mường Chanh dần khép hẹp quy mô sản xuất, từ một bản có tới 90% hộ dân làm gốm thì hiện nay còn ba lò gốm duy trì. Mỗi lò gốm này hiện nay một năm sản xuất từ 3 đến 4 mẻ (thường làm vào mùa khô, ít mưa, độ ẩm thấp từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau) phụ thuộc vào thời tiết và nguồn nguyên liệu củi đốt, trung bình mỗi mẻ gốm ra lò được khoảng 30 - 40 sản phẩm với kích thước khác nhau. Theo nghiên cứu, tìm hiểu thực tế của chúng tôi thì tiền thu nhập từ mỗi mẻ gốm khi ra lò không bị vỡ, méo (lỗi) tại gia đình ông Hoàng Văn Nam, bản Noong Ten

được bán từ 7.000.000VNĐ đến 10.000.000VNĐ (Việt Nam đồng) như vậy 3 lò gốm với hàng chục hộ tham gia sản xuất cũng thu được hàng trăm triệu đồng từ nghề thủ công này.

1.1.3.4. Giải quyết việc làm cho người lao động

Ngày 11/12/ 2014, UBND tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị giao ban Khối văn hóa - xã hội. Ông Phạm Văn Thủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì. Theo đánh giá, trong năm, sự nghiệp văn hóa - xã hội của tỉnh tiếp tục được củng cố, phát triển góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chương trình giải quyết việc làm đã tạo việc làm cho các lao động tại phương, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn đã liên tục tuyển sinh đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu cần sử dụng người lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn. Lĩnh vực khoa học công nghệ được quan tâm, đã thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học có tính thực tiễn cao. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nhiệm vụ quan hệ với nước bạn Lào, từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân...

Trong đó nêu rõ thời gian tới, các sở, ngành trong khối tiếp tục bám sát chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tập trung đảm bảo công tác an sinh xã hội, dạy nghề tạo việc làm; nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; quan tâm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng cao, biên giới; củng cố mở rộng quy mô trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào thực tế... quan tâm tới một số lao động ngành nghề tại địa phương....

Sự thừa nhận muộn màng đối với vai trò, vị trí của gốm Thái trong nền kinh tế hàng hóa, nghề thủ công tại xã Mường Chanh cũng đã góp phần giải quyết việc làm cho hàng chục cư dân, đặc biệt là thanh niên. Tại các hộ làm nghề gốm thanh niên có được tay nghề, dù tay nghề cao hay thấp thì những

người lao động này cũng thoát khỏi những cuộc tìm kiếm việc làm phổ thông. Để làm nghề thủ công truyền thống người thợ không cần có nhiều vốn chỉ cần một ít công cụ thủ công cùng đôi bàn tay khéo léo và đặc biệt sự cần cù, siêng năng. Với những điều kiện như thế, khi sản phẩm nghề thủ công có chỗ đứng trong nền kinh tế hàng hóa, thì sẽ thu hút được nhiều lao động.

Nghề gốm truyền thống hàng năm góp phần giải quyết số lượng đông đảo lao động nông thôn nhàn rỗi. Nghề chủ yếu hoạt động dựa vào lao động cá nhân, hộ gia đình, cho nên để phát huy tích cực nghề thủ công hướng tới làng nghề như trước đây (làng nghề gốm Mù Cang Chải) được xem là cơ sở để giải quyết việc làm cho người lao động. Điều này được thể hiện như sau:

+ Phát triển nghề thủ công giải quyết được việc làm tại chỗ cho người lao động, thể hiện được chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta là xóa đói giảm nghèo, tạo cơ hội làm giàu ngay tại địa phương.

+ Phát huy, phát triển nghề thủ công sẽ thu hút được một lượng lớn lao động dồi dào và lao động thời vụ tại địa phương, góp phần làm giảm bớt thời gian lao động nông nhàn không những ở các hộ gia đình mà còn thu hút lao động ở các địa phương khác, do đó có thể thu hút lao động dư thừa tại các vùng lân cận.

Nghề thủ công truyền thống ngoài việc tạo việc làm cho người dân bản địa, còn cung cấp việc làm cho một số người làm dịch vụ cung cấp nguyên liệu, dịch vụ hoàn chỉnh và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm đầu ra.

1.1.3.5. Cải thiện đời sống nhân dân, góp phần xây dựng nông thôn mới

Những năm qua, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được triển khai trở thành phong trào thi đua sâu rộng trên địa bàn tỉnh Sơn La, huy động nội lực và phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân ở địa phương.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" đã được triển khai và tổ chức thực hiện ở khu dân cư trong tỉnh, góp phần thay đổi tích cực bộ mặt các khu dân cư trên địa bàn, nâng cao thu nhập, ổn định sản xuất và đời sống cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Trong nội dung đoàn kết xây dựng đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp các tổ chức thành viên đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo bền vững. Tiêu biểu như các phong trào "Nhà Đại đoàn kết", "Đền ơn đáp nghĩa", "Ánh sáng bản làng"... Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong nhiều năm nhà văn hóa, sân thể thao ở các địa phương đã được nâng cấp, cải tạo, xây mới.

Trong khuôn khổ chương trình tổng kết phong trào xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2015, cùng với hoạt động Triển lãm và trao giải cuộc thi ảnh *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới"*, ngày 07/10/ 2016 tại Hội trường Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La tổ chức Hội thảo khoa học *"Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới khu vực vùng núi phía Bắc"*. Trong đó phát biểu với tư cách một người dân trên địa bàn đồng chí Kiên đưa ý kiến ra: *"Nhà nước cần xây dựng những chính sách phù hợp để bảo tồn và phát triển văn hóa vùng dân tộc thiểu số, đặc biệt cần phải chú trọng vấn đề bảo vệ các nguồn tài nguyên như rừng, tài nguyên đất, nguồn nước... để đảm bảo xây dựng nông thôn mới nhưng không làm mai một đi các di sản, thiết chế văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của đồng bào"*.

Nhìn chung, các bài tham luận và đóng góp ý kiến của cán bộ, giảng viên, và các nhà khoa học, đại diện người dân trong tỉnh đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhà khoa học tham dự Hội thảo bởi các

phát biểu trên không chỉ đề cập đến những vấn đề thời sự hiện nay như di dân thủy điện và xây dựng nông thôn mới; mở rộng các trường đại học cao đẳng nghề và xây dựng nông thôn mới; khai thác các tài nguyên tự nhiên và văn hóa các dân tộc địa phương gắn với xây dựng nông thôn mới.v.v... Tất cả đã phản ánh một cách chân thực về thực trạng xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới, đồng thời là một đóng góp mang tính gợi mở hướng nghiên cứu mới cho khu vực Tây Bắc nói chung và tỉnh Sơn La nói riêng, góp phần đưa công cuộc xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới khu vực phía Bắc lên một tầm cao mới.

Từ những kế hoạch, nhận định, đóng góp trên có thể thấy rằng nghề gốm truyền thống hội tụ bản sắc, nét độc đáo riêng, góp phần giới thiệu sinh động về vùng đất và con người của Mường Chanh, bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống phù hợp với phát triển kinh tế, văn hóa xã hội đang được quan tâm và đưa ra những giải pháp, chính sách quảng bá để kích thích phát triển loại hình du lịch làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, để phát triển loại hình nghề thủ công gắn với du lịch nhằm cải thiện đời sống nhân dân trong vùng còn rất nhiều việc phải làm như: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp chính quyền, sự đồng thuận của nhân dân địa phương trong xây dựng cơ sở hạ tầng, cảnh quan, môi trường; các chương trình sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ chất lượng cao. Đồng thời, phải tạo những điều kiện cơ sở dịch vụ phục vụ khách thuận lợi hấp dẫn để khách tham gia các hoạt động trải nghiệm với nghề, đến với nghề nhiều hơn, lượt mua nhiều.

Nước ta đang bước vào một thời kỳ phát triển mới với việc tập trung cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh; hội nhập quốc tế sâu rộng hơn trước với nhiều cơ hội và cũng không kém phần thách thức. Trong thời kỳ mới, nghề làm gốm thủ công càng phải phát huy mọi tiềm năng để nâng cao sức cạnh tranh, tăng

trường nhanh, bền vững, góp phần xây dựng nông thôn mới. Nhiệm vụ này đòi hỏi chính quyền, nhân dân trong vùng đổi mới có tiếp thu và đồng bộ, từ quan điểm phát triển, cơ chế, chính sách đến cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho nghề thủ công phát huy tác dụng. Góp phần vào công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới xã Mường Chanh đã tổ chức các cuộc triển khai cho các bí thư, trưởng bản, các ban ngành, đoàn thể của xã, các hộ dân trong bản, ban chỉ đạo, ban quản lý XDNTM của xã đã cử các cán bộ phụ trách về XDNTM và đã cử các đồng chí là thành viên của ban chỉ đạo, ban quản lý xuống tuyên truyền cho từng bản trên địa bàn xã đã có những kết quả rõ rệt.

Kết quả đạt được các tiêu chí theo kế hoạch tính đến hết năm 2015 của xã đạt 11 tiêu chí như: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch, thủy lợi, điện, trường học, bưu điện, thu nhập, cơ cấu lao động, giáo dục, an ninh trật tự, hộ nghèo, văn hoá.

Trong Báo cáo tổng kết nhiệm vụ năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 do Văn phòng xã cung cấp *"Kết quả thực hiện làm đường giao thông nông thôn tổng số tuyến là 7 tuyến với chiều dài là 4,177km trong đó đã hoàn thành hồ sơ quyết toán là 6 tuyến, còn 1 tuyến chưa có quyết định phê duyệt quyết toán của Ủy ban nhân dân huyện"*. Từng bước khẳng định việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề là một chủ trương lâu dài của Đảng và Nhà nước, vì những giá trị to lớn về văn hóa, về kinh tế, xã hội. Nhiệm vụ bảo tồn và phát triển nghề tại xã Mường Chanh trong thời gian tới gắn với XDNTM trên cơ sở bảo tồn nghề truyền thống; Củng cố, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm gốm hiện có (mẫu mã, chất lượng, giá thành, nghiên cứu thị trường, điều kiện sản xuất...).

Đặc biệt, mỗi cơ sở (hộ gia đình) phải nâng cao trình độ, nhận thức, năng lực của mình, thực hiện mọi biện pháp để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh

của sản phẩm, hàng hóa, ứng dụng công nghệ mới, bồi dưỡng và phát huy nghệ nhân, thợ giỏi; phát triển liên doanh, liên kết giữa các cơ sở, hộ gia đình để tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, lấy giá trị của sản phẩm làm thước đo để phát huy, liên kết với các đầu mối tiêu thụ sản phẩm... từng bước đóng góp vào quá trình xây dựng nông thôn mới trong đó có lĩnh vực văn hóa trên địa bàn.

1.2. Tổng quan về nghề gốm Mường Chanh

1.2.1. Khái quát xã Mường Chanh huyện Mai Sơn

1.2.1.1. Khái quát về địa lý tự nhiên

- Điều kiện địa lí

"Xã Mường Chanh thuộc huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, cách trung tâm huyện 50km, cách Trung tâm thành phố Sơn La 22km. Phía Đông giáp xã Chiềng Chung, huyện Mai Sơn; Phía Nam giáp xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn; Phía Tây giáp xã Bản Lầm, huyện Thuận Châu; Phía Bắc giáp xã Hua La và xã Chiềng Cọ, Thành phố Sơn La. Xã có 19 bản: Bông, Lọng Nặm, Huổi Mo, Nà Cà, Pom Săn, Hỏm, Phúc Lợi, Chằm, Pon, Kẹ, Hịa, Noong Ten, Cang Mường, Đông Mai, Bó Luồng, Đen, Lọng Trạng, Noong Ke, Lọng Nghịu" [9, tr. 9].

"Địa hình xã Mường Chanh đa dạng, có núi đá, núi đồi xen kẽ (độ cao trung bình từ 850m - 1.500 m so với mực nước biển), chia làm hai dạng địa hình chính: Địa hình phiêng bãi bằng phẳng xen lẫn đồi núi hình bát úp. Dạng địa hình này có độ cao từ 850 m - 950 m so với mực nước biển và phân bố ở các bản trung tâm dọc theo Huổi Bay và suối Nặm Chanh. Dạng địa hình đồi núi dốc, có độ cao trung bình từ 950 m - 1.500 m so với mực nước biển, phân bố chủ yếu ở khu vực phía Bắc, phía Tây và phía Nam" [9, tr.10]

"Thung lũng Mường Chanh là cánh đồng lúa mênh mông, có suối Nặm Chanh chảy từ Thuận Châu xuôi về Mường Chanh, đây là con suối cung cấp

đủ lượng nước cho nông nghiệp và chăn nuôi trong vùng. Các bản liền kề đan xen lẫn nhau dọc theo chân núi, bao bọc lấy cánh đồng”...[13, tr.151]

Mường Chanh chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới, gió mùa, phân chia thành hai mùa rõ rệt, Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11. Mưa tập trung vào các tháng 6,7,8. Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau. Mường Chanh có tài nguyên đất phong phú. Đất ở đây dẻo, mịn, mềm tạo điều kiện thuận lợi cho nghề gốm phát triển cung cấp một lượng lớn vật dụng bằng gốm cho các vùng lân cận. Ngoài ra, đất Mường Chanh cũng rất phù hợp cho việc trồng lúa và hoa màu.

Xã có diện tích tự nhiên: 2.835 ha, trong đó:

“Đất thổ cư: 12,3 ha

Đất ruộng: 140 ha

Đất rừng bảo vệ: 750 ha

Đất ao cá: 14 ha” [9, tr.5].

1.2.1.2. Đặc điểm kinh tế - văn hóa - xã hội

Nhân dân trong xã chủ yếu làm ruộng nước và nương rẫy, số ít hộ làm kinh doanh buôn bán trao đổi hàng hóa, hiện nhân dân trong xã có thu nhập ổn định đời sống ngày được nâng cao, được sử dụng nhiều dịch vụ: nghe nhìn, điện lưới quốc gia, nước sạch, dịch vụ y tế, giáo dục.

Phương thức kĩ thuật trồng lúa nước lâu đời đã giúp nhân dân trong vùng có thu nhập ổn định. Ngoài ra họ còn chăn nuôi gia súc gia cầm để phát triển kinh tế. Phát triển nông nghiệp tự cung tự cấp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, công cụ lao động, giống và phân bón chưa được chú trọng, Tài nguyên rừng bị thu hẹp do tập quán du canh du cư, phá rừng làm nương rẫy ... “Năm 2006, với dự án 661 xã đã khuyến khích nhân dân trồng rừng với diện tích là 155ha, rừng ở Mường Chanh đang dần khôi phục”...[22, tr.153]

Ngoài kinh tế nông nghiệp, Mường Chanh còn phát triển nghề gốm có thời gian dài các hộ trong vùng đều sản xuất gốm đã đáp ứng nhu cầu tại địa phương. Kinh tế tiểu thủ công nghiệp vẫn bị ảnh hưởng của nông nghiệp chưa tách rời, qui mô còn nhỏ nhưng đã có những tác động về thu nhập, trao đổi của một vùng rộng lớn.

- Một vài nét về lịch sử văn hóa

Về tên gọi, Mường Chanh (Mường Tranh) trước đây có tên là Chiềng Quen, sau chính quyền thuộc Pháp đổi thành “Mường Tranh” chữ “Tranh” ở đây nghĩa là tranh đấu. Theo kể lại, thời kỳ đó nhân dân Chiềng Quen có phong trào đấu tranh với phía tạo địa phương và quan lại trên tỉnh chống lại các thứ thuế vô lý của bọn thực dân, đòi quyền lợi cho mình và bản làng. Chính quyền thực dân sau đó đã dựa vào đặc điểm này của nhân dân Chiềng Quen để đổi tên thành “Mường Tranh”.

Mường Chanh là khu căn cứ cách mạng của Sơn La và cũng là của khu Tây Bắc từ thời tiền khởi nghĩa. Mường Chanh là mảnh đất có truyền thống cách mạng lâu đời, nhân dân có tinh thần yêu nước, họ đã đứng lên đấu tranh kiên cường trong suốt hai cuộc kháng chiến cực kỳ gian khổ, chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ [44, tr.20].

Theo cụ Cầm Thị Chiêu, trong cuộc kháng chiến chống Pháp gần như toàn bộ dân xã Mường Chanh tham gia kháng chiến và đã phải tản cư. Hầu hết các cán bộ Đảng của Sơn La đều có nguồn gốc là người Mường Chanh. Các cán bộ cao cấp của Sơn La như nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy Sơn La Hoàng Nó, nguyên Bí thư tỉnh ủy Sơn La Cầm Liên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La Cầm Đoản, Hiệu trưởng Cao đẳng sư phạm Tây Bắc Cầm Quỳnh và rất nhiều cán bộ lãnh đạo các Ban, Ngành của Sơn La và của Khu Tây Bắc là người Mường Chanh. Có thể nói Mường Chanh là mảnh đất địa linh nhân kiệt của Sơn La.

Sau tản cư, người dân Mường Chanh hồi hương, hồi cư trên mảnh đất tro tàn bởi chính quyền thực dân phong kiến gần như đã hủy diệt toàn bộ nền tảng kinh tế của địa phương. Nghề gốm được nhanh chóng khôi phục vì nó là cứu cánh cho người dân. Gốm Mường Chanh lại có mặt gần như khắp vùng Tây Bắc. Gốm đôi lấy gạo, lấy vải, lấy tất cả những vật dụng khác. Ngoài ra người Mường Chanh giỏi làm bếp, họ chế biến được nhiều món ăn ngon và nổi tiếng như: món xôi nhuộm màu, cơm lam, cá nướng, rượu cần và các món làm từ thịt trâu, bò...

Người Thái Mường Chanh có nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng. Họ còn giữ đến ngày nay nhiều nghi lễ đậm chất nông nghiệp, nhân văn: xên bản, xên mường, lễ hội cầu mưa, cúng rừng cầu may, cúng ma... tất cả các nghi lễ văn hóa tâm linh không thể thiếu sản phẩm gốm, gốm được dùng làm vật trao tặng cho các đôi trai gái lúc lên vợ lên chồng, gốm dùng để đựng hương, đựng nước trong các buổi cúng tế...

1.2.2. Nghề gốm của người Thái ở xã Mường Chanh

1.2.2.1. Lịch sử hình thành nghề gốm Mường Chanh

Sơn La là mảnh đất cư trú của nhiều dân tộc anh em, mỗi dân tộc đều có văn hóa riêng biệt tồn tại và trải qua quá trình lịch sử lâu dài. Các tộc người này có đời sống kinh tế vật chất, văn hóa tinh thần khác nhau tạo nên những vùng văn hóa địa phương đa dạng có sắc thái riêng biệt, độc đáo.

Các thư tịch cổ không thấy ghi chép về nghề làm gốm nhưng theo các cụ già và lãnh đạo xã thì nghề gốm có từ rất lâu đời tại Mường Chanh. Nguồn gốc hình thành nghề gốm thông qua 3 con đường:

Con đường thứ nhất: nghề gốm Mường Chanh có nguồn gốc từ cư dân bản địa (nghề gốm sơ khai). Hiện nay, Mường Chanh là địa điểm sinh sống đông đúc của người Thái Đen. Tuy nhiên nguồn gốc lại không phải là cư dân bản địa, mà trước người Thái là người Kháng, người Xinh Mun, người Khor

Mú. Trong quá trình lao động, sản xuất và nhu cầu sử dụng sinh hoạt hàng ngày họ đã sáng tạo ra nghề gốm để phục vụ cho mục đích cuộc sống. Họ đã tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, trước đây nghề gốm chưa đạt tới mức tinh xảo do vẫn sử dụng kỹ thuật làm gốm theo lối thủ công khép kín, mẫu mã hạn chế, đường nét, hình dáng của sản phẩm thiếu tính thẩm mỹ.

Con đường hình thành thứ hai: Do người Thái vùng Vân Nam - Trung Quốc thiên di đã đem theo nghề gốm. Theo các nhà khoa học, người Thái có nguồn gốc chủ yếu ở Trung Quốc sau đó thiên di xuống phương Nam vào Việt Nam, thông qua 3 đợt.

Đợt thứ nhất: Vào thế kỷ IX và thế kỷ X hình thành các điểm tụ cư dọc sông Đà, đến thế kỷ XII thế lực Thái Tây Bắc đã cường thịnh ở trung tâm Mường Lay.

Đợt thiên di thứ hai: Diễn ra từ thế kỷ XI đến thế kỷ XII.

Đợt thiên di thứ ba: Từ thế kỷ XIII, do tình hình có nhiều biến đổi, đợt thiên di bắt đầu theo đường cũ. Họ ồ ạt đi về phương Nam, cư trú chủ yếu ở vùng trung và thượng lưu sông Mê Kông.

Trong cuốn "Táy pú sắc" của đồng bào Thái cho thấy khi thiên di xuống phía Nam theo sông Mê Kông, sông Hồng thì những đồ dùng theo theo có các chum, vại gốm. Từ đó cho thấy, trước khi vào nước ta người Thái đã biết sử dụng đồ gốm từ rất sớm.

Sang thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV dưới thời Tào Lò, sau khi xây dựng và chinh phục được 3 trung tâm Thái Mường Muối (Thuận Châu), Mường Sang (Mộc Châu), Mường Lay (Điện Biên) thống nhất Tây Bắc đã tạo ra một thời kỳ mới trong lịch sử xã hội cộng đồng dân tộc Thái. Từ thế kỷ XIV người Thái mới định cư theo bản, làng. Kinh tế nông nghiệp dần hình thành và phát

triển, đời sống nhân dân ngày càng no đủ. Cùng với sự khởi sắc của các nghề thủ công như nghề dệt, đan lát,... thì nghề gốm cũng phát triển lên.

Theo sử thi "Quan tô mường" (kể chuyện bản mường) của các vùng Mường Muối (Thuận Châu), Mường Sang (Mộc Châu), Mường Mụa (Mai Sơn),... cho thấy vùng Mường Chanh, Mường Sang đã biết dùng đất sét nặn các vật dụng như sa chỉ, vò, chum rượu, các vật dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Theo luật tục Thái ở Mường Muối (Thuận Châu) cho thấy trong các đồ cống nạp cho Phìa Tạo của các mường đã quy định ngoài gạo nếp, măng rừng, mật ong, ngà voi, sừng tê, còn có cả hàng chục vò rượu cần.

Trước đây, các cuộc giao lưu, trao đổi hàng hóa tại các chợ cổ Mường Sại (trước đây thuộc Thuận Châu, nay thuộc huyện Quỳnh Nhai - Sơn La), Tà Hộc (Mai Sơn), Song Khũa (Mộc Châu) giữa miền xuôi với miền ngược, mở rộng buôn bán ra khắp các địa phương. Trong đó, người ta bắt gặp đồ gốm Mường Chanh với các loại như: ang đựng nước, chum đựng rượu cần và một số đồ dùng sinh hoạt phục vụ đi nương rẫy, trong đó đã xuất hiện bát đĩa bằng gốm. Đồng thời, tác giả Trương Minh Hằng trong công trình nghiên cứu của mình có nêu“Những đồ gốm ở đây còn thô, rất gần với các loại gốm tối cổ được các nhà khảo cổ phát hiện và nổi tiếng với các địa danh Phù Lãng (Bắc Ninh), Hương Canh (Vĩnh Phúc), Bến Ngự (Thanh Hóa), Mường Tranh (Sơn La), Thổ Hà (Bắc Giang)”...[15, tr.11].

Như vậy, đồ gốm Mường Chanh đã trở thành hàng hóa để trao đổi giữa các cư dân bản địa với nhau và với các cư dân từ nơi khác đến. Sự ra đời của nghề gốm Mường Chanh vào khoảng thế kỷ XIII là sự giao lưu văn hóa kết hợp giữa người Thái và cư dân bản địa tức là người Xinh Mun, Khor Mú, hai bên đã có những ảnh hưởng qua lại lẫn nhau mà sản phẩm của nó là nghề gốm. Nhờ đó mà cư dân Mường Chanh đã tạo ra những sản phẩm đặc trưng truyền thống cho dân tộc mình.

Một nguyên nhân nữa giúp cho nghề gốm hình thành và phát triển là do người Thái thiên di xuống phía Nam sống ở các thung lũng, ven sông ở đó đất đai màu mỡ. Nhờ đó họ bắt gặp nguồn nguyên liệu đất sét rất phong phú dùng chế tác đồ gốm phục vụ nhu cầu cuộc sống.

Hiện nay, cả xã chỉ còn 3 lò gốm còn hoạt động nhưng cũng chỉ làm vài mẻ trong một năm. Chính vì vậy, nghề gốm truyền thống ở Mường Chanh rất cần được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc giới thiệu, quảng bá, mở rộng thị trường, phổ biến và quan tâm tới việc truyền dạy kỹ thuật, gặp gỡ trao đổi với các làng nghề gốm khác để các thế hệ tiếp theo nhằm giữ gìn và phát triển nghề gốm truyền thống của xã Mường Chanh.

Những năm gần đây, nhất là từ thời kì đổi mới, do những sản phẩm gốm ở miền xuôi cạnh tranh, chiếm ưu thế cả về chất lượng và kỹ thuật, gốm Mường Chanh lại không được cải tiến kỹ thuật, nguồn nguyên liệu làm nghề gốm bị thu hẹp mang tính địa phương tại chỗ nên nghề làm gốm gặp rất nhiều khó khăn. Song những nghệ nhân làm gốm với những “đôi tay vàng” vẫn đang trăn trở cho sự tồn vong của nghề gốm – một nét văn hóa độc đáo và đặc sắc, niềm tự hào của người dân Mường Chanh nói riêng và người Thái Sơn La nói chung.

1.2.2.2. Đặc điểm, quy trình sản xuất của sản phẩm gốm Mường Chanh

Cư trú lâu đời ở xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, đồng bào Thái có nền nông nghiệp khá phát triển, họ trồng được một loại lúa nếp ngon nổi tiếng trong vùng gọi là nếp “tan nhe”. Đặc biệt người Thái ở Mường Chanh còn có một nghề thủ công đó là nghề gốm. Ở Mường Chanh, tất cả các thành viên trong gia đình từ già đến trẻ đều có thể tham gia làm gốm. Đàn bà con gái và trẻ em có thể tham gia khai thác nguyên liệu, gia công nguyên liệu, quay bàn xoay.... Còn đàn ông phụ trách các khâu quan trọng như: thành hình sản phẩm mộc, xếp gốm vào lò, nung gốm. Khi dựng hình sản phẩm, người Thái thường

xem thời tiết, tránh ngày mưa, nồm, độ ẩm không khí cao để khi nặn, tạo hình, thành sản phẩm cao không bị sụt xuống. Việc dựng hình sản phẩm gốm ở Mường Chanh theo thể tự do, không theo quy chuẩn, song nhất thiết phải tuân thủ quy trình tạo hình, bắt đầu từ làm đáy, dựng thành, chuốt miệng rồi mới trang trí hoa văn và làm thể phụ. Nguyên liệu làm gốm ở Mường Chanh chủ yếu là đất sét màu trắng nhạt, xanh đen, vàng, rất mịn và dẻo nên không phải qua công đoạn xử lý hoặc pha trộn thêm cao lanh. Trước đây, đất được cho vào cối dùng chày tay giã cho thật nhuyễn, ngày nay họ để đất lên bàn kê bằng gỗ và dùng gậy gỗ để đập. Vì thế, việc xử lý đất không những trở lên nhẹ nhàng mà có năng suất cao hơn.

Công cụ chủ yếu nhất trong việc tạo hình gốm của người Thái là bàn xoay bằng thớt gỗ tròn, đường kính 39 đến 40 cm, cao 19 đến 20 cm, úp trên một trụ gỗ chôn chặt xuống nền nhà.

Để làm đáy, người ta rắc một lớp tro mịn lên bàn xoay, đặt miếng đất sét lên mặt, miết xung quanh cho đất dính chặt vào bàn, dùng gậy gỗ dát mỏng, làm nhẵn mặt đáy, lấy dao tre cắt đáy kết hợp quay bàn xoay thành một vòng tròn quanh đáy sản phẩm. Hoàn chỉnh phần đáy, người Thái mới chuyển sang dựng thành sản phẩm theo kỹ thuật đắp con trạch, dùng 2 tay vê đất thành thoi dài từ 20 – 30 cm, dùng ngón cái của bàn chân phải quay bàn xoay, tay phải cầm thoi đất, vừa xoay vừa be đất tạo vòng thành đầu tiên, dùng dụng cụ hình trăng khuyết để miết kỹ chỗ tiếp giáp giữa thành và đáy, tiếp tục làm các vòng thành khác theo lối đắp trạch. Dùng hai dụng cụ uốn cong, một cái trong và một cái ngoài, kết hợp chân quay bàn xoay để miết, làm cho thành sản phẩm cong theo ý muốn.

Tạo hình xong, muốn cho sản phẩm đều và nhẵn, người ta dùng 4 mảnh tre, gỗ mỏng để chỉnh hình và chuốt sản phẩm, sau đó dùng ống thụt kéo đất thành sợi, dao tre chạm hoa văn, móc để xén lợi, cắt miệng. Trong quá trình

nặn gốm, để chống dính, người ta thường nhúng tay vào chậu nước hay tro bếp. Cuối cùng dùng sợi móc cắt miệng, lấy giẻ ướt vén đất tạo thành miệng sản phẩm. Tạo hình hoàn chỉnh, người Thái bắt đầu bước sang công đoạn tạo hoa văn. Tùy theo từng loại sản phẩm mà người Thái Mường Chanh trang trí một loại hoa văn hình sóng nước, hình dải chỉ nổi hay cả hai loại hoa văn cùng lúc. Nặn xong, sản phẩm được để ngay dưới gầm sàn, hong cho đến khi nào khô hẳn mới cho vào lò nung.

Nung gốm là khâu then chốt nhất trong quá trình sản xuất gốm của người Thái ở Mường Chanh. Vì nó quyết định chất lượng sản phẩm. Mỗi gia đình ở Mường Chanh đều tự làm lò nung gốm. Người ta chọn chỗ đất cứng hay những chỗ đá đang phong hóa để đào lò, tiết kiệm củi đốt, sản phẩm chín tốt hơn và vào mùa mưa không bị sập. Sau đó, họ dùng cuốc, xẻng khoét vào sườn đồi theo kiểu lò hầm, hình dáng mu rùa (cao ở giữa và thấp dần ra quanh). Đáy lò không bằng mà dốc nghiêng, thấp dần từ ống khói ra phía cửa lò.

Chọn ngày nắng ráo, người ta xếp sản phẩm vào lò nung. Trước khi vào lò, chủ lò lấy bát nước gạo té lên trên miệng lò và khấn xin trời phù hộ cho mẻ gốm thành công, sau đó cắm ta leo lên trên miệng lò. Trong khi đốt lò, kiêng không được giã gạo, vì quan niệm làm rung long mạch đất, ảnh hưởng đến chất lượng gốm. Khi vào lò, nhất thiết phải xếp các sản phẩm thành một lớp, không để chồng lên nhau và cũng không lồng cái nhỏ vào cái to. Xếp xong mới bắt đầu nung gốm. Ban đầu, người ta đốt nhỏ lửa để sấy gốm cho khô, khi nhìn qua lỗ thông hơi thấy gốm chuyển sang màu hồng lửa, mới tăng thêm củi cho gốm chín. Khi thấy ngọn lửa xuyên qua thân đồ nung, nghĩa là gốm đã chín. Thời gian đốt và ủ lò khoảng 24 giờ.

Đồ gốm Mường Chanh chủ yếu là sản phẩm gốm phục vụ đời sống sinh hoạt bao gồm tất cả các sản phẩm đã sản xuất qua nung hoặc chưa nung bằng đất sét hay đất không tạp chất, nhằm mục đích sử dụng trong sinh hoạt, lao

động sản xuất, trao đổi mua bán như: chum, vại, hũ, lọ, cối ... hay nói cách khác là đồ gốm phục vụ mục đích sử dụng của con người.

Sản xuất gốm phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân trong vùng, trước đây ở nhiều nơi thuộc tỉnh Sơn La có lò gốm “Chiềng Ly (Thuận Châu), Pổng Lúa (Sông Mã), Chiềng Cơi (thành phố Sơn La)... chuyên sản xuất các đồ dùng, vật dụng lao động” [55, tr.1]

Ngoài ra sản phẩm gốm còn được sử dụng ngoài mục đích sinh hoạt. Gặp gỡ và trao đổi với cụ Cẩm Thị Chiêu, nguyên Phó Giám đốc Sở Giáo dục Sơn La, một nhân chứng lịch sử thời chống Pháp, chúng tôi được biết từ xa xưa mỗi gia đình Mường Chanh còn có một việc làm gần như tục lệ là trong nhà có bao nhiêu người cao niên thì làm sẵn bằng nấy cái hũ gốm để sau khi người chết được hỏa táng, phần tro hài cốt sẽ được đựng vào hũ để bảo quản lâu dài và có thể đặt trong nhà với quan niệm người quá cố vẫn gần gũi người thân. Hoặc như người Thái đen vùng Sông Mã khi chôn người chết thường gắn bình gốm lên phần mặt trên của mộ (đã đổ bê tông) có gắn các sợi chỉ màu từ bình gốm lên phần sàn (nhà mồ) với mong muốn các sợi chỉ đưa linh hồn người chết về với tổ tiên.

Vào xã Mường Chanh đầu tiên chúng tôi đã bắt gặp hình ảnh các chum chứa nước để sinh hoạt ngay tại đầu nhà sàn, các đồ dùng trong bếp cũng được người dân sử dụng bằng sản phẩm gốm của địa phương.

Sản phẩm gốm Mường Chanh thuộc loại gốm trơn không tráng men, ít tinh xảo, thô ráp, mộc mạc. Đồ gốm Mường Chanh nổi tiếng với các sản phẩm chính nhằm phục vụ nhu cầu sinh hoạt đời sống của người dân như: chum, vại, hũ, lọ... được dùng với rất nhiều công dụng: đựng nước, ngâm chàm nhuộm vải, đựng muối, mỡ, mắm cá, muối dưa cà rất thơm ngon, dùng chứa hạt giống, đựng thóc, sắn, thức ăn và làm công cụ chăn nuôi gia cầm.

Gốm có nhiều ưu điểm: Nhẹ, khó vỡ, độ bền cao được sử dụng trong sinh hoạt và đặc biệt gốm được dùng trong đám tang, lễ hội bản mường. Vì vậy gốm được người dân địa phương ưa chuộng vì chất lượng sản phẩm phù hợp với tập tính sử dụng của cộng đồng.

Cùng với quá trình hình thành và phát triển của nghề gốm Mường Chanh còn có nghề gốm Mường Sang (Mộc Châu) hay Mường Quài (Tuần Giáo - Điện Biên). Đồ gốm của 3 vùng này vừa mang nét chung thuần khiết của đồng bào Thái lại vừa mang những đặc điểm riêng biệt. Gốm Mường Quài thô, không có hoa văn trang trí, kiểu dáng cũng đơn giản hơn. Sở dĩ như vậy là gốm Mường Quài không có sự học hỏi của các nghề gốm nơi khác. Gốm Mường Quài chủ yếu phục vụ nhân dân địa phương không mang tính chất hàng hóa. Đặc biệt là do Mường Quài có vị trí không tiếp giáp với sông Đà nên sự giao lưu với miền xuôi bị hạn chế. Gốm không có sự pha trộn với cách làm của miền xuôi về mặt kỹ thuật, nguyên liệu, kiểu dáng, hoa văn...

Ngược lại với gốm Mường Quài thì gốm Mường Sang lại có sự pha trộn mạnh mẽ giữa gốm miền xuôi và gốm Tây Bắc. Do điều kiện thuận lợi tiếp giáp với sông Đà nên gốm Mường Sang là nơi diễn ra hoạt động giao lưu với miền xuôi. Chính nhờ sự tác động này đã làm cho Mường Sang có sự pha trộn, có yếu tố giống đồ gốm miền xuôi đặc biệt là gốm Hương Canh (Vĩnh Phúc), bởi con đường thông thương từ Vĩnh Phúc lên rất thuận lợi. Như vậy, có thể nói gốm Mường Sang có trình độ phát triển cao hơn gốm Mường Quài và đa dạng hơn so với gốm Mường Chanh về kiểu dáng, hoa văn, chủng loại...

Đồ gốm Mường Chanh tuy không có sự pha trộn nhiều giữa các địa phương, nhưng đồ gốm Mường Chanh tương đối tốt do nguồn nguyên liệu và kỹ thuật nặn, nung gốm vừa bền, vừa đẹp. Tuy chủng loại còn hạn chế, đồ giống không tráng men và pha thêm chất phụ gia khác nhưng chất lượng tốt hơn gốm Mường Quài, không bị pha trộn, lai tạp như gốm Mường Quài.

Với 3 vùng sản xuất gồm tiêu biểu ra đời trong cùng thời kỳ lịch sử đều có những điểm riêng biệt. Tuy nhiên, với ảnh hưởng tương đối lớn của gốm Mường Chanh đã giữ vai trò trọng yếu phục vụ đời sống nhân dân trong vùng, đặc biệt là khu vực Sơn La.

Tiểu kết

Nghề truyền thống vốn là sinh kế của một bộ phận nhân dân trong quá khứ; ngày nay vẫn là những sinh kế quan trọng của đông đảo người dân ở các địa phương. Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị của nghề được xem là điểm mấu chốt để giữ nghề thủ công truyền thống tồn tại theo hướng phát triển bền vững. Quá trình hình thành và phát triển của nghề phụ thuộc vào nhiều yếu tố, điều kiện nhất định như nguyên liệu, thị trường, nguồn nhân lực, điều kiện về vị trí địa lý, sự giao thương.v.v... Tuy nhiên, dù có phát triển theo hướng nào đi chăng nữa thì các nhân tố quyết định vẫn nằm ở chỗ con người; cụ thể đó là những nghệ nhân làm nghề - họ giữ trong mình những bí quyết nghề, những kỹ xảo và những sáng tạo không dễ có nếu không đam mê và sống hết mình với nghề. Điều tạo nên sự khác biệt và cũng là đặc điểm riêng nhận thấy ở các làng nghề là đội ngũ lao động tại các làng nghề và nghề gốm Mường Chanh thường không phân biệt già trẻ, gái trai mà là những người thường có quan hệ gia đình, dòng họ theo lối truyền nghề là chủ yếu. Có thể xem nghề như cầu nối giữa truyền thống với hiện đại, giữa nền nông nghiệp lạc hậu với việc sử dụng khoa học kỹ thuật của nền công nghiệp tiên tiến, là cầu nối giữa nông thôn với thành thị và nó được xem như là nấc thang quan trọng trong tiến trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Việc bảo tồn, phát huy nghề gốm không chỉ góp phần cải thiện đời sống của người dân, làm đa dạng hơn các thành phần kinh tế, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động ở nông thôn, hạn chế việc di dân từ các vùng nông thôn ra thành thị mà quan trọng hơn đó là phát triển các giá trị văn hóa truyền thống lâu đời của dân tộc

thông qua những sản phẩm văn hóa độc đáo. Trong các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Sơn La, gốm Mường Chanh có một lịch sử dài lâu. Quá trình tồn tại và phát triển của gốm Mường Chanh gắn bó mật thiết với quá trình thiên di, định canh định cư của người Thái ở khu vực Tây Bắc nói chung, người Thái ở Sơn la nói riêng. Nghiên cứu về gốm Mường Chanh cũng cho ta những hiểu biết nhất định về xã hội của người Thái đồng thời giúp cho các nhà quản lý hoạch định chính sách phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của người Thái một cách phù hợp. Phát triển nghề thủ công theo hướng bền vững là mục tiêu trước mắt cũng như lâu dài để nghề gốm ở Mường Chanh có thể tồn tại và đi lên trong nền kinh tế hội nhập sâu rộng như hiện nay. Đời sống xã hội cùng những điều kiện về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật, trường học, y tế... ngày càng được cải thiện và đem lại một diện mạo mới cho toàn xã Mường Chanh, đặc biệt là nghề gốm gốm trong những năm gần đây.

Chương 2

THỰC TRẠNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ GỐM XÃ MƯỜNG CHANH

2.1. Giá trị nghề gốm ở xã Mường Chanh

2.1.1. Nguyên liệu đất

Vùng Mường Chanh khá dồi dào về nguyên liệu chế tác đồ gốm, có chỗ đất sét nằm ngay dưới lớp đất màu, cách mặt đất khoảng 20 – 30cm nhưng cũng có nơi sâu tới 2 – 3m. Được khai thác vào buổi sáng hoặc chiều những ngày nắng ráo. Có nguồn nguyên liệu tốt nên nhìn chung đất không lọc qua dụng cụ chuyên dụng khác như các lò gốm Bát Tràng (Hà Nội), Thổ Hà (Bắc Giang),..., trong quá trình đập đất hay nặn sản phẩm nếu phát hiện tạp chất, sạn sỏi thì mới loại bỏ.

Đất làm gốm ở Mường Chanh là loại đất dẻo, chủ yếu là đất sét màu trắng nhạt, xanh đen, vàng, đỏ rất mịn và dẻo không phải qua công đoạn xử lý hoặc pha trộn thêm cao lanh đất sét pha cao lanh có chất lượng tốt - một giá trị quyết định tồn tại của nghề gốm thủ công tại đây. Đất được khai thác trên mỗi thửa ruộng của gia đình và được chuyển về bằng những đôi sọt nan hoặc được nặn thành từng những viên tròn gánh về nhà. Khai thác đất lên, đem về sản xuất ngay hoặc bảo quản nơi kín gió (hiện tại đất đã có tạp chất nên khi chọn lựa và khai thác mang về thường hay ủ ở gầm sàn) để dùng dần. Trong các loại đất thì chất đất có tính kết dính cao nhất là đất màu hanh đỏ, nhưng hiện nay loại đất này đã mất dần mà chỉ còn lại màu vàng nhạt. Trước đây, đất được cho vào cối dùng chày tay giã cho thật nhuyễn, ngày nay họ để đất lên bàn kê bằng gỗ và dùng gậy gỗ để đập. Vì thế việc sử dụng đất không những trở lên nhẹ nhàng mà còn có năng suất cao hơn. Khảo sát quá trình khai thác đất làm gốm chúng tôi thấy địa điểm lấy đất không xa gia đình sản xuất đồ gốm tuy không phải chỗ nào cũng có đất sét. Nghề làm gốm ở Mường Chanh

có từ lâu đời do nhu cầu của người dân địa phương và các vùng lân cận. Gốm đã trở thành hàng hóa trao đổi gần như toàn bộ khu vực Tây Bắc, đem lại thu nhập rất có ý nghĩa và quan trọng nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân bởi gốm Mường Chanh được nhân dân đánh giá cao và rất ưa chuộng nguyên nhân chủ yếu không phải vì kỹ thuật mà là chất đất tạo nên vẻ đẹp của sản phẩm gốm.

2.1.2. *Họa tiết văn trên sản phẩm gốm*

Họa văn của người Thái Đen rất phong phú và đa dạng, họa văn được trang trí trên nhiều loại sản phẩm khác nhau, trong đó có các sản phẩm gốm. Bố cục họa văn thường thống nhất, cân đối, hài hòa, các mô típ họa văn đều có dạng hình học từ các loại mô típ đơn giản đến phức tạp đó là các dạng họa nhiều cánh, đường gấp khúc ngoằn ngoèo, những ô vuông, ô trám trám đồng tâm. Họa văn Thái còn phong phú về kiểu dáng hình họa như hình hoa, hình chữ thập,...

Họa văn bắt nguồn từ cảm xúc nhịp điệu của cuộc sống, sự cân xứng trong quá trình sản xuất và tự nhiên xung quanh mình. Họa văn trên gốm phản ánh tính thẩm mỹ truyền thống đã được bảo lưu qua nhiều thế hệ của cộng đồng người. Họa văn được cách điệu hóa, sơ đồ hóa, đơn giản hóa đối tượng được phản ánh như: thay hình rắn bằng hình dích dắc, hình núi bằng hình răng cưa, hình xương cá,....

Tùy theo từng loại sản phẩm mà trang trí một loại họa văn tương ứng, mô típ, với những đường nét nhỏ gọn, tinh tế nhưng không thiếu sự mạch lạc, khỏe khoắn... "*họa văn trang trí mặt phà (mặt cái chẵn) những đường gấp khúc đơn, đường gấp khúc kép, đường gấp khúc hình răng cưa... và một số sản phẩm gốm sử dụng mô típ hình chữ V "có thể chia mô típ hình chữ V thành 2 dạng: dạng chữ V rời và chữ V nối liền nhau. Dạng chữ V rời là những chữ V đứng tách riêng từng chữ hay xếp lồng vào nhau. Dạng chữ V*

nói liền tạo thành đường văn hình răng cưa,..." [24, tr. 28,29]. Ngoài ra còn có gờ đắp nổi, hình *ký hà* kết hợp trên cùng một sản phẩm. Hoa văn trên gốm Mường Chanh khá giống với hoa văn trên chiếc khăn piêu đội đầu của phụ nữ Thái, ngoài ra còn có các họa tiết cây cỏ, sóng nước uốn lượn. Điều đó khẳng định giá trị thẩm mỹ của cộng đồng gắn với đời sống nông nghiệp lúa nước, phát đốt, lấy thiên nhiên, cỏ cây, hoa lá làm mô típ trang trí cho sản phẩm gốm.

Tìm hiểu về hoa văn trên sản phẩm gốm cho ta thấy được cái hay, cái đẹp và những giá trị của nó mà gợi cho ta những suy nghĩ về sự hình thành, phát triển của văn hóa cộng đồng Thái vùng Sơn La nói chung và Mường Chanh nói riêng. Mặt khác tìm hiểu giá trị hoa văn nhằm bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống trong công cuộc hiện nay.

2.1.3. Nghệ nhân làm gốm

Hiện nay, tại xã Mường Chanh số lượng người biết nghề gốm không nhiều, chỉ còn gia đình anh Lò Văn Mẫn ở bản Đen và đặc biệt là vợ chồng ông Hoàng Văn Nam ở bản Noong Ten. Gia đình ông Nam cả đời theo nghề gốm, nên ông được tiếp xúc với nghề từ khi 20 tuổi. Lúc đó, ông phụ giúp cha mẹ những công việc đơn giản như vận chuyển, xếp gốm vào lò nung... Cứ như vậy, công việc làm gốm ngày càng thuần thục và phần lớn kinh nghiệm tích lũy của ông có được đều do truyền dạy trong gia đình.

Ông kể lại: *"Năm tôi đủ 20 - 25 tuổi, tôi được bố mẹ cho làm chính thức những mẫu đơn giản đầu tiên, sau đó dần dần ông làm được những mẫu mã khó hơn. Nhận thấy tôi có tay nghề, nhanh nhẹn và kỹ thuật thuần phục, nên được chọn làm người dạy nghề cho mọi người dân trong gia đình và trong bản"*. Lúc này, sản phẩm gốm của Mường Chanh rất nổi tiếng, được phân phối khắp các huyện trong tỉnh và một số vùng lân cận như Hòa Bình, Điện Biên,... Cả cuộc đời của ông đã quyết gắn chặt với nghề cổ truyền của cha ông.

Lòng đam mê và tâm huyết, ông là người chứng kiến những thăng trầm của nghề truyền thống này. Thời thịnh vượng, cả xã đua nhau học làm gốm, tạo hình, đốt lò, phân phối sản phẩm. Đến nay, nghề thủ công lâu đời nhất của địa phương cứ thế mai một dần. Với người quyết gắn với nghề, ông Nam chia sẻ: *“Lúc đó, gia đình tôi phải quay sang lao động nông nghiệp. Sau thời gian, nhận thấy khả năng chỉ có duyên với nghiệp làm gốm. Không dứt được nghề, tôi quay lại với nghề truyền thống này”*. Ông coi làm gốm như cái nghiệp buộc phải theo đuổi, giữ gìn. Làm nghề thủ công đòi hỏi có kinh nghiệm, tình yêu nghề, yêu văn hóa của chính tộc người Thái mới có thể theo đuổi đến cùng. Gốm vẫn được nhiều nơi ưa chuộng sử dụng. Tuy nhiên, cốt lõi nghề gốm đi xuống như hiện nay là vì thiếu đi những người truyền nghề dày dặn kinh nghiệm.

2.1.4. Giá trị về kinh tế du lịch và trải nghiệm văn hóa

Hiện nay tại Sơn La chưa có điểm du lịch nghề, làng nghề thủ công cụ thể, tuy nhiên tại xã Mường Chanh thu hút khá nhiều học giả, nhà nghiên cứu, sinh viên các trường ở địa phương và ở Hà Nội đến với nghề gốm để tìm hiểu và có những trải nghiệm cùng với người Thái. Đến Mường Chanh để xem, để tìm hiểu, để nghiên cứu gốm, để ngủ nhà sàn, để thưởng thức văn hóa ẩm thực đặc sắc tại các hộ gia đình, phong cảnh cánh đồng lúa Mường Chanh, các nghi lễ *Xên bản, Xên mường*... Phát triển du lịch nghề, làng nghề là phát triển loại hình du lịch chất lượng cao.

Du lịch đến Mường Chanh để khai thác những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các sản phẩm gốm do các nghệ nhân tạo ra, như là một đối tượng tài nguyên du lịch phục vụ cho việc tìm hiểu văn hóa, tham quan, trải nghiệm, vui chơi, giải trí. Khách du lịch có thể trực tiếp xem và tham gia vào một số công đoạn sản xuất sản phẩm đặc trưng của nghề gốm tại địa phương. Du lịch cần được khai thác bài bản, chuyên nghiệp sẽ là phương tiện giao lưu quảng

bá văn hóa, vùng đất và con người Mường Chanh một cách sâu rộng và có hiệu quả, góp phần tôn vinh, bảo tồn và giới thiệu rộng rãi các giá trị văn hóa truyền thống của tộc người Thái vùng đất Mường Chanh. Du lịch nghề, làng nghề góp phần thúc đẩy phát triển giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập của người dân, mang lại lợi ích kinh tế cho nghề thủ công và địa phương có nghề thủ công.

2.1.5. Kết tinh bản sắc dân tộc thông qua sản phẩm gốm

Gốm Mường Chanh so với rất nhiều thương hiệu gốm ở Việt Nam thì gốm vẫn còn rất mới mẻ và ít người biết đến hơn. Tuy nhiên, qua thời gian và những nỗ lực không ngừng, gốm đã sớm khẳng định được thương hiệu bởi nét độc đáo, giản dị, chân chất, mộc mạc nhưng vẫn đậm đà bản sắc dân tộc đã tạo nên phong cách riêng đã được nhiều người quan tâm, ưa thích. Gốm luôn có hai màu sắc đặc trưng là màu xám và xanh đen. Khác với gốm sứ Bát Tràng chỉ chuyên vẽ và trang trí bằng màu, gốm Phù Lãng chỉ vuốt và đội men, thì gốm Mường Chanh lại được trang trí bằng hoạ tiết hoa văn đắp nổi - vẽ trực tiếp bằng công cụ thô sơ thể hiện sinh động trên chất liệu gốm rất đặc trưng do chính bàn tay các nghệ nhân gốm tạo nên.

Điểm ấn tượng trong các sản phẩm đa dạng, phong phú phục vụ đời sống sinh hoạt cộng đồng của gốm Mường Chanh đều mang đậm dấu ấn của văn hóa Thái. Đó có thể là những chum, vại, hũ, lọ, bát dùng trong cuộc sống thường ngày với hoạ tiết, hoa văn quen thuộc và dân dã như hình sóng nước, hình chữ V gấp khúc hoặc chạy dài, lá lúa, hoạ tiết thổ cẩm... Những hoa văn này là hoa văn đắp nổi hoặc vẽ chìm... Nhưng có lẽ, dòng sản phẩm độc đáo và yêu thích nhất, cũng là thế mạnh nổi bật của gốm là những vật dụng phục vụ chính mục đích của con người. Sản phẩm gốm Mường Chanh khoác trên mình văn hoá dân gian tộc người rất đặc sắc, nhưng gốm cũng tạo ra cho mọi người cái lạ, cái ngộ nghĩnh. Nhiều người khi xem những sản phẩm gốm bị

cuốn hút bởi nét mộc mạc, dân dã, gần gũi nhưng vô cùng độc đáo ở hoạ tiết trang trí. Gốm Mường Chanh là sự kết tinh bởi sự đam mê nghệ thuật, sự cần mẫn cùng tình yêu bản, mường, dân tộc, yêu nền văn hoá của cộng đồng cùng đôi bàn tay tài ba, kinh nghiệm và đầy sáng tạo. Tất cả cùng tạo nên thương hiệu gốm Mường Chanh với một phong cách riêng, độc đáo không bị hòa lẫn.

2.2. Những biến đổi của nghề gốm Mường Chanh hiện nay

2.2.1. Cơ cấu, tổ chức sản xuất

Tổ chức sản xuất là yếu tố quan trọng quyết định đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, đồng thời, hình thức tổ chức sản xuất còn ảnh hưởng đến tiến độ tạo ra sản phẩm và giá thành của sản phẩm.

Nghiên cứu hình thức tổ chức sản xuất ở Mường Chanh, thì đây là nghề có sự biến đổi chậm, hình thức sản xuất theo hộ gia đình. Các gia đình làm gốm truyền kinh nghiệm cho nhau trong phạm vi gia đình, cha truyền con nối. Những người tiếp nối nghề nghiệp của cha ông để lại đều tự xem là ở trong một “mắt xích” giữ nghề và tiếp nghề. Trước đây các hộ gia đình vận chuyển gốm đi tiêu thụ theo từng nhóm giống như "phường, hội" dưới xuôi.

Theo khảo sát thực tế tại lò gốm của gia đình ông Hoàng Văn Nam 67 tuổi; ông cho biết gia đình ông tính đến nay đã trải qua ba đời làm nghề gốm. Tuy nhiên cũng như phần lớn các hộ gia đình trong bản, gia đình ông là gia đình hạt nhân, tức là chỉ có hai thế hệ cùng sinh sống dưới một mái nhà (cha mẹ và con cái). Hiện gia đình ông có bốn thành viên cùng tham gia vào sản xuất. Ông là người giữ vai trò chủ chốt trong toàn bộ các khâu từ khai thác nguyên liệu, chế tác, nung gốm và hoàn thiện sản phẩm. Vợ và con trai và cả cháu nội ông cùng tham gia vào phụ giúp và học việc; bên cạnh đó công việc chính của vợ ông là giúp ông trong tất cả các khâu đặc biệt là giúp ông xoay bàn xoay khi tạo hình gốm. Những khi nhận được đơn đặt hàng ông và vợ ông phụ trách luôn trao đổi và buôn bán, khi cần gia đình ông có thuê hoặc nhờ

người khai thác nguồn củi đốt, phụ giúp những khâu nặng nhọc. Đa số những nhân công này là người địa phương, con cháu trong nhà biết nghề nhưng không mở lò mà chỉ giúp họ hàng lúc rảnh rỗi.

Như vậy, mô hình sản xuất theo hộ gia đình là một vòng tròn khép kín từ khâu chế tác ra sản phẩm tới tiêu thụ sản phẩm đều do các thành viên trong gia đình đảm nhận. Nhưng hình thức tổ chức này có quy mô nhỏ nên khi vận hành trong nền kinh tế thị trường đã bộc lộ nhiều nhược điểm: vốn đầu tư cho kinh doanh ít, lực lượng lao động mỏng mang tính chất nhỏ lẻ nên hầu như không nhận được những đơn đặt hàng lớn.

Khảo sát nghiên cứu mô hình sản xuất theo hộ gia đình ở Mường Chanh và theo ý kiến của ông Lò Văn Bok - Chủ tịch UBND xã cho biết: *“Nếu như trước đây, gồm Mường Chanh hầu hết sản xuất theo từng hộ gia đình thì đến nay mô hình sản xuất này chỉ còn 2 trong số 8 hộ tham gia sản xuất gồm ở xã Mường Chanh. Các hộ gia đình làm nghề, họ còn tham gia làm ruộng, nhưng đến nay, trong bản 2 hộ gia đình không còn làm ruộng và họ chỉ tập trung chủ yếu sang làm nghề”*.

Hình thức sản xuất theo việc liên kết các hộ gia đình: là sự cộng tác tự nguyện của một số hộ gia đình cùng sản xuất chung một nghề, chung một loại sản phẩm nhất định trên cơ sở cùng có lợi. Trong sản xuất các sản phẩm thủ công, công tác chính là sự liên kết hỗ trợ nhau về vốn, về cơ sở vật chất, các khâu của quá trình sản xuất, giúp các hộ gia đình chủ động về nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ. Nhìn chung, ở Mường Chanh hiện nay tồn tại hai mô hình tổ chức sản xuất:

- 1/ Mô hình sản xuất hộ gia đình;
- 2/ Mô hình liên kết các hộ gia đình.

Tuy nhiên, mô hình sản xuất sản xuất theo hộ gia đình vẫn chiếm vị trí chủ đạo. Có thể trong tương lai sẽ còn xuất hiện những hình thức tổ chức sản

xuất khác nữa điều đó minh chứng cho sự biến đổi, sự vận động không ngừng của xã hội của nghề thủ thủ công và đặc biệt nghề gốm xã Mùong Chanh.

2.2.2. Kỹ thuật chế tác và loại hình sản phẩm

- Biến đổi về kỹ thuật chế tác

Đối với một sản phẩm gốm hiện nay, điều quan trọng nhất chính là kỹ thuật để chế tạo ra sản phẩm đó. Kỹ thuật chính là bí quyết nghề nghiệp mà mỗi một người thợ thủ công, mỗi hộ gia đình ở Mùong Chanh cần phải học hỏi và tích lũy lâu dài mới có được. Đây cũng chính là nhân tố quyết định tới chất lượng sản phẩm, sự khác nhau giữa sản phẩm của cơ sở sản xuất này với cơ sở sản xuất khác mà người tiêu dùng chính là người thẩm định cuối cùng. Để tạo nên một sản phẩm hoàn thiện người thợ thủ công tại các lò gốm hộ gia đình phải dành nhiều công sức, tâm huyết với nghề; tiêu tốn nhiều thời gian, có khi là nhiều giờ, nhiều ngày mới cho ra một sản phẩm ưng ý. Tuy nhiên, dưới tác động của nền kinh tế thị trường, nghề gốm chuyển mình chậm, các khâu để hoàn thiện sản phẩm gốm vẫn làm thủ công kinh nghiệm do người thợ đúc rút, lược bớt để thuận lợi hơn, phù hợp trong những khâu chế tác cơ bản để giảm thiểu sức lao động của người thợ. Chắc chắn rằng, quá trình tồn tại của nghề làm gốm tại xã Mùong Chanh phụ thuộc vào bàn tay, khối óc của người dân đặc biệt là người thợ gốm với những sáng tạo mới đã chuyển đổi cơ chế và kỹ thuật góp phần thúc đẩy nghề phát triển.

Để sản xuất gốm cần qua bốn công đoạn chính là: lấy đất, ủ đất, tạo hình sản phẩm thông qua bàn xoay và các dụng cụ hỗ trợ người thợ khi tạo hình sản phẩm, nung gốm và ra lò. Mỗi một công đoạn lại gồm nhiều công việc nhỏ khác mà khâu nào cũng quan trọng, cũng cần tới bàn tay tài hoa, khéo léo của người thợ. Trước đây, toàn bộ các công đoạn này người thợ thủ công đều phải hoàn thiện nhuần nhuyễn, chưa có hỗ trợ bởi bất kỳ loại máy móc nào.

Ngày nay, với sự cải tiến kỹ thuật, áp dụng giản lược của người thợ vào sản xuất, người thợ thủ công Mường Chanh đã giải phóng được một phần đáng kể sức lao động của con người. Từ đó, năng suất lao động cũng tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, khoa học kỹ thuật phát triển với tốc độ nhanh cũng là một thử thách lớn cho sự tồn tại, phát triển của các ngành nghề thủ công. Những công đoạn chính để hoàn thành một sản phẩm vẫn không thay đổi, tuy nhiên mỗi một công đoạn đã được áp dụng, thay đổi một cách khéo léo trong các khâu.

Trong quá trình sản xuất gốm, nung gốm là khâu quan trọng nhất, có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của mẻ gốm. Vì thế trước khi xếp gốm vào lò người thợ gốm thường tổ chức một lễ cúng nhỏ cầu mong thần linh phù hộ cho lò gốm chín đều, sản phẩm không bị biến dạng méo mó, nứt vỡ. Chủ nhà đeo dao bên sườn, lấy lá cây nhúng nước vo gạo vẩy vào cửa lò và xung quanh lò, vừa vẩy vừa khấn. Lời khấn bằng tiếng Thái của ông Hoàng Văn Nam ở bản Noong Ten như sau:

Năm kháu má xa xia

Năm kháu đi xa phải...

Dịch:

Nước gạo trù điều xấu

Mang lại sự tốt lành...

Hiện nay, những công đoạn trong quy trình sản xuất gốm vẫn được làm thủ công chưa có một loại máy móc nào có thể thay thế trong quá trình sản xuất gốm, khối óc của con người trong việc tạo tác các sản phẩm ở Mường Chanh. Từ đó thấy được nghề làm gốm tại xã Mường Chanh không có thay đổi về mặt công nghệ mà chỉ thay đổi mang tính lược bớt trong quá trình chế tác, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm so với trước kia.

- Biến đổi về sản phẩm

Sản phẩm gốm Mường Chanh nổi tiếng khắp vùng Tây Bắc qua nhiều thập kỷ. Khi nhớ về nghề truyền thống làm gốm, tự hào về quê hương, ông Hoàng Văn Nam ở bản Noong Ten đã hát lại bài hát mà cha ông truyền lại tại cửa lò gốm bằng tiếng Thái:

.... Đeo hau chẳng pay xáp ha đin bón chum niêu nển

Chẳng tắt hăm phăn chộc ma tằm

Tằm đin pên niếng niêu chẳng ma nển xaur khiên

Pín pay xúp xôn lai lợ

Đeo chẳng pên cón hay ộ mỏ áng luông môn

Dịch:

Rồi ta bắt đầu đi tìm nơi đất ẩm và dẻo mịn

Chúng ta mới chặt cây làm cối giã

Giã đất sao cho thật nhuyễn ta mới đem nện xuống khiên xoay thật kỹ cho đều.

Rồi ta nặn thành chum to, vại nhỏ, chậu tròn

Và tiếp cái nôi, chậu, om, vại,...

Trên thực tế, hiện nay, ở các lò gốm ít người biết và nhớ được những câu hát này, bởi việc học hỏi ghi chép, tiếp thu dần thu hẹp dẫn đến biến đổi phần "hội" trong sản xuất nghề gốm. Sản phẩm của nghề truyền thống là thành quả lao động, sáng tạo của người thợ, là sự kết tinh của nhiều loại hình nghệ thuật phản ánh đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong xã hội Thái từng thời kỳ. Trong các nghề lựa chọn nghiên cứu đều nhận thấy rõ ràng sự biến đổi trong các sản phẩm. Nghiên cứu sản phẩm của nghề gốm truyền thống ở Mường Chanh có thể nhận thấy sự biến đổi trong thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc trên sản phẩm nghề gốm. Trường hợp trên sản phẩm gốm, trước đây đồ gốm được làm khá đơn giản và chủ yếu là đồ gia dụng phục vụ cuộc sống thường nhật, cách tạo tác đơn giản, đề thô không phủ men có điểm hoa văn.

Do đó, tính thẩm mỹ trên sản phẩm gốm ít được quan tâm. Nhưng hiện nay, đồ gốm gia dụng được nâng cấp lên khá nhiều từ mẫu mã sản phẩm đến nhu cầu của người sử dụng cũng như giá thành. Bên cạnh đó, các phẩm gốm lại có sự góp mặt của các sản phẩm nhỏ như chai đựng có nắp, các loại chum cỡ nhỏ vừa với mục đích của từng hộ gia đình hơn, các loại chum to khi chế tạo xong để hàng năm cho sản phẩm chuyển màu xám rồi mới nung, đây là dòng sản phẩm đạt tính thẩm mỹ, độ bền và kỳ công hơn thể hiện nhu cầu thiết thực với cuộc sống thường nhật và thường được đặt mua nhiều hơn.

Nhìn chung, sản phẩm của nghề có nhiều biến đổi để phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của người dân, có loại sản phẩm bị thu hẹp về quy mô sản xuất, song cũng có loại sản phẩm được mở rộng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu thị trường. Bản thân các sản phẩm nghề gốm cũng sẽ được người thợ điều chỉnh cho hợp lý về kiểu dáng, màu sắc, chất lượng và giá thành bán ra thị trường. Thực tế cho thấy, sản phẩm gốm đều mang lại hiệu quả kinh tế, phù hợp với nhu cầu sử dụng của người dân địa phương và các vùng lân cận ưa chuộng. Thông qua tư liệu phỏng vấn hồi cố và thực tế khảo sát, trong các hộ gia đình sản xuất đều có bảng danh mục các sản phẩm hiện nay để so sánh với sản phẩm trước đây.

Những sản phẩm tiêu biểu của nghề gốm thay đổi theo thời gian. Thời kỳ đầu, những sản phẩm là bát, đĩa, ấm, nôi, chậu... được sản xuất thịnh hành trong tất cả các hộ gia đình. Ngày nay, loại sản phẩm này đã ít đi gần như không sản xuất nữa. Nguyên nhân của sự việc này rất nhiều nhưng tựu chung lại chủ yếu là do người tiêu dùng không còn yêu chuộng mặt hàng này nữa. Mặt khác do nếp sống thay đổi, người dân không còn sử dụng chậu đựng nước bằng gốm, thay vào đó là chậu nhôm, nhựa, bát sứ tráng men... Vì vậy, khi nhu cầu của người dân không còn nữa thì việc dừng sản xuất những mặt hàng này là điều tất yếu.

Tuy nhiên, trên thực tế lại xuất hiện những mặt hàng và loại hình sản phẩm mới trước đây chưa có như: vò, bình, nắp bằng gốm...

Sự biến đổi về sản phẩm là yếu tố rõ nét nhất trong khi nghiên cứu về biến đổi văn hóa của nghề thủ công truyền thống. Có thể nhận định rằng, sản phẩm ngày một phong phú về loại hình, đa dạng về kỹ thuật chế tác và hoàn thiện hơn về đề tài cũng như chất lượng sản phẩm.

2.2.3. Kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm

Thị trường tiêu thụ sản phẩm được xem là một trong những yếu tố cơ bản, quyết định đến sự tồn tại của nghề. Chính vì vậy, người dân luôn hướng tới việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, về phương diện này có thể nhận thấy sự biến đổi khá rõ nét. Từ chỗ thị trường tiêu thụ sản phẩm là những chợ phiên ở bản và các vùng phụ cận đã tiến tới mở rộng thị trường trên phạm vi các tỉnh, vùng lân cận.

Việc tiêu thụ sản phẩm tạo ra mối quan hệ đa chiều, đó là văn hóa kinh doanh, văn hóa ứng xử trong việc trao đổi buôn bán sản phẩm. Trước đây, dân kinh doanh sản phẩm tạo ra bằng cách đem gánh đi bán ở các chợ phiên, bán rong ở vùng lân cận. Thời điểm này, người thợ rất đề cao ba yếu tố tạo ra sản phẩm và được thị trường khá quan tâm, đó là việc giữ chữ tín, đảm bảo chất lượng sản phẩm, cạnh tranh về giá cả mua bán, sản phẩm mang bán càng xa thì giá trị càng cao. Có thể dẫn ra trường hợp sản phẩm gốm làm ví dụ minh họa, người thợ sẽ đảm bảo uy tín, chất lượng và cạnh tranh về giá nguyên liệu và sản phẩm. Nhưng hiện nay, ngoài ba yếu tố nêu trên, vấn đề thương mại được quan tâm, ngoài việc ứng xử với khách hàng tại chỗ thì phải quan tâm đến thị phần của thị trường các vùng lân cận, do vậy xuất hiện thêm việc ứng xử trong giao dịch thương mại giữa người mua và người bán sản phẩm... Bên cạnh đó, cũng cần tiếp cận với đối tác, đặc biệt là đối tác tư thương ở các chợ lớn trong tỉnh để có thể hiểu văn hóa, thị hiếu, truyền thống của họ để sản

xuất ra các sản phẩm mà họ hướng tới quan tâm. Bản thân nghề cũng có những biểu hiện về mặt ứng xử trong quá trình tổ chức và điều hành sản xuất, đó là các mối quan hệ ứng xử khác nhau như: giữa các thợ sản xuất; giữa chủ sản xuất, thợ làm nghề với khách mua hàng; giữa chủ sản xuất với chính quyền địa phương...

Trường hợp ở Mường Chanh, theo các cụ già cho biết, trước đây nơi bán sản phẩm chủ yếu tập trung ở chợ vùng Sốp Cộp (huyện Sốp Cộp), Tà Hộc (Mai Sơn), Mường Muối (Thuận Châu)... Vào những phiên chợ, các gia đình thợ thủ công gánh hàng ra chợ để bán cho khách hàng. Ngoài ra, các gia đình còn gánh hàng đi bán ở các chợ và các bản lân cận. Ngày nay, thị trường tiêu thụ sản phẩm đã phát triển hơn nhiều so với trước. Có thể nhận thấy một số hình thức cụ thể như sau:

- Bán sản phẩm tại chỗ (tại lò gốm). Các gia đình thợ thủ công dựng nhà cửa bám theo trục đường chính của bản và dành không gian gầm sàn làm nơi bày và bán sản phẩm là chính. Khách mua đến để mua sản phẩm gốm tại các gia đình bày bán.

- Theo ý kiến của người dân cho biết, trong những năm gần đây mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đến các vùng lân cận, đã có các cửa hàng chuyên bày bán các sản phẩm của nghề gốm Mường Chanh. Có hai hình thức mở rộng thị trường như: người dân vào thành phố, họ thuê cửa hàng bày bán sản phẩm. Những người này họ không tham gia sản xuất mà họ chỉ tham gia vào quá trình mua và bán sản phẩm (mua hàng tại các lò gốm và chuyển vào cửa hàng nơi đông dân cư). Hoặc người dân với các hộ kinh doanh kết hợp để mở cửa hàng và bày bán sản phẩm. Sự kết hợp này được diễn ra như sau: Người dân mua hàng, vận chuyển vào địa điểm tập kết, người kinh doanh ở địa bàn sở tại đã nhận và bán hàng.

2.2.4. Môi trường sản xuất và nguồn lao động nghề gốm

Một trong những thách thức hàng đầu là duy trì bản sắc của nghề, hội nhập mà không đánh mất bản sắc riêng; mặt khác, phải bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững. Hiện nay, việc khai thác gỗ dần làm củi đốt dần cạn kiệt, các chất thải phát sinh từ việc nung gốm gây khói bụi đang ảnh hưởng, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tác động trực tiếp tới sức khỏe người dân.

Trước đây rừng chưa bị tàn phá, thuốc bảo vệ thực vật chưa nhiều nên việc gây ô nhiễm còn thấp. Tuy nhiên, hiện nay ô nhiễm đã dần hình thành tại các lò gốm. Ô nhiễm môi trường có đặc điểm là ô nhiễm phân tán trong phạm vi một khu vực (thôn, làng, xã...). Do quy mô sản xuất nhỏ, phân tán, đan xen với khu sinh hoạt nên đây là loại hình ô nhiễm khó quy hoạch và kiểm soát. Ô nhiễm môi trường còn mang đậm nét của hoạt động sản xuất theo ngành nghề và loại hình sản phẩm, tác động trực tiếp tới môi trường nước, khí, đất trong khu vực. Tại khu có các lò gốm, ô nhiễm môi trường thường khá cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người lao động. Chất lượng môi trường tại hầu hết khu vực có hộ dân làm gốm đều ít nhiều bị ảnh hưởng và không đạt tiêu chuẩn. Các nguy cơ mà người lao động tiếp xúc khá cao: tất cả các thợ gốm tại đây đều trực tiếp tiếp xúc với bụi, tiếp xúc với nhiệt. Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 3 lò gốm thì hầu như đều có tác động và gây ảnh hưởng đến môi trường (đối với không khí, nước, đất hoặc cả ba dạng).

Ô nhiễm môi trường có tác hại rất lớn đến sức khỏe cộng đồng dân cư. Trong thời gian gần đây, ở nhiều làng nghề tỷ lệ người mắc bệnh, nhất là nhóm người trong độ tuổi lao động đang có xu hướng tăng cao. So sánh giữa khu vực làm nghề và không làm nghề cho thấy, tỷ lệ mắc bệnh của các đối tượng khu vực làm nghề có nguy cơ cao hơn hẳn so với khu vực làng bản thuần nông. Mức độ ô nhiễm môi trường đã có ảnh hưởng đáng kể tới sức

khỏe cộng đồng dân cư. Mỗi khu vực nghề thường có nguy cơ ô nhiễm môi trường đặc trưng, vì vậy ảnh hưởng của các hoạt động của nghề đến sức khỏe người dân cũng khác nhau. Tại nơi nghề sản xuất gốm do tác động của khói, bụi, xỉ than người dân thường mắc các bệnh hô hấp, thần kinh,... Đáng chú ý là, các hộ gia đình vẫn chưa quan tâm đến quyền lợi bảo vệ sức khỏe cho chính những người thân tham gia sản xuất. Đa số người thợ không trang bị những thiết bị bảo hộ lao động cho chính bản thân mình và gia đình như khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ. Ô nhiễm môi trường còn gây ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh tế, xã hội của chính địa phương có nghề đang tồn tại, gây ra những tổn thất không nhỏ về kinh tế và dẫn đến những xung đột môi trường trong cộng đồng.

Công tác quản lý môi trường còn nhiều bất cập, hạn chế. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo vệ môi trường còn chưa đầy đủ, chưa cụ thể hóa; chức năng, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường của các bộ, ngành và địa phương chưa rõ ràng thậm chí còn chưa quy hoạt; chưa có hệ thống quản lý môi trường chung; nhân lực, tài chính cho bảo vệ môi trường còn thiếu; công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường chưa được triển khai cụ thể, chưa huy động được nguồn lực xã hội cho bảo vệ môi trường. Việc ứng dụng công nghệ môi trường tại các hộ gia đình tham gia sản xuất gốm chưa được chú trọng. Các cơ sở sản xuất thường quan niệm phát triển kinh tế, tăng thu nhập là chính, không quan tâm tới bảo vệ môi trường. Mặt khác, do đặc thù là vùng dân tộc thiểu số, trình độ học vấn hạn chế (lao động truyền miệng, cha truyền con nối, không qua đào tạo, mới học hết phổ thông cơ sở hoặc tiểu học) do đó ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng quản lý hay tổ chức sản xuất của từng hộ gia đình. Thực tế cho thấy, ở những nơi người dân có tính cộng đồng cao, việc phối hợp và liên kết giữa các hộ sản xuất cũng thuận lợi hơn, nhưng đôi khi

cũng rất khó khăn trong việc phá bỏ những quan niệm lạc hậu ở những nơi có tính cộng đồng thấp, việc quản lý còn khó khăn hơn nhiều.

2.3. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mùòng Chanh

2.3.1. *Chủ trương, chính sách của địa phương về bảo tồn và phát huy nghề gốm xã Mùòng Chanh*

Ngày 08/01/2016, UBND tỉnh Sơn La đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND về bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Sơn La năm 2016. Kế hoạch nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế; phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa trong phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc; tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới; tăng cường đầu tư của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, huy động mọi nguồn lực cho bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số ở Sơn La... Để thực hiện được các mục tiêu đó, UBND tỉnh Sơn La đề ra nội dung thực hiện: nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, giới thiệu các loại hình nhạc cụ dân tộc Mông; nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, giới thiệu các làn điệu dân ca dân tộc Dao; nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa, giới thiệu nghề làm giấy và nghệ thuật vẽ tranh thờ trên giấy dó của dân tộc Dao; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng, tư liệu hóa, giới thiệu nghi lễ cúng hồn trâu, nghề truyền thống của dân tộc Thái.

Tiếp đó Ngày 24/5/2013, tại Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội thảo xin ý kiến về phần mềm Quản lý di sản văn hóa. Tham dự có đại diện lãnh đạo và chuyên viên của các đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Trung tâm xúc tiến du lịch tỉnh. Qua hội thảo đã xây dựng được phần mềm quản lý các di sản trên địa bàn, trong đó có nghề gốm Mùòng Chanh.

Năm 2005, UBND huyện Mai Sơn làm chủ đầu tư đã khởi công xây dựng Nhà truyền thống xã Mường Chanh chào mừng kỷ niệm 110 thành lập tỉnh Sơn La, trong đó có trưng bày sản phẩm nghề làm gốm của người Thái tại địa phương.

Tuy nhiên những chính sách, kế hoạch bảo tồn còn hạn chế, chưa thực sự đưa vào thực tiễn từng mục đích cụ thể để phát triển một cách đồng bộ về văn hóa cũng như nghề thủ công truyền thống trong đó có nghề gốm tại xã Mường Chanh.

2.3.2. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá giá trị nghề gốm

Trong những năm gần đây, cùng với những thay đổi về nhận thức, về kinh tế đã kéo theo sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ giữa các dân tộc với nhau, đặc biệt là xu hướng đổi mới về đời sống sinh hoạt, nhiều hệ lụy về văn hóa bản địa dần hình thành. Nhiều tập quán sinh hoạt đã thay đổi, không gian văn hóa truyền thống dần thu hẹp, thậm chí đã không còn diễn ra, thế hệ trẻ không còn mặn mà nhiều với lối sinh hoạt văn hóa truyền thống...

Vấn đề đặt ra là cần bảo tồn, chọn lọc và phát huy kịp thời giá trị các di sản văn hoá nói chung và nghề gốm Thái Mường Chanh bản địa là vô cùng quan trọng và cấp bách, không chỉ có ý nghĩa về mặt văn hóa mà trước hết đó là nhiệm vụ chính trị để củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc. Mặt khác, trong điều kiện mở cửa hội nhập, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa là nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định mục đích, ý nghĩa đó, trong những năm qua Trường Đại học Tây Bắc đã tập trung nghiên cứu, thực hiện nhiều đề tài, khóa luận, chuyên đề khoa học, đẩy mạnh công tác sưu tầm về văn hóa dân tộc, trong đó có nghề gốm nhằm đánh giá sự tồn tại và những vướng mắc hiện nay đã và đang phải đối mặt, từng bước tháo gỡ, can thiệp nhằm gìn giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa trên địa bàn. Đặc biệt từ năm 2014 đến nay, Trung tâm nghiên cứu văn hóa các dân tộc Tây

Bắc - Trường Đại học Tây Bắc và Bảo tàng tỉnh Sơn La đã góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản trên địa bàn tỉnh.

Các đề tài nghiên cứu của Trường Đại học Tây Bắc bao gồm nhiều lĩnh vực, trong đó tập trung giới thiệu về di sản văn hóa dân tộc như các loại hình kiến trúc truyền thống, nghề thủ công truyền thống (nghề rèn, nghề làm khèn, nghề dệt, nghề chạm bạc của người Mông; nghề dệt, nghề đan lát, nghề làm gốm của người Thái...), Ngoài ra còn có các chuyên đề giới thiệu văn hóa tới sinh viên, tập huấn trao đổi, phối hợp chuyên môn, nghiệp vụ giữa các đơn vị trong và ngoài trường. Ngoài ra, để làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa tộc người sau này, Trung tâm nghiên cứu văn hóa các dân tộc Tây Bắc tập trung khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm nhiều loại hình văn hóa phi vật thể khác thông qua các sản phẩm văn hóa vật thể, vật dụng sinh hoạt hàng ngày như gùi, khăn piêu, cối xay, giã gạo, chum, vại, hũ, lọ, bộ đồ làm gốm, mẫu hoa văn trang trí trên sản phẩm gốm; trang phục, trang sức... hay các hoa văn truyền thống trên các vật mang yếu tố tín ngưỡng - tâm linh liên quan đến người Thái...

Có thể nói đây là kho tài sản dữ liệu quý giá về văn hóa tộc người trên địa bàn tỉnh đang được bảo tồn và phát huy tại Phòng trưng bày văn hóa - Trường Đại học Tây Bắc. Đồng thời, đây chính là các luận cứ khoa học giúp cho các thế hệ học sinh, sinh viên, khách tham quan học tập nghiên cứu, đặc biệt là cơ sở để các cấp ủy Đảng, chính quyền hoạch định, nhà trường xây dựng các chương trình, kế hoạch và chính sách về vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

2.3.3. Truyền thông, quảng bá giá trị nghề gốm

Để tăng cường hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại gốm Thái Mường Chanh cần thực hiện một số biện pháp như: chính quyền địa phương

và các hộ dân tham gia sản xuất gồm cần xác định mỗi hộ dùng bao nhiêu nguồn kinh phí cho hoạt động này, để từ đó đưa ra các kế hoạch cụ thể như:

- Tăng cường chiến dịch quảng cáo trên phát thanh truyền hình, dù chi phí cao nhưng sức lan tỏa của nó nhanh và rộng khắp. Tuy nhiên cần nghiên cứu quảng cáo vào thời gian nào, chương trình ra sao để đạt được mục đích mà lại giảm được chi phí. Với truyền hình địa phương nên xây dựng một Video Clip nói về lịch sử, quá trình làm gốm, giá trị của gốm Mùòng Chanh được phát định kì. Việc làm này sẽ giúp bà con trên mảnh đất gốm có cái nhìn toàn diện hơn về gốm Mùòng Chanh. Những người con sẽ tự hào về gốm của quê hương, cũng chính những người này là những người quảng cáo cho gốm ở những nơi họ đến học tập, sinh sống. Những người con của xã Mùòng Chanh nói riêng và Sơn La nói chung sẽ tự hào khi nói về văn hóa ẩm thực, văn hóa nhà sàn, văn hóa mặc, văn hóa của gốm... Đó chính là một kênh quảng bá cho nghề gốm Mùòng Chanh.

- Trong các tổ, bản, xã, phường đều có hệ thống loa phát thanh vì vậy cần liên kết để phát những bài viết về gốm vào mỗi buổi sáng hoặc chiều. Việc phát thanh trên hệ thống loa công cộng ở các địa phương khác nhau sẽ tác động tích cực vào nhận thức của người dân về nghề gốm. Mà chi phí dành cho hoạt động này lại rẻ mà vẫn thực hiện được việc quảng cáo sản phẩm của nghề gốm.

- Cần đan xen và có một trang Website riêng dành cho gốm trên Internet, bổ sung nhiều bài viết về gốm trên các trang mạng xã hội như: facebook của tập thể và cá nhân. Đưa các sản phẩm và chú thích rõ ràng, cụ thể từng sản phẩm trên các trang mạng xã hội. Việc này sẽ giúp cho người truy cập hiểu rõ hơn về gốm Mùòng Chanh. Ngoài việc quảng cáo trang Website của mình, cần tìm hiểu thêm các địa chỉ trang mạng khác để gửi thông tin về sản phẩm

đến với trang Website đó. Hình thức này giúp cho góm Mường Chanh vừa quảng bá được hình ảnh của mình, vừa có cơ hội giới thiệu, sản phẩm.

- Tăng cường đội ngũ cộng tác viên của góm. Tìm thêm các cộng tác viên để viết bài, đưa thông tin đến với các báo, tạp chí trung ương và địa phương.

- Thiết kế tờ rơi đa dạng, sản phẩm in phải thay đổi thường xuyên để cho mọi người thấy được góm Mường Chanh đa dạng và phong phú về thể loại, kích thước, màu sắc. Bố cục đảm bảo tính thẩm mỹ, địa chỉ lò góm và số điện thoại của người thợ góm.

- Tích cực tham gia các hội chợ triển lãm, chợ phiên, đưa góm đến với các ngày hội, ngày văn hóa trong tỉnh và các trường học trên địa bàn nhằm mục đích tạo được các mối quan hệ với bạn hàng, là cơ hội để có thể tìm kiếm thêm thị trường.

2.3.4. Khôi phục, truyền nghề và phát triển nghề góm

Chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng trực tiếp đến sức cạnh tranh của sản phẩm làng nghề, việc tạo ra những sản phẩm có tính đặc trưng, độc đáo với những mẫu mã mới, đa dạng đủ sức cạnh tranh trên thị trường phụ thuộc rất lớn vào chất lượng nguồn nhân lực. Tuy nhiên, thực tế hiện nay ở Mường Chanh đang thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là thợ lành nghề, thợ tạo mẫu. Lao động làng nghề nhìn chung vừa thiếu, vừa yếu, trong khi các nghệ nhân đang già yếu và ngày càng mỏng dần vì tuổi tác thì lực lượng lao động trẻ lại không thiết tha với lao động làng nghề. Chính vì vậy sự hẫng hụt nguồn nhân lực kế cận về số lượng cũng như chất lượng phục vụ phát huy tốt nhất đối với nghề góm truyền thống đang trở nên báo động.

Sự thiếu về số lượng và kém về chất lượng trong nguồn nhân lực hiện nay ở Mường Chanh chủ yếu do thu nhập của người lao động làng nghề còn thấp nên chưa thu hút được nhiều thế hệ trẻ và do hạn chế trong công tác đào tạo nghề tại chỗ. Việc truyền nghề trong từng hộ gia đình sản xuất với số

lượng ít, cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo còn đơn giản, thô sơ chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực. Hơn nữa, mỗi nghề nhân truyền nghề theo một kiểu nên không có sự thống nhất. Cùng với đó là việc không có sách vở nên nếu công việc không ổn định thì nguy cơ bị thất truyền nghề là rất cao. Chính vì vậy, để xây dựng được nguồn nhân lực đủ về số lượng, mạnh về chất lượng chính quyền và đặc biệt là các hộ gia đình có lò gốm cần tiến hành nhiều giải pháp.

Thứ nhất: Do hiện tại số lượng nghề nhân, những người tạo nên hồn cốt của gốm hiện không nhiều, hầu hết các cụ đã có tuổi, việc truyền nghề có phần gặp khó khăn.

Thứ hai: Tầng lớp kế cận làm gốm khá hạn chế, đa số con em đi làm nghề khác có thu nhập cao hơn, không mặn mà với nghề truyền thống.

Thứ ba: Các trường nghề đào tạo gốm rất ít, chủ yếu việc truyền nghề là do thế hệ trước truyền cho thế hệ sau, không có ghi chép mà thường bằng truyền miệng, đây là một khó khăn nếu muốn xây dựng một kế hoạch đào tạo nghề gốm.

Thứ tư: Vấn đề đào tạo, giữ nghề, truyền nghề và xây dựng nguồn nhân lực là vấn đề rất cấp bách ở đây, tuy nhiên chính quyền địa phương chưa có kế hoạch và chương trình cụ thể nhằm giải quyết vấn đề trên.

Thứ năm: Công nghệ sản xuất gốm 100% sử dụng công nghệ truyền thống, thủ công đòi hỏi phải có người thợ cả lành nghề có kinh nghiệm thì mẻ gốm khi ra lò mới có chất lượng tốt, nhiều hộ đến công đoạn cuối cùng là nung gốm nhưng do công nghệ truyền thống dựa quá nhiều vào kinh nghiệm nên nhiều lần thất bại chính việc đó làm cho nguồn nhân lực chuyển dịch sang các công việc khác vừa đem lại hiệu quả kinh tế lại ít rủi ro.

2.3.5. Xúc tiến hoạt động du lịch về làng nghề gốm

Xây dựng và phát triển hệ thống sản phẩm du lịch nghề truyền thống giúp cho khách du lịch có nhiều hơn những sự lựa chọn đối với các sản phẩm du lịch của đất nước Việt Nam nói chung và các sản phẩm du lịch của mỗi địa phương nói riêng, tạo sự khác biệt, điểm nhấn độc đáo trên mỗi chặng hành trình của du khách, qua đó góp phần tôn vinh con người và văn hóa Việt.

Một mặt phát triển nghề thủ công truyền thống, mặt khác chú ý tới các *tour* du lịch gắn với nghề thủ công. Đó là mục tiêu đặt ra của Mường Chanh hiện nay nhằm quảng bá hình ảnh con người, vùng đất và đặc biệt là nghề gốm một cách rộng hơn. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng, vật chất còn thiếu, dịch vụ phục vụ du lịch chưa được đầu tư và chính người dân cũng chưa sẵn sàng đẩy mạnh việc làm du lịch, đưa du lịch trở thành thế mạnh. Việc ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho nghề thủ công trong việc phát triển du lịch gắn với nghề nhằm mang tới diện mạo mới và những suy nghĩ mới về nghề nghiệp của người dân xã Mường Chanh thực sự cũng chưa được quan tâm nhiều. Nghề gốm ở Mường Chanh có những tiềm năng đặc sắc về mặt thiên nhiên, văn hóa và những đặc trưng mang tính vùng miền với giá trị lịch sử văn hóa cao - hội tụ những yếu tố khiến du khách ưa chuộng. Đó cũng chính là xu thế phát triển du lịch hiện nay. Ở Mường Chanh thích hợp cho việc xây dựng và phát triển *tour* du lịch cộng đồng. Với loại hình du lịch này, người dân địa phương giữ vai trò làm chủ trong tất cả các khâu đúng theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”. Du khách khi tham gia vào *tour* du lịch cộng đồng sẽ có được những trải nghiệm thú vị, sống hòa mình vào cuộc sống sinh hoạt, bản sắc văn hóa của người dân địa phương nơi khách đến.

Những giá trị về du lịch mà nghề gốm ở vị trí trung tâm đem lại chính là bước đi mới cho nghề, là con đường dẫn tới thành công trong sự nghiệp phát

triển kinh tế, văn hóa - xã hội của xã. Chính bởi vậy, việc đầu tư, quy hoạch xã Mường Chanh nói chung và nghề gốm nói riêng trở thành điểm tham quan du lịch vô cùng cần thiết. Tạo điều kiện cho du khách trong quá trình tham quan du lịch có thể trực tiếp tham gia vào một vài công đoạn nhất định trong quy trình sản xuất gốm ở Mường Chanh.

Để có thể tồn tại và phát triển trong thời hội nhập như hiện nay, ngoài việc chú trọng đến chất lượng sản phẩm và nét riêng biệt của nghề thì một việc làm không kém phần quan trọng đó là: Đưa sản phẩm và nét riêng ấy đến được với khách hàng một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất; muốn làm được điều đó thì phát triển du lịch, đẩy mạnh giá trị của nghề gốm qua con đường du lịch là cách làm thông minh và là một trong những phương pháp cần làm, nên làm trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Vai trò của cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mường Chanh

Cộng đồng văn hóa được xác lập thông qua những giá trị văn hóa trên cả hai phương diện phi vật thể và vật thể do chính cộng đồng sáng tạo ra trong quá trình tồn tại của mình. Người dân xã Mường Chanh có ý thức bảo tồn vốn văn hóa của cộng đồng rất cao; với người dân, gốm là niềm tự hào của cả xã, với họ để mất nghề là một tổn thất lớn đối với cộng đồng, đối với giá trị văn hóa của cha ông để lại.

Cư dân được xem là một cộng đồng và là một cộng đồng văn hóa. Vì vậy, vấn đề nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa trong đó có nghề gốm là một mục tiêu quan trọng của quá trình phát triển. Bằng các phương tiện khác nhau như tuyên truyền trên loa phát thanh của xã, các chương trình trên đài truyền hình, xây dựng chuyên mục nghề thủ công truyền thống, viết sách giới thiệu về nghề gốm... Ngoài ra, có thể vận dụng trong việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng, bao gồm: tổ chức tuyên

truyền giáo dục cộng đồng; giúp cho cộng đồng hiểu rõ hơn về bản sắc văn hóa địa phương và văn hóa nghề; khuyến khích họ tham gia đóng góp tích cực vào các chương trình bảo tồn di sản văn hóa; tạo mọi điều kiện cho các nghệ nhân và thợ giỏi có thể truyền dạy cho các thế hệ nối tiếp những kỹ năng, kỹ xảo về nghề nghiệp, ý thức về nghề nghiệp thông qua việc thể hiện của từng cá nhân trong cộng đồng trong việc tôn vinh những nghệ nhân có tay nghề. Qua đó phải thể hiện rõ ba mục tiêu:

1/ Cộng đồng phải tự nhận thức được những giá trị của văn hóa mà chính họ sẽ là người có trách nhiệm trong công cuộc bảo tồn và phát huy;

2/ Cộng đồng phải nhận thức được giá trị của văn hóa nghề, những thành tố văn hóa nghề.

3/ Cộng đồng được thụ hưởng những thành tựu của khoa học và công nghệ áp dụng vào quá trình sản xuất các mặt hàng thủ công truyền thống cũng như nhận được hỗ trợ của các cấp các ngành chức năng trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Trên cơ sở đó, cộng đồng sẽ có trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa nghề. Từ đó để có được sự phát triển bền vững của văn hóa nghề, mặc dù trong quá trình vận động và phát triển, văn hóa làng nghề, nghề thủ công cũng sẽ luôn có sự biến đổi rõ nét.

2.5. Đánh giá chung

2.5.1. Ưu điểm

Biến đổi của nghề thủ công hiện nay cũng như văn hoá nghề truyền thống ở Mường Chanh chính là sự chuyển vận mình tự nhiên để phù hợp với thời đại mới. Thực tiễn cho thấy, nghề gốm của người Thái đã diễn ra quá trình biến đổi, song từng giai đoạn lại có những mức độ thay đổi nhanh chậm khác nhau. Mức độ biến đổi xã hội khá nhanh và mạnh, trong khi đó nghề gốm biến đổi chậm cũng có một số hộ gia đình bỏ hẳn nghề làm gốm chuyển

sang làm dịch vụ, buôn bán hoặc nghề nông do không thích ứng được với thị trường nên đã chuyển đổi sang sản xuất nghề khác, sản phẩm khác.

Song hành với quá trình biến đổi của nghề gốm truyền thống, người dân lại có điều kiện phát huy các yếu tố tốt đẹp của văn hoá như sản phẩm truyền thống mang sắc thái địa phương, bí quyết tạo sản phẩm... Trường hợp như sản phẩm gốm ở Mù Cang Chải là ví dụ điển hình. Ở những sản phẩm này, đặc trưng văn hoá được bộc lộ khá rõ nét qua kiểu dáng, cách thức chế tạo, đường nét hoa văn, chất gốm... giúp cho người tiêu dùng có thể nhận biết được “chất” của sản phẩm khi định giá trong quá trình trao đổi mua bán.

Biến đổi văn hoá tại Mù Cang Chải trong đó có nghề gốm truyền thống cũng chính là điều kiện tốt để bảo tồn, phát huy, trao truyền và tôn vinh các tri thức văn hoá về nghề nghiệp do các nghệ nhân nắm giữ. Thực tế hiện nay cho thấy, trong 3 lò gốm với hàng chục hộ tham gia sản xuất, các nghệ nhân dân gian, thợ có bàn tay vàng đang giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nghề nghiệp. Họ trao truyền bí quyết nghề nghiệp cho con cháu, tạo nên từng sản phẩm có giá trị nghệ thuật, thẩm mỹ mang dấu ấn tộc người rõ nét. Đồng thời, nghệ nhân dân gian, người thợ có bàn tay vàng còn nắm giữ những tri thức về văn hoá của nghề như các điều kiện thời tiết, kiêng kị của nghề nghiệp, ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cùng với những phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương và của từng gia đình.

Do sự thích ứng tốt của sản phẩm của nghề truyền thống trên thị trường, người dân có điều kiện phát triển kinh tế gia đình. Điều đó được biểu hiện rõ rệt qua việc xây dựng nhà cửa, đường làng ngõ xóm, quy mô các công trình dân sinh, điều kiện để chuyên tâm sản xuất... Vì vậy, diện mạo các làng bản có nghề truyền thống đã có những khởi sắc đáng ghi nhận, người dân đã biết cách mở rộng giao thương đưa sản phẩm đi đến các vùng miền qua các thương buôn, trực tiếp hoặc gián tiếp giao lưu văn hoá với các khu vực trong

cả nước để quảng bá hình ảnh và sản phẩm truyền thống đến bạn bè trong cả nước. Trường hợp gồm Mường Chanh, sản phẩm gốm đã có mặt tại Hà Nội, Lai Châu, Hòa Bình và các vùng địa phương lân cận thông qua quá trình giao lưu, trao đổi, tham quan, học tập..... Đó cũng là điều kiện quan trọng để người dân mở mang tri thức, tiếp thu tinh hoa văn hoá của các vùng lân cận, làm giàu bản sắc văn hoá địa phương. Đây chính là yếu tố tác động đến sự biến đổi của văn hoá, của nghề thủ công truyền thống ở Mường Chanh trên hai phương diện đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Quá trình giao lưu, tiếp thu tri thức của người dân đã để lại những kết quả tích cực trong đời sống hiện nay.

Nhìn chung, các biến đổi tích cực trong văn hoá nghề, làng nghề đã tác động đến sự phát triển về mọi mặt của địa phương, đồng thời, những biến đổi ấy cũng góp phần to lớn vào quá trình phát triển nông thôn của địa phương này trong giai đoạn hiện nay.

2.5.2. Hạn chế

Bên cạnh những tích cực, trong quá trình biến đổi văn hoá nghề thủ công truyền thống đã nảy sinh một số yếu tố tiêu cực làm ảnh hưởng không nhỏ đến bình diện văn hoá truyền thống hiện nay. Nhu cầu, thị hiếu của thời đại đã làm cho các sản phẩm có nhiều thay đổi từ quy mô, cách làm, công cụ, công đoạn, tên gọi sản phẩm, thị trường... Trước đây chỉ sản xuất một số sản phẩm, song do thị hiếu của người tiêu dùng đã sáng tạo và làm thêm một số sản phẩm khác hoặc làm các sản phẩm theo đơn đặt hàng. Tuy nhiên, điều cần quan tâm ở đây chính là chất lượng sản phẩm làm ra. Xã Mường Chanh trước đây chuyên sản xuất các loại chum to để phục vụ nhuộm chàm, đựng nước mưa bán ra thị trường, hiện nay người thợ chuyển sang sản xuất các loại nhỏ hơn phù hợp với thị hiếu và nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Nguyên liệu chứa tạp chất, chưa được kiểm định, thiết bị thô sơ... đã dẫn đến việc tạo ra sản

phẩm gồm kém chất lượng, ảnh hưởng đến thương hiệu của gốm Mùong Chanh.

Một số sản phẩm bị mai một và có nguy cơ biến mất hiện nay, do thời gian tạo sản phẩm dài, không mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân... nên việc sản xuất bị hạn chế và chỉ cung cấp cho một bộ phận nhỏ người tiêu dùng, những gìn giữ và duy trì nghề nghiệp của cha ông. Mùong Chanh hiện nay, chỉ còn 3 lò gốm với chục hộ gia đình làm nghề bởi yêu nghề của cha ông để lại, còn các hộ gia đình khác đã phải chuyển đổi nghề để phát triển kinh tế gia đình.

Sự phát triển của kinh tế thị trường đã dẫn đến sự cạnh tranh giữa các mặt hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân. Do sản xuất cùng một loại sản phẩm, các gia đình thường cạnh tranh nhau trong việc thu hút khách hàng, giá cả sản phẩm, các chế độ hậu mãi,... do đó, nhiều khi đã tạo ra các hành vi ứng xử không lành mạnh trong kinh doanh buôn bán để tranh giành khách hàng của nhau. Mặt trái ấy đã ảnh hưởng rất lớn đến quan hệ ứng xử của các gia đình sản xuất, kinh doanh buôn bán hiện nay.

Nhiều yếu tố tác động đến sự phát triển của nghề gốm truyền thống hiện nay đã dẫn đến quan hệ xã hội giữa những người dân trong bản có nhiều biến đổi theo chiều hướng tiêu cực như quan hệ xóm làng bản bị rạn vỡ, có xu hướng bị mờ nhạt, ứng xử của một số cá nhân bị chi phối quá nhiều bởi đồng tiền, quan hệ ứng xử trong huyết thống, họ hàng không còn được gắn bó như xưa. Những công việc chung như lễ hội, việc hiếu - hỷ của các gia đình trong bản, một số người dân không tham gia nhiệt tình, trốn tránh trách nhiệm. Trong quá trình làm nghề, đặc biệt khi có khách hàng đến đặt sản phẩm với giá trị kinh tế cao sẽ hay nảy sinh tranh chấp.

Quá trình phát triển kinh tế của các hộ làm gốm đã có tình trạng một số tư thương bên ngoài đặt vấn đề đứng ra nhận bao thầu nguyên liệu đầu vào,

tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho người dân. Xét ở một phương diện thì đây là việc làm khá tốt giúp cho người dân yên tâm làm việc, song ở góc độ khác lại là việc làm lũng đoạn thị trường đầu vào và đầu ra. Những cá nhân đó lợi dụng kẽ hở trong quản lý của chính quyền để thực hiện các mảnh khóc kinh doanh, lũng đoạn thị trường tại vùng dân tộc thiểu số. Có thể nói, đây là hành động đã gây ảnh hưởng rất lớn đến lối sống, nếp sống, tác động tiêu cực vào sự biến đổi của đời sống văn hoá người dân.

Do sự phát triển chung của toàn xã, các gia đình thợ thủ công đã cùng nhau chung sức với chính quyền địa phương để sửa chữa, trùng tu, tôn tạo các công trình công cộng, di tích lịch sử văn hoá của quê hương. Song trong quá trình đó, sự thiếu ý thức, trình độ của cộng đồng cư dân các đã làm sai lệch yếu tố nguyên gốc của làng bản như hiến đất làm đường nông thôn mới, thay thế vật liệu mới (bê tông, cốt thép) trong xây dựng, đặt thêm các bộ phận mới vào không gian sinh hoạt chung của bản, các chi tiết kiến trúc có giá trị về văn hóa tộc người bị thay thế bằng các chi tiết mới... Đây là những biến đổi tuy mang hơi thở, đặc điểm của thời đại, song đi ngược lại và làm mất dần những giá trị truyền thống.

Nhìn chung, cùng với những biến đổi tích cực, biến đổi tiêu cực đang biểu hiện, cũng như văn hoá của bản của xã đã phần nào tác động mạnh đến xu hướng vận động của đời sống văn hoá cư dân các bản địa. Sự biến đổi đang tạo ra bức tranh vừa mang tính đa dạng, lại vừa phức tạp về sự biến đổi đa chiều của văn hoá truyền thống dưới sự tác động của nhiều yếu tố cùng những cơ hội, thách thức đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội ở Mường Chanh hiện nay.

Tiểu kết

Nghề gốm ở xã Mường Chanh được hình thành và phát triển trên nền văn hóa của vùng đất cách mạng và cộng đồng người Thái Sơn La ngày nay. Các

yếu tố văn hóa luôn được đề cao và xem trọng đặc biệt là khi kinh tế phát triển hơn, cuộc sống sung túc no đủ hơn; các yếu tố về tài nguyên, con người và văn hóa như một cái đòn bẩy giúp nghề gốm có thêm sức mạnh để phát triển và vượt qua những thăng trầm của để tồn tại và tỏa sáng cho đến ngày nay. Bằng sự cần cù, chịu khó và đôi bàn tay khéo léo với khối óc của mình, những người thợ gốm đã tự tìm được hướng đi, hướng phát triển cho nghề bằng cách vẫn giữ nét truyền thống ở bản, ở Mường và trên từng sản phẩm nhưng vẫn theo kịp với thị hiếu của người tiêu dùng, chiếm lĩnh được thị trường không chỉ trong vùng Mường Chanh mà còn mở rộng đến các vùng lân cận... Khi nghề gốm trong bản, xã phát triển đã tạo điều kiện cho một số ngành kinh tế, dịch vụ khác hoặc những địa phương lân cận phát triển, hỗ trợ lẫn nhau đặc biệt là giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống thông qua con đường du lịch.

Tình hình sản xuất, buôn bán ở nghề gốm Mường Chanh phải trải qua vô vàn khó khăn và có cả sự đứt gãy. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những thuận lợi cùng tình yêu quê hương, đất nước và sự quyết tâm làm sống dậy làng nghề thủ công xưa đã khiến cho gốm có được những kết quả khả quan. Các hộ sản xuất gốm và liên kết sản xuất giữa các hộ dân đi vào hoạt động mạnh mẽ hơn.

Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng tới việc bảo tồn và phát triển của nghề gốm hiện nay, trước tiên phải kể đến đó là điều kiện kinh tế xã hội của đất nước, thị hiếu và khả năng của người dân, sự tác động của việc toàn cầu hóa... Chính những yếu tố ấy đã cho ta thấy thực trạng của công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gốm Thái một cách đủ đầy. Thực trạng trong công tác bảo tồn, phát triển, thực trạng về cơ chế chính sách, nguồn nhân lực, công nghệ, môi trường... Từ những khó khăn, bất cập trong thực tế ấy sẽ trở thành những căn cứ để đưa ra những đề xuất, giải pháp phù hợp nhất với

mong muốn góp phần vào việc thúc đẩy sự phát triển của gốm Mường Chanh và văn hóa Thái vùng Tây Bắc.

Chương 3

GIẢI PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ NGHỀ GỐM XÃ MƯỜNG CHANH HIỆN NAY

3.1. Một số tác động đến hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm xã Mường Chanh hiện nay

3.1.1. Thuận lợi và cơ hội

Các định hướng, chủ trương, chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nghề truyền thống kết hợp với việc xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước đã đem đến những thuận lợi đáng kể cho nghề gốm Mường Chanh trong công tác sản xuất. Việc hỗ trợ cho vay vốn với những ưu đãi về lãi suất đối với các hộ làm nghề đã khiến cho người dân có thêm cơ hội mở rộng quy mô, đầu tư nhiều hơn về chất lượng, mẫu mã sản phẩm và thêm tự tin về đầu ra cho sản phẩm với sức cạnh tranh cao.

Hệ thống đường giao thông thuận lợi với đường Quốc lộ 4G hoặc đường nhánh từ thành phố Sơn La qua khu du lịch tắm khoáng nóng bản Mòng xã Hua La chạy qua cùng hệ thống đường liên bản, liên xã đã được trải bê tông, nhựa toàn bộ và được mở rộng thuận lợi đã tạo điều kiện cho việc lưu thông buôn bán, trao đổi sản phẩm gốm và đặc biệt trong khâu vận chuyển và di chuyển của du khách, tư thương.

Trong quá trình phát triển, nghề gốm đã trải qua khá nhiều những thăng trầm nhưng trong những năm gần đây đã có những chuyển biến mới mang tính tích cực. Việc phát triển đi theo hướng bền vững không chỉ chú ý tới số lượng mà còn quan tâm nhiều tới chất lượng sản phẩm. Nguồn nguyên liệu là đất tích cực, thuận lợi sẵn có ở địa phương, lấy từ chính đất của các hộ gia đình sản xuất gốm với nguồn tương đối ổn định.

Theo thống kê thì hiện nay số lao động trong 3 lò gốm ở Mường Chanh với hàng chục nhân khẩu tham gia sản xuất, tay nghề ngày càng được nâng cao. Lực lượng lao động có tay nghề trong các gia đình trong đó có cả lao động trẻ em theo hình thức phụ việc, mỗi nhà được coi là mỗi tiểu phân xưởng và các tiểu phân xưởng ấy liên kết với nhau thành một khu vực, dần tìm lại hình ảnh một làng nghề vững mạnh như trong quá khứ. Chính những lao động trẻ sẽ trở thành đội ngũ nghệ nhân kế cận tốt nhất, sáng tạo và vận dụng hiệu quả những kiến thức mà họ học hỏi được từ cha ông hay tư duy trong chính mỗi người con của vùng đất cách mạng. Tình yêu nghề đã được thổi vào tầng lớp trẻ ngay từ những buổi đầu sẽ tạo tính bền vững, kế thừa hiệu quả đối với nguồn lực lao động ở địa phương. Hình thức sản xuất theo lối chuyên môn hóa (theo từng khâu, từng sản phẩm) diễn ra trực tiếp tại các lò gốm. Một số hộ tại Mường Chanh chuyên sản xuất đồ dùng sinh hoạt nhỏ, một số hộ chuyên làm chum nhỏ, nhỡ (15 - 20 lít), bên cạnh đó là các hộ chuyên về chum lớn (30 - 40 lít) và chuyên làm về con giống (đồ chơi) chính sự chuyên môn hóa ấy sẽ tạo ra sự liên kết hợp tác giữa các cơ sở sản xuất với nhau, hỗ trợ nhau cùng phát triển một cách ổn định.

Vẻ đẹp mộc mạc, chân chất của con người vùng dân tộc thiểu số đã cho ra những sản phẩm gốm rất đối bình dị mà vẫn thu hút được khách hàng bởi yếu tố chất lượng. Việc cam kết về uy tín sản phẩm khiến cho gốm được sống lại. Cùng với đó, việc hỗ trợ từ các phương tiện thông tin đại chúng đã giúp cho nghề gốm từng bước được trả lại hình ảnh vốn có của nó. Qua những đôi bàn tay tài hoa của các nghệ nhân làng gốm, những khối đất vô tri trở thành những sản phẩm có hồn và chiếm lĩnh được người dân trong cả vùng đất Tây Bắc rộng lớn, giàu bản sắc văn hóa tộc người.

Đường lối, cơ chế chính sách của Đảng, nhà nước và địa phương đang nỗ lực tạo điều kiện tốt nhất cho việc bảo tồn di sản văn hóa tộc người, trong

đó có nghề gốm truyền thống Mường Chanh. Nhiều chính sách ưu đãi cho xây dựng nông thôn mới, cho việc bảo tồn và phát triển nghề gốm truyền thống đã và đang được áp dụng có hiệu quả ở Mường Chanh. Đó là một trong những thuận lợi cơ bản cho việc bảo tồn và phát huy nghề gốm ở Mường Chanh trong giai đoạn hiện nay.

3.1.2. Khó khăn và thách thức đối với gốm Mường Chanh

Thực tế nghề gốm Mường Chanh hiện nay cho thấy thuận lợi lại trở thành thách thức, khó khăn. Đó là thực tế xảy ra đối với nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế khác nhau và đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của nghề gốm xã Mường Chanh cũng không ngoại lệ. Việc khôi phục, phát triển gốm truyền thống đã có được rất nhiều những cơ hội thuận lợi song, bên cạnh đó lại đặt ra không ít những khó khăn, thách thức lớn.

Giao thông thuận lợi tạo điều kiện cho thông thương buôn bán giữa các miền, các vùng với nhau, mở ra những cơ hội tốt trong việc tìm kiếm, lựa chọn thị trường, nhưng cũng từ đó công cuộc chiến chiếm lĩnh thị trường, cạnh tranh về kinh tế giữa các sản phẩm công nghiệp với sản phẩm truyền thống hoặc các sản phẩm gốm miền xuôi với gốm Thái Mường Chanh diễn ra chênh lệch lớn về mức độ tiêu thụ. Gốm Thái không chỉ phải đứng để người ta so sánh với gốm Lào mà còn phải cạnh tranh thêm với gốm Bát Tràng, Chu Đậu, Thổ Hà, Hương Canh... Trong khi đó, sự liên kết với các doanh nghiệp thậm chí là tư thương với hộ sản xuất còn khá lỏng lẻo, thiếu tính pháp lý... tất cả càng làm cho quá trình cạnh tranh trở nên khó khăn hơn. Đặc biệt khi nguồn sản phẩm đã và đang bị lỗi, chưa có kinh phí đầu tư cho công nghệ vào sản xuất với mức giá cao hơn, điều đó kéo theo giá thành sản phẩm bị đội lên, việc tiêu thụ sẽ khó khăn hơn rất nhiều. Đa phần các hộ sản xuất phải tự đi tìm đầu ra cho sản phẩm của mình hoặc bán với giá thấp, lấy công làm lãi cho người dân hoặc cho khách tham quan. Chỉ có số ít các hộ sản xuất, có được sự

ổn định ở đầu ra cho sản phẩm chẳng hạn như gia đình ông Hoàng Văn Nam ở bản Noong Ten xã Mường Chanh.

Thị trường chợ, chợ phiên, các cơ quan trên địa bàn tỉnh, các hộ dân là một thị trường lớn và có nhu cầu cao; tuy nhiên, sản phẩm thủ công của nghề gốm Mường Chanh chỉ mới dừng lại ở số ít các đơn đặt hàng ngoài xã... Việc chậm đổi mới các mẫu mã khiến cho các sản phẩm gốm không hấp dẫn, không thu hút được thị hiếu của nhiều đối tượng khách hàng. Các sản phẩm gốm mới chỉ chạy theo những mặt hàng truyền thống, rất cần sự tư duy sáng tạo, tạo ra những mẫu mã mới góp phần định hướng nhu cầu và kích cầu tiêu dùng cho đông đảo các đối tượng khách hàng khác nhau.

3.2. Giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị nghề gốm Mường Chanh

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng cư dân

Nghề thủ công ở Mường Chanh có vai trò hết sức quan trọng và có ý nghĩa không chỉ đơn thuần là phương thức, là giải pháp tức thời để giải quyết công ăn việc làm cho lực lượng lao động dư thừa tại địa phương như cách mà số đông mọi người vẫn đánh giá. Chính bởi lối suy nghĩ ấy mà nghề gốm ít được quan tâm và cũng chính là nguyên nhân làm cho giá trị của nghề đang dần bị mai một như hiện nay. Phần khác là do chúng ta thiếu chính sách giáo dục ý thức, cách nhìn đúng đắn về việc coi trọng nghề thủ công truyền thống. Cần thiết phải xem xét, đánh giá về nghề thủ công truyền thống dưới hai góc độ khác nhau.

Xác định nghề thủ công truyền thống là một ngành mang lại lợi ích kinh tế trong xã hội. Với vốn đầu tư thấp hơn so với các ngành khác, tính chất công việc không quá phức tạp nhưng đem lại thu nhập cho nhiều đối tượng khác nhau trong địa phương, nhất là đối với các làng, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng lân cận. Vậy, có thể xem nghề thủ công truyền thống nói

chung, nghề gốm ở Mường Chanh nói riêng là một ngành mang lại lợi ích kinh tế, giải quyết việc làm kinh tế của đồng bào người Thái ở Sơn La.

Xác định nghề thủ công truyền thống là một thành tố quan trọng của kho tàng di sản văn hóa dân tộc, góp phần quan trọng trong việc giữ hồn của quê hương, dân tộc. Đặc điểm khác biệt của sản phẩm thủ công truyền thống đó là những tác phẩm chứa đựng những giá trị văn hóa, nét đẹp và bản sắc văn hóa của vùng, miền, của mỗi dân tộc rất rõ nét. Mỗi sản phẩm ấy được tạo nên bởi chính tâm hồn, khả năng sáng tạo và tình yêu nghề, yêu quê hương của người thợ làm nghề.

Nhận thức được văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, việc bảo tồn và phát triển nghề phải luôn gắn liền với việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa làng, bản gắn với tiêu chí xây dựng nền văn hóa Việt tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bảo tồn và phát huy giá trị của nghề gốm cần chú ý đến tính chất kế thừa. Sự kế thừa ấy lấy điểm tựa chính là quy luật của sự vận động và phát triển để tạo thành yếu tố truyền thống. Lối sống công nghiệp cùng những trang thiết bị hiện đại và những tiến bộ trong khoa học kỹ thuật đang xâm nhập một cách quá nhanh chóng vào đời sống con người đặc biệt là giới trẻ. Trong khi đó, cơ hội được biết đến những sản phẩm, những giá trị, những nét đẹp văn hóa truyền thống được kết tinh trong các sản phẩm thủ công lại bị hạn chế. Hạn chế ở đây không nằm ở chủ thể đối tượng tiếp cận mà hạn chế ở chủ trương, chính sách. Giới trẻ không phải không yêu nét đẹp truyền thống, điều đó được minh chứng bằng việc các bạn trẻ vẫn thường xuyên đan lát, dệt vải, vuốt, vẽ trên các sản phẩm gốm... tại chính vùng đất Mường Chanh. Việc chúng ta nên làm và cần làm là bồi đắp thêm tình yêu, thay đổi nhận thức ở thế hệ trẻ nói riêng và cộng đồng nói chung về nghề truyền thống. Cần nhân rộng các lò gốm đến từng góc sán, liên kết với các trường học trên địa bàn tạo

điểm tham quan cho học sinh thành làn sóng lan tỏa mạnh mẽ đến từng ngõ ngách, tới các trường học, đến nông thôn và cả thành thị... mới đủ sức làm sống dậy và đưa nghề thủ công truyền thống phát triển.

Việc giáo dục tinh thần yêu nước, yêu quê hương dân tộc trong đó có giáo dục về lòng tự hào và yêu mến nghề thủ công truyền thống là rất quan trọng. Ngoài ra, cần đưa vào trong chương trình học của một số trường cao đẳng nghề, Cao đẳng Sơn La, Đại học Tây Bắc có chuyên ngành kinh tế nói chung, kinh tế địa phương nói riêng về tầm quan trọng của nghề thủ công truyền thống nói chung, nghề gốm nói riêng. Giữ học phần Thủ công - kỹ thuật, gắn môn học thủ công truyền thống với môn dạy về công nghệ... ở học sinh bậc trung học với một thời lượng thích hợp, cho trẻ em ở bậc tiểu học được tiếp xúc với các sản phẩm thủ công truyền thống bằng các giờ học ngoại khóa, bằng những chuyến đi thực tế tới các lò gốm, nhằm thổi một luồng gió mới tới thế hệ trẻ và truyền niềm yêu thích cho trẻ ngay từ ban đầu. Nâng cao nhận thức người dân trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường sinh thái tại các bản có gia đình làm gốm, muốn làm được công tác này một cách có hiệu quả thì nên gắn trách nhiệm với quyền lợi mà họ được hưởng từ nghề.

Nên tổ chức nhiều hơn những hội chợ, chợ phiên chuyên về sản phẩm nghề thủ công truyền thống, mở cuộc thi tay nghề giỏi, các cuộc thi trưng bày sản phẩm thủ công của nghề và qua đó góp phần tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm của làng nghề ấy. Tăng cường lòng tự tôn dân tộc, bồi đắp tinh thần yêu quê hương đất nước chính từ trong tâm những người nghệ nhân, những người thợ làm nghề và mỗi người con của địa phương nơi có nghề tồn tại thông qua các sản phẩm đẹp, độc đáo và giàu tính truyền thống.

Việc tiếp thu và áp dụng tiến tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất một cách hợp lý cần phải được kết hợp với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Chính quyền địa phương cần phải có các chính sách phù hợp, thiết thực cho công tác bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa nghề, luôn coi đó là mục tiêu chính song hành cùng với việc phát triển kinh tế gắn với nghề gốm. Giá trị văn hóa, giá trị thẩm mỹ dù có được đổi mới, sáng tạo đến đâu thì cũng không được bỏ đi giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, bỏ đi cội nguồn của dân tộc.

3.2.2. Hoàn thiện cơ chế chính sách

Ngày 24/11/2000 Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 132/2000/QĐ-TTg về một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn; tiếp đó là Nghị định số 66/2006/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 7/7/2006 về phát triển ngành nghề nông thôn với các chính sách, chủ trương quan trọng nhằm khuyến khích ngành nghề nông thôn, các doanh nghiệp, làng nghề phát triển. Chính những Quyết định, Nghị định trên đã một lần nữa khẳng định vai trò và chức năng quan trọng của các cơ quan Quản lý nhà nước đối với sự phát triển chung của làng nghề và các nghề thủ công truyền thống. Việc ban hành các quyết định, có các hình thức đổi mới về thể chế, chính sách, lập các kế hoạch, sau đó lên các phương án giải quyết về nguồn vốn, về thị trường tiêu thụ, về các ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất, nâng cao năng lực quản lý, có các chính sách thỏa đáng cho nghệ nhân, các chính sách bồi dưỡng nguồn nhân lực, khắc phục và bảo vệ môi trường.

Việc ban hành, ra quyết định và hoạch định tương lai là việc làm vô cùng quan trọng và có ý nghĩa. Tuy nhiên, việc thực hiện các văn bản, các quy chuẩn quy phạm của làng nghề còn chưa mang tính đồng bộ, chính quyền chưa áp dụng vào thực tế cho phù hợp với tình hình của Mường Chanh, bởi vậy chưa đem lại hiệu quả cao; nhiều chính sách đúng đắn lại chưa được triển khai, thực hiện. Các chính sách từ trên ban hành xuống muốn đạt được kết

quả trong thực tiễn cần thiết phải có sự hỗ trợ, phối kết hợp ở ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện đến các địa phương trong quá trình thực hiện. Đặc biệt vai trò của các nhà quản lý ở cấp địa phương là vô cùng quan trọng, bởi chỉ có chính quyền địa phương mới hiểu rõ những tồn tại, khó khăn thực tế của địa phương, của nghề gốm trên địa bàn. Ngoài việc phát huy tính tích cực của Ủy ban nhân dân thì cũng cần phải có các cuộc cải cách hành chính, ngăn chặn tệ nạn tham ô, tham nhũng, bỏ đi những thủ tục rườm rà gây trở ngại cho việc thành lập và phát triển cũng như tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm.

3.2.3. Quy hoạch nguồn nguyên liệu đất làm gốm

Nguyên liệu đất là nguyên liệu chính trong hoạt động nghề gốm tuy nhiên hiện nay nguồn nguyên liệu đang gặp khó khăn về chất lượng cũng như diện tích bị thu hẹp nhiều. Chính quyền các cấp cần có chủ trương như: khoanh vùng, quy hoạch lại nguồn đất sử dụng làm gốm tại xã Mùòng Chanh, mặt khác cần có chính sách đóng cửa rừng bởi rừng bị chặt phá sẽ ảnh hưởng đến nguồn nước từ đó dẫn đến lũ cuốn theo các loại tạp chất gây pha trộn với đất làm gốm. Hơn nữa, do hiện nay nghề gốm còn ít người làm nên nguồn đất bị khai thác bừa bãi không tái tạo làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Trước đây đất ở Mùòng Chanh rất đa dạng, phong phú có nhiều loại đất tốt rất thuận lợi cho việc khai thác và đưa vào sử dụng làm gốm, nhưng hiện nay, một số loại đất đã không còn, chất đất còn lại bị tạp chất pha trộn, mặt khác lấy đất để dựng nhà cửa, làm ao cá,... đã ảnh hưởng đến quỹ đất làm gốm ở Mùòng Chanh. Các hộ tham gia làm gốm hiện nay mang tính tự cung tự cấp, tự tìm đầu ra, vận chuyển ... đất khai thác không có khoa học đã ảnh hưởng lớn đến vấn đề nguồn đất cũng như giá trị của sản phẩm. Vì vậy, cần sự can thiệp của chính quyền có những kế hoạch, khoa học giữ nguồn đất quý báu của xã, từ đó kêu gọi, đánh thức tiềm năng giá trị nguồn đất để nghề gốm có cơ hội phát triển hơn nữa.

3.2.4. Đổi mới công nghệ sản xuất, phát triển thị trường

Để phát huy, phát triển nghề gốm hiện nay cần có những ứng dụng mang tính bền vững, trong đó đặc biệt là áp dụng công nghệ vào quá trình tạo ra sản phẩm của nghề. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh là một giải pháp mang tính thực tiễn cao. Đây là một việc làm cần thiết nhằm nâng cao chất lượng, mẫu mã, kiểu dáng, đồng thời giảm giá thành sản phẩm khi thay thế được phần nhiều sức của người lao động với năng suất cao.

Nghề gốm sẽ thực sự phát triển khi kết hợp được hai yếu tố truyền thống với hiện đại, chú trọng tới bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương, dân tộc. Yếu tố truyền thống là những thứ đã gói ghém kỹ lưỡng gần như cố hữu, nó được hình thành và phát triển từ xa xưa trong lịch sử và chính nó tạo nên sắc thái, phong cách riêng cho sản phẩm. Tuy nhiên, quá trình sản xuất là một quá trình vận động không ngừng và tuân theo quy luật của sự đào thải; những yếu tố lạc hậu dần được thay thế bởi các yếu tố sản xuất hiện đại có áp dụng khoa học công nghệ, đem lại hiệu quả cao trong sản xuất. Đồng thời, việc ứng dụng khoa học, công nghệ còn đem lại hiệu quả cao đối với công tác quản lý trong các hộ gia đình hoặc các hộ liên kết sản xuất, hạn chế lỗi quản lý thủ công, rườm rà. Quan trọng hơn cả đó là việc ứng dụng tiến bộ của khoa học, công nghệ trong việc bảo vệ môi trường, khắc phục những hậu quả về ô nhiễm môi trường tại địa phương đang ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân lao động và người dân địa phương nơi có nghề. Các biện pháp khoa học công nghệ được ứng dụng tại nghề gốm Mùòng Chanh đó là chuyển từ đốt nung các sản phẩm gốm bằng than sang khí gas công nghiệp, vấn đề ô nhiễm không khí phần nào được giải quyết. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ ngoài việc giải quyết ô nhiễm môi trường không khí còn góp phần giải quyết ô nhiễm dòng nước, ô nhiễm đất...

Từng bước đổi mới trang thiết bị phục vụ quá trình sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ một cách rộng rãi nhưng vẫn cần phải chú trọng đến việc dung hòa giữa yếu tố hiện đại với yếu tố truyền thống để sản phẩm làm ra phải mang yếu tố văn hóa đặc thù trong đó. Khi vận dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất đòi hỏi cần có sự thay đổi một cách đồng bộ từ điều kiện sản xuất, cách thức, quy mô và cả người lao động. Nếu trước đây người lao động giữ vai trò chính yếu với các hoạt động gần như chỉ là sử dụng cơ bắp thì nay công nghệ đòi hỏi ở người thợ cần biết vận hành máy móc, trang thiết bị. Cũng từ đó, chuyên môn, tay nghề của người thợ cũng được tăng lên rõ rệt.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm gồm chủ yếu là người dân địa phương và các vùng lân cận, tuy nhiên cũng có những sản phẩm vươn tới các tỉnh như Hòa Bình, Lai Châu... chủ yếu qua hình thức tiêu thụ tại chỗ, những sản phẩm này được du khách thập phương tham quan mua hoặc người dân mua làm quà biếu người thân đem đi khắp nơi. Người dân trong vùng chủ yếu là mua các sản phẩm đặc trưng như chum to để đựng nước, ngâm rượu, chum nhỏ để làm mắm, làm măng chua...

Nhìn chung sản phẩm tiêu thụ gồm Mùong Chanh còn hạn chế, thị trường chủ yếu qua 2 kênh sau:

- Thị trường trong tỉnh: phục vụ chủ yếu là các loại chum dùng để đựng, ngâm, dùng làm rượu cần, phục vụ nhu cầu tâm linh,...
- Thị trường mua bán tại chỗ: các loại chum nhỏ dùng làm đồ lưu niệm thông qua du khách tham quan.

Thị trường đầu ra cho sản phẩm gồm hiện nay còn nhiều trở trở. Chính những hạn chế nhất định như: sản phẩm có những khuyết tật, mẫu mã thiếu tính thẩm mỹ, nghệ thuật kém hơn so với gốm Lào hoặc gốm dưới xuôi nhưng

lại có giá thành rẻ hơn làm cho sức cạnh tranh của gốm Mùòng Chanh còn yếu.

Sản phẩm thủ công truyền thống gốm Mùòng Chanh đơn thuần sẽ không đủ sức cạnh tranh cả về mẫu mã, chủng loại và chất lượng sản phẩm với các sản phẩm dưới xuôi nếu chúng ta thiếu công nghệ. Việc làm cần thiết của nghề là cần kết hợp một cách có hiệu quả giữa phương thức kinh doanh với phương thức tổ chức sản xuất, kết hợp giữa yếu tố hiện đại với tính truyền thống để có thể phát huy tối đa tính ứng dụng của kỹ thuật công nghệ mới đối với sự phát triển của nghề. Và đây cũng chính là cơ sở để phát triển theo hướng CNH - HĐH, có thể đáp ứng được nhu cầu của thời đại, của nền kinh tế thị trường mà không quên việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa vốn có của mình.

3.2.5. Tôn vinh nghệ nhân, đào tạo nhân lực giữ nghề và truyền nghề

Nhân tố con người luôn được xem là nhân tố đặc biệt, là nguồn tài sản vô giá bảo đảm cho năng lực cạnh tranh và sự phát triển kinh tế bền vững của tỉnh nói chung và tại xã Mùòng Chanh nói riêng. Vấn đề về nhân lực càng trở nên cấp bách hơn khi người dân ở bản, thanh niên không còn muốn bám đất, bám bản, không còn muốn làm nghề và sống vì nghề nữa. Trong khi đó, các nghệ nhân phần lớn đã cao tuổi, điều kiện để tiếp tục giữ nghề bị hạn chế, điều kiện để truyền nghề có nhiều khó khăn và đôi khi không hiệu quả. Chính thực trạng ấy đòi hỏi các chính quyền sở tại cần chú trọng hơn nữa tới việc bồi dưỡng, đào tạo và nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động trẻ, những nghệ nhân của tương lai và có những quyền lợi tốt nhất, bảo đảm các điều kiện tốt nhất để những người thợ trẻ ấy thấy được rõ tiền đồ của mình để gắn bó và chuyên tâm với nghề. Như đã đề cập thì người thợ gốm Mùòng Chanh đa phần đã cao tuổi, nhưng đó lại là tài sản vô cùng quý giá, là hồn cốt, là tinh hoa của mỗi bản, mỗi xã làm nghề. Tuy nhiên, các nghệ nhân vẫn chưa nhận

được sự quan tâm và đánh giá đúng giá trị của mình, đồng thời điều kiện để sáng tạo, phát huy tài năng ngày càng hạn chế. Chính bởi lý do ấy mà nghệ nhân - những người thợ tài ba nhiều kinh nghiệm dần bị rơi vào lãng quên.

Cần có các biện pháp tôn vinh và gìn giữ các tài năng ấy như những báu vật của tỉnh, của xã, như giữ những giá trị văn hóa dân tộc đang tồn tại trên từng sản phẩm của nghề. Những nét độc đáo, riêng có của mỗi làng nghề chính là điểm khác biệt tạo nên sức hút, thương hiệu và sự nổi tiếng cho sản phẩm. Điều đó một lần nữa khẳng định vai trò và tầm quan trọng của các nghệ nhân trong sự phát triển chung của làng nghề. Các chế độ ưu đãi tốt, những chính sách mới mang tính quan tâm chăm sóc đối với các nghệ nhân lớn tuổi không chỉ là nguồn động lực, có thêm điều kiện để sáng tạo và lao động cống hiến với nghề mà còn giúp cho các thế hệ nghệ nhân tiếp theo đã được trưởng thành qua môi trường lao động tại các gia đình sản xuất gốm, thậm chí có những nghệ nhân trẻ nắm vững được kỹ thuật nghề truyền thống sau đó được học tập kinh nghiệm và tiếp thu thêm những tinh hoa của các tỉnh các vùng có nghề tương đồng với nghề gốm Mường Chanh, có thêm niềm tin và cảm hứng với nghề để gắn bó lâu dài với niềm đam mê của họ.

Việc tôn vinh các nghệ nhân thông qua việc xét tặng và công nhận các danh hiệu Nghệ nhân dân gian đi kèm với đó là các chế độ chính sách đãi ngộ thỏa đáng. Tất cả những công việc đó không chỉ thể hiện lòng tôn kính, biết ơn mà đây còn là một yêu cầu đặt ra đối với việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, cụ thể là bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của nghề truyền thống nói chung và làng nghề gốm Mường Chanh nói riêng. Tổ chức các khóa đào tạo truyền dạy nghề, những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, bí quyết công nghệ cho lớp trẻ. Phát triển nguồn nhân lực là một trong những vấn đề cơ bản là một khâu đột phá chiến lược. Phát triển nguồn nhân lực là một nhiệm vụ cơ bản và cấp bách cần được quan tâm thực hiện ở nhiều cấp, ngành khác nhau.

Ngoài việc truyền nghề, dạy nghề theo lối cầm tay chỉ việc cần phải có các lớp học trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả làm nghề trong giai đoạn hiện nay, tạo ra một đội ngũ thợ thủ công có trình độ tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi ngày một cao của xã hội. Việc mời các nghệ nhân trực tiếp tham gia vào công tác giảng dạy một phần trong khóa học và giúp họ có được những trải nghiệm thực tiễn tại các cơ sở làm nghề là điều vô cùng cần thiết. Việc tham gia vào công tác đào tạo nên trở thành một trong những tiêu chí xét phong tặng danh hiệu nghệ nhân.

Một thực trạng cho thấy rằng có rất nhiều trường và trung tâm dạy nghề khác nhau trên cả nước, song phần lớn lại đào tạo về những nghề như công nghệ thông tin, điện, điện tử, các nghề về dịch vụ, làm đẹp, mà ít có trường nào đào tạo về làm gốm, làm lụa hay các nghề thủ công truyền thống. Thực tế ấy một lần nữa cho thấy, việc thường xuyên bồi dưỡng kiến thức cho người lao động thủ công tại các làng nghề là giải pháp mang tính tối ưu cao. Kiến thức đó có thể về mẫu mã, về kỹ thuật chế tác, về kiểu dáng, thẩm mỹ, về an toàn lao động, về luật kinh doanh... Khuyến khích nghề gốm xã Mường Chanh tự mở các lớp, cơ sở dạy nghề trực tiếp tại các lò gốm. Đầu tư một cách bài bản, tập trung cho các nghề thủ công trong toàn tỉnh có phương án khả thi, quy mô lớn.

Cần thiết phải có được một nguồn vốn nhất định được đầu tư cho nguồn nhân lực trong việc học tập, nâng cao trình độ, tay nghề. Mở các lớp truyền, dạy nghề do các nghệ nhân, những giáo viên có nhiều kinh nghiệm bao gồm cả người thiết kế mẫu mã sản phẩm trong xã; khuyến khích người dân đặc biệt các bạn trẻ tham gia từ đó hình thành nhiều tầng nghệ nhân theo phương châm tre già măng mọc.

Kết hợp với các trường đại học, cao đẳng đào tạo mang tính đặc thù như Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Trường Đại học Mỹ thuật Công

nghiệp, Cao đẳng nghề Sơn La.... giúp người lao động có cơ hội được tiếp cận với những ứng dụng nghệ thuật, công nghệ để nâng cao trình độ kỹ thuật.

Thực tế cho thấy, để đào tạo nghề cho lao động đạt hiệu quả như mong muốn cần có sự quan tâm của các ban ngành địa phương với chính sách thu hút nhân tài, vinh danh nghệ nhân có công truyền dạy nghề, liên kết họ tham gia giảng dạy nghề bởi chính họ là nhân tố quan trọng trong việc lưu giữ và bảo tồn ngành nghề truyền thống. Đồng thời, cần tiến hành xây dựng chương trình liên kết đào tạo nghề với các nghệ nhân tại địa phương theo mô hình sau:

- Xây dựng mô hình liên kết đào tạo, truyền dạy nghề: Muốn khôi phục và phát huy văn hóa nghề gốm ở Mường Chanh thì trước hết phải quan tâm đến nghệ nhân, bởi họ chính là những nhân tố quan trọng lưu giữ vào bảo tồn nghề truyền thống. Do vậy, các ban ngành chức năng cần rà soát số lượng nghệ nhân thực tế tại các bản làm gốm, trên cơ sở đó đề ra chính sách trọng dụng và tôn vinh những nghệ nhân có đức, có tài, có công xây dựng phát triển, giữ gìn và tâm huyết với nghề.

Để nâng cao hiệu quả công tác truyền dạy nghề, tránh thất truyền nghề truyền thống, trung tâm dạy nghề của huyện, trường Cao đẳng nghề của tỉnh cần liên kết với những nghệ nhân ở Mường Chanh tham gia xây dựng chương trình đào tạo nghề phù hợp với đầu ra sản phẩm của địa phương. Đồng thời, tiến hành thay đổi phương thức truyền nghề, trong đó chú trọng xây dựng chương trình, giáo trình giảng dạy một cách bài bản, khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại vào đào tạo, tăng cường thiết bị nâng cao chất lượng cơ sở dạy nghề. Một vấn đề mấu chốt nữa là phải quan tâm đến đầu ra sản phẩm để người lao động yên tâm học nghề, nghệ nhân yên tâm truyền nghề.

- Xây dựng mô hình sản xuất kết hợp với đào tạo, truyền dạy nghề: Ngoài chính sách vinh danh, trọng dụng nghệ nhân trong việc truyền dạy nghề, cần xây dựng mô hình sản xuất kết hợp với công tác truyền dạy nghề

bằng cách hỗ trợ hoặc cho vay vốn với lãi suất ưu đãi đối với các nghệ nhân để họ có điều kiện phát triển nghề gắn với công tác đào tạo nghề cho học viên theo hướng đầu ra của sản phẩm.

- Xây dựng mô hình nghệ nhân truyền, dạy nghề: Các bản Noong Ten, bản Đen là hai trong số bản có nghề làm gốm có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất đồ gốm thủ công. Đồng thời, hai bản này đã và đang dẫn đầu về phát triển, phát huy nghề gốm của cha ông để lại góp phần quan trọng vào việc bảo tồn nghề gốm Thái tại Mường Chanh.

Thực tiễn còn cho thấy, để gìn giữ những giá trị văn hóa của nghề gốm thì rất cần có sự chung tay góp sức của các nghệ nhân đã và đang còn làm nghề. Đồng thời đòi hỏi chính quyền các cấp ở địa phương cần xây dựng chiến lược phát triển trong những năm tới trên cơ sở đào tạo, truyền nghề từ các nghệ nhân, đặc biệt đối với các ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật, có khả năng bị mai một và thất truyền như nghề gốm là một điển hình. Để làm được những việc trên, cần thực hiện những công việc sau: xây dựng chương trình định kỳ hàng năm tổ chức cuộc thi nâng cao tay nghề thợ giỏi; vinh danh những người có tay nghề cao, coi đó là niềm tự hào của quê hương. Xây dựng câu lạc bộ nghệ nhân; hàng năm có chính sách trọng thưởng những người nghệ nhân có đức có tài trong việc đào tạo, truyền dạy nghề truyền thống. Ghi tên những nghệ nhân có công lưu giữ và truyền dạy những bí kíp nghề nghiệp gia truyền vào phòng truyền thống của xã. Tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, của huyện và tỉnh, thành phố về những tấm gương nghệ nhân điển hình trong việc giữ gìn, lưu truyền và giảng dạy đối với ngành nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là những bí quyết nghề có nguy cơ bị mai một và thất truyền.

3.2.6. Nâng cao giá trị nghệ thuật thẩm mỹ của sản phẩm nghề gốm

Sản phẩm gốm Mường Chanh mộc mạc, gần gũi với con người. Từ xa xưa, người ta đã coi nó là đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày, lại đồng thời là thứ đồ có giá trị hay dùng để trang trí. Có thể bắt gặp gốm ở bất kỳ đâu, từ đầu bản đến cuối bản, từ ngày hội lớn đến những gian bếp của gia đình. Có lẽ rất ít thứ vật dụng nào lại chiếm được vị trí quan trọng như gốm, vì đây là thứ chất liệu được dùng làm vật dụng trong gia đình, nó còn là những món đồ trang trí quý giá nhờ bàn tay tài hoa của người thợ thủ công. Nói đến gốm Mường Chanh là đề cập đến gốm của người Thái Đen vùng đất cách mạng Mường Chanh. Được hình thành và lưu truyền từ rất sớm song phải đợi đến khi bản làng hình thành, giặc Pháp bị đánh đuổi, dân làng sống tập trung thì lúc đó nghề làm gốm mới thực sự phát triển.

Gốm Mường Chanh từ xưa đến nay đã có những phong cách nghệ thuật rất độc đáo trên từng thể loại sản phẩm mà nó tạo ra. Mỗi sản phẩm gốm đều có những giá trị nghệ thuật riêng. Trải qua hàng trăm năm hình thành và phát triển, gốm Thái đã có một giá trị truyền thống tự hào của một ngành nghề thủ công do cộng đồng dân tộc thiểu số giữ gìn và phát huy. Trong quá trình phát triển từ thô sơ đến hoàn thiện trở thành những sản phẩm mang tính thẩm mỹ, gốm đã có những bước tiến dài từ vốn truyền thống đơn sơ nhưng quý báu của cha ông đến tính hiện đại ngày nay. Đó là tiến trình có sự phát triển liên tục theo thời gian, là sự kế thừa có chọn lọc về mọi mặt cả các yếu tố kỹ thuật và mỹ thuật. Sản phẩm gốm luôn hiện diện, phục vụ tích cực cho đời sống vật chất, sinh hoạt hàng ngày đến đời sống văn hóa tâm linh của mỗi người dân.

Cùng với giá trị truyền thống, giá trị nghệ thuật của gốm thể hiện qua hai phương diện là tạo hình và trang trí sản phẩm. Bằng những đặc trưng và kỹ thuật sản xuất riêng, người thợ gốm đã sản sinh ra dòng sản phẩm gốm có giá trị thẩm mỹ mang đặc trưng tộc người, được nhân dân ưu chuộng và đón

nhận. Với kỹ thuật thuần thực qua từng thao tác, với trí óc thông minh và sáng tạo, người thợ gốm đã tạo ra hàng chục mẫu mã sản phẩm khác nhau. Tuy không phải cái nào cũng đẹp, song nhìn chung đáng vẻ đơn giản, họa tiết đậm chất bản địa đã thực sự xứng đáng để đông đảo công chúng ngợi khen qua tính nghệ thuật tạo hình và sự phong phú của nó. Trang trí là một giá trị nghệ thuật rất đặc trưng của gốm. Người thợ gốm tạo (vẽ, đắp) họa tiết, với một số sản phẩm được trang trí bằng cách đắp nổi họa văn thì người thợ gốm tạo chi tiết rồi gắn vào sản phẩm hoặc thông qua bàn xoay dùng công cụ vẽ, tạo vẩy, đường lượn sóng, đường kẻ hà, đường thẳng gấp khúc, hình vẩy cá, có đắp nổi tạo gờ, đường nét tương đối đều, mảnh sát nhau.

Họa văn trên gốm trở nên rõ ràng, khỏe mạnh và dứt khoát. Bên cạnh những giá trị nghệ thuật truyền thống, gốm đang từng bước phát triển và khẳng định những giá trị nghệ thuật mới. Trên cơ sở những yếu tố, phong cách của gốm truyền thống, dòng gốm nghệ thuật hiện đại ngày nay đã có sự sáng tạo mạnh bạo hơn cả trong tư duy thiết kế và thể hiện sản phẩm. Với gốm nghệ thuật hiện đại, khái niệm tạo hình và trang trí được trộn lẫn, hòa quyện, bổ sung cho nhau, đây là hai mảng có sự liên hệ chặt chẽ bởi đường nét, mảng trang trí cũng là đường nét, mảng khối của tạo hình sản phẩm. Vì vậy, nó phải được nghiên cứu, thiết kế ra từ một ý tưởng thống nhất mang đầy tính sáng tạo của người có trình độ nhất định về mỹ thuật, kỹ thuật. Hiện nay, sản phẩm gốm đang chuyển mình theo một xu hướng mới, đơn giản và thực dụng hơn. Sản phẩm gốm theo nhu cầu sử dụng ngày càng ít đi về loại hình, đơn giản về họa tiết trang trí, song không vì thế mà có sự giảm dần tính thẩm mỹ vốn đã là đặc trưng của gốm. Trái lại giá trị nghệ thuật luôn được kế thừa và phát huy trong từng sản phẩm, tạo ra sự cân bằng phát triển giữa truyền thống và xu thế hiện đại. Việc phân tích và tìm ra hướng đi đúng cho nghề gốm là việc làm hết sức quan trọng, quyết định đến sự sống còn của gốm và

sự khẳng định của thương hiệu. Công việc nghiên cứu, bảo tồn và phổ biến rộng rãi những giá trị của các ngành nghề thủ công mà cha ông để lại thực sự trở thành mối quan tâm lớn của xã hội. Nghiên cứu để gìn giữ và phát huy cái bản sắc mà hàng ngàn năm qua dân tộc đã dày công vun đắp. Gốm là một nghề truyền thống đã có từ lâu đời và xứng đáng với vị trí quan trọng trong nền văn hóa dân tộc. Nó phải được mọi thế hệ giữ gìn và quan tâm, tạo điều kiện để gốm phát triển song song với các ngành nghề khác.

3.2.7. Gắn bảo tồn và phát huy nghề gốm với phát triển du lịch

Nhằm trung cầu, tập hợp một cách rộng rãi, đầy đủ ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020. Từ ngày 13 - 16/10/2016, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách vào dự thảo này. Hội nghị đã thông qua Dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020. Tại Hội nghị các đại biểu đã tiến hành thảo luận chủ yếu tập trung vào một số vấn đề như: Nguyên tắc hỗ trợ và các nội dung, hình thức hỗ trợ và mức hỗ trợ... Hầu hết, các ý kiến tham gia thảo luận đều thống nhất cao với các nội dung, hình thức hỗ trợ là: Hỗ trợ về hạ tầng du lịch; Hỗ trợ cải tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường; Hỗ trợ bảo tồn văn hóa, văn nghệ, tập quán sản xuất; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn, xúc tiến quảng bá du lịch... từ đó cho thấy tiềm năng và những hướng giải pháp đối với nghề gốm đã và đang được tỉnh quan tâm trong đó có những ý kiến đóng góp thiết thực hướng tới địa bàn có nghề thủ công truyền thống.

Nghề gốm xã Mường Chanh có thuận lợi nằm trong vùng đất cách mạng của tỉnh Sơn La, khá thuận lợi về giao thông và hội tụ đủ yếu tố bản sắc tộc người, chỉ có điều cánh cửa hội nhập và tiếp nhận cơ hội phát triển du lịch

chưa được khai thác một cách đúng mực. Vấn đề xây dựng chiến lược, đầu tư, quảng bá về du lịch chưa được chú trọng, bởi vậy hiệu quả trong việc gắn du lịch với phát triển nghề thủ công chưa cao; dưới đây tác giả xin đưa ra một số việc làm cần thiết nhằm góp phần phát triển nghề gốm truyền thống gắn với du lịch như sau:

Quy hoạch nghề truyền thống nói riêng và văn hóa vùng Mường Chanh nói chung thành điểm tham quan du lịch với mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với nghề gốm để trở thành loại hình du lịch làng nghề truyền thống. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ các nhu cầu của khách du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách.

Thành lập chợ phiên, các cửa hàng bày bán tập trung sản phẩm của Mường Chanh giống như mô hình hợp tác xã và có nhận ký gửi sản phẩm đặc sắc từ các hộ, các nhóm sản xuất... từ đó khách tham quan có điều kiện được xem các sản phẩm trưng bày và thêm sự so sánh, lựa chọn và tăng mức độ hài lòng cho du khách.

Mỗi hộ gia đình nên có ít nhất 1 xưởng lớn chuyên để phục vụ du khách trong các *tour* trải nghiệm và có nghệ nhân hướng dẫn, biểu diễn và giới thiệu cho khách về các công đoạn tạo thành sản phẩm, tính ý nghĩa và nét độc đáo của sản phẩm, giới thiệu về yếu tố văn hóa và lịch sử làng nghề ... từ đó không chỉ bồi đắp thêm niềm tự tôn, tự hào về quê hương, dân tộc của người thợ làm nghề mà còn truyền niềm đam mê và tình yêu của khách du lịch đối với nghề và sản phẩm thủ công truyền thống. Khi khách tự tay mình làm nên một chiếc bình gốm, một vật dụng mà họ yêu thích nó sẽ trở thành kỷ niệm đối với họ và làm tăng ấn tượng chuyến đi, dẫu họ có phải bỏ tiền ra nhiều hơn thì họ vẫn cảm thấy thích thú hơn nhiều so với việc mua một sản phẩm miền xuôi.

Cần có những chế độ ưu đãi đặc biệt, chính sách khuyến khích đối với các nghệ nhân khi tham gia vào quá trình phát triển nghề, khuyến khích các đơn vị,

doanh nghiệp có uy tín, chất lượng tham gia vào các khu vực sản xuất. Muốn thực hiện tốt được những điều trên cần thiết phải có cơ chế quản lý và tạo sự công bằng, hợp lý trong việc chia sẻ quyền lợi đối với các bên tham gia.

Đẩy mạnh hơn nữa quá trình xúc tiến và quảng bá về làng nghề trong chiến lược phát triển nói chung và phát triển du lịch gắn với nghề thủ công nói riêng bằng cách phát hành các ấn phẩm, các cuốn cẩm nang về nghề, bí quyết làm nghề và giữ nghề. Có thể viết bài hay mục quảng cáo trên các tạp chí chuyên đề về nghề gốm, du lịch. Có thể phối hợp với đài truyền hình tỉnh hoặc địa phương để quảng bá về du lịch cộng đồng trong đó có nghề gốm Mùong Chanh.

Sự tiến bộ của khoa học và các trang thiết bị hiện đại đang dần thay thế sức người và đôi khi làm các công đoạn chế tác theo lối truyền thống không còn được giữ nguyên như trước. Bởi vậy, cần có quy hoạch, lựa chọn một số hộ gia đình có tay nghề, có các sản phẩm độc đáo tập hợp lại thành khu vực sản xuất mặt hàng thủ công theo cách thức hoàn toàn truyền thống, ở đây mang tính chất trình diễn để du khách tham quan biết, hiểu và được trải nghiệm thực tế làm nghề. Và với các hộ gia đình tham gia vào khu vực sản xuất hoàn toàn truyền thống này cần được nhận sự hỗ trợ tương xứng giống như họ đang sản xuất.

Quy hoạch, bảo tồn khu di tích cách mạng, điểm nghỉ chân, kiến trúc nhà sàn, không gian bản làng, các gia đình làm nghề truyền thống nơi lưu giữ những giá trị đẹp về phong tục, nếp sống của người dân. Đẩy mạnh các giải pháp bảo vệ môi trường đối với các hộ gia đình có lò gốm. Đôi khi cái mà để lại ấn tượng trong lòng du khách không hẳn là sản phẩm mà nó bao hàm trong đó là cả cảm nhận về không gian cộng đồng, bản sắc làng, bản, không gian văn hóa, về con người - chủ thể làm ra sản phẩm mà du khách chiêm ngưỡng hoặc lựa chọn mua.

Các cơ quan chức năng của tỉnh cần có biện pháp phối hợp quản lý, chỉ đạo giữa địa phương với các công ty lữ hành, doanh nghiệp du lịch tiến hành mở *tour* đến Mường Chanh. Hình thành tuyến du lịch nhà ngục Sơn La - Bản Mòng - Mường Chanh.

Nghiên cứu về mô hình du lịch sinh thái cộng đồng, tại khu vực có thể phù hợp với những thị trường khách như: khách du khảo đồng quê, khách du lịch tìm hiểu về làng nghề, khách dã ngoại. Xây dựng các cơ sở *home stay* đạt chuẩn. Tổ chức tập huấn phát triển du lịch cộng đồng cho cư dân bản địa....

Khai thác các sản phẩm hàng hóa trong vùng (do người dân địa phương sản xuất) phục vụ nhu cầu mua sắm hàng, quà lưu niệm của du khách.

Đối với những hướng dẫn viên du lịch, tổ chức các khóa tập huấn riêng về kỹ năng thuyết minh, trình độ ngoại ngữ và nâng cao những hiểu biết chuyên môn về nghề gốm và các giá trị văn hóa của quê hương, vùng đất cho du khách một cách toàn diện và hấp dẫn. Theo khảo sát thực tế tại Mường Chanh, khách du lịch rất ấn tượng với sự nhiệt tình, hiếu khách, tình yêu nghề, sự chân thành mộc mạc của cộng đồng người Thái Mường Chanh. Bởi thế cần tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào việc phát triển du lịch, xây dựng các chương trình giao lưu, biểu diễn các tiết mục văn hóa, biểu diễn gốm mang đậm văn hóa vùng miền đó chính là những làn điệu "khắp" mượt mà, đầm thắm; giao lưu văn hóa giữa các xã vùng lân cận trên cơ sở giữ gìn bản sắc văn hóa bản địa mang tinh thống nhất trong đa dạng.

Nâng cấp xây dựng hoàn thiện các cơ sở vật chất dọc theo tuyến đường từ Quốc lộ 4G đi vào xã và tới các hộ gia đình sản xuất. Cần nghiên cứu để xây dựng các trạm dừng chân ngắm cảnh đồng quê, thưởng thức các đặc sản địa phương, cần thiết có các biển báo, biển chỉ dẫn, thùng rác công cộng... các khu vui chơi giải trí cho du khách mang phong cách truyền thống.

Tăng cường các dịch vụ vận chuyển thô sơ tại địa phương vào hoạt động du lịch như xe đạp, xe bò, thuyền bè chèo tay... vừa tạo tính gắn kết vừa tạo nét độc đáo. Vận chuyển gồm tới các điểm du lịch trong tỉnh nơi có đông đảo người Thái sinh sống, để giới thiệu với du khách sản phẩm thủ công độc đáo của chính cộng đồng mình.

Mục tiêu phát triển nghề thủ công không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng mà còn phải đảm bảo không làm tổn hại đến môi trường và văn hóa bản địa. Vì vậy, nâng cấp xây dựng cơ sở hạ tầng vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc phát huy nghề gốm phối hợp với phát triển du lịch cần tuân theo nguyên tắc hài hòa với cảnh quan môi trường, giảm thiểu tối đa các kiến trúc, vật liệu xây dựng hiện đại tác động có hại và mất mỹ quan bản địa của địa phương.

3.2.8. Phát huy vai trò của cộng đồng với việc bảo tồn và phát huy giá trị nghề gốm và hạn chế ô nhiễm môi trường

Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) của Đảng về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc”. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc được xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng trong bối cảnh kinh tế - văn hóa - xã hội hiện nay. Nghề gốm Mường Chanh đã và đang được khôi phục, phát triển bên cạnh đó các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của nghề theo đó dần hồi sinh. Khi phát triển kinh tế làng nghề đem đến rất nhiều sự thay đổi mang tính tích cực, tiến bộ tuy vậy việc phát triển làng nghề đã đưa các yếu tố văn hóa mới du nhập theo, xuất hiện lối sống thực dụng, cá nhân gây ảnh hưởng trái chiều đối với văn hóa bản địa. Để có thể tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) của Đảng, thực hiện được mục tiêu bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề, trong đó chú trọng đến những giá trị văn hóa đặc sắc đòi hỏi phải

có những giải pháp mang tính đồng bộ và thực hiện một cách nghiêm túc nhằm đem đến hiệu quả như:

Lập kế hoạch thực hiện cho việc khôi phục, tu bổ di sản văn hóa vật thể tại địa phương nơi có làng nghề như: di tích lịch sử khu căn cứ cách mạng Mường Chanh, khu nhà sàn...

Giữ gìn, truyền dạy văn hóa phi vật thể bằng cách khuyến khích, tạo điều kiện cho các nghệ nhân nghiên cứu, truyền dạy nghề bằng những kỹ năng, sự kết hợp giữa bí quyết nghề mang tính truyền thống với việc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại. Những giá trị văn hóa phi vật thể ở đây được hiểu là những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc từ giá trị bí quyết nghề cho đến những giá trị về nghệ thuật, thẩm mỹ, giá trị của nghệ nhân, những tập tục, nếp sống đẹp cần duy trì; phục hồi và phát triển những lễ hội truyền thống có giá trị đặc biệt là giá trị về văn hóa, những lễ hội gắn với nghề, với bản mường...

Tôn vinh và có những chế độ đãi ngộ hợp lý đối với nghệ nhân, những người nắm giữ hồn của làng nghề và bí quyết tạo ra sự độc đáo cho sản phẩm nghề.

Cần thiết phải thực hiện công tác sưu tầm, nghiên cứu tư liệu hóa nhằm lưu giữ những giá trị văn hóa để có thể truyền lại kho tàng văn hóa tri thức nghề cho thế hệ sau. Khơi dậy sức sáng tạo chủ động trong nhân dân, trong đời sống cộng đồng với mục đích đáp ứng được nhu cầu hoạt động văn hóa trong thời kỳ hiện nay mà không làm cho những giá trị văn hóa xưa bị mai một hay thất truyền.

Vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị của làng nghề luôn là bài toán, là thách thức đồng thời cũng là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, làng nghề trong điều kiện mới, thời kỳ CNH - HĐH đất nước. Các giải pháp được đưa ra sẽ phần nào đó giúp các làng nghề và những đơn vị liên quan giải quyết được những khó khăn, bất cập đang tồn tại, mặt khác đó

cũng là những việc làm cần thiết cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề giai đoạn hiện nay.

Những lợi ích mà việc phát triển làng nghề đem lại là những gì chúng ta dễ dàng nhận ra và cần ghi nhận chúng; những lợi ích về kinh tế đã đem lại cho làng nghề một chiếc áo mới, bộ mặt của nông thôn cũng thay đổi rõ rệt; đời sống của bà con vùng dân tộc được cải thiện. Tuy nhiên, bên cạnh đó là những vấn nạn được đặt ra, những tiêu cực cần giải quyết một cách triệt để. Trước tiên phải kể tới đó là tình trạng ô nhiễm môi trường tại các hộ làm gốm, tác giả xin đưa ra một số các giải pháp sau:

Ban hành các luật, quyết định, thông tư về bảo vệ môi trường, các chế tài xử phạt đối với các hành vi, đối tượng gây ô nhiễm môi trường cần được thực hiện một cách triệt để và nghiêm khắc hơn. Ngoài ra, cần phải nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, huy động sự đóng góp cả về sức và lực một cách tự nguyện của các doanh nghiệp, các câu lạc bộ tình nguyện từ các hành động nhỏ nhất như; tuyên truyền về tác hại của ô nhiễm môi trường, đến từng bản, từng nhà vận động người dân nhốt trâu bò riêng khỏi gầm sàn, trồng rừng phủ xanh đồi trọc, khơi thông cống rãnh, trồng cây xanh, cung ứng nước sạch.

Chính quyền địa phương và người dân cần nhận thức rõ mục tiêu phát triển văn hóa nghề một cách bền vững để từ đó có những hành động và ứng xử một cách đúng đắn với tự nhiên. Không vì cái lợi trước mắt mà bất chấp để hủy hoại môi trường sống. Quy hoạch không gian làng bản gắn với việc bảo vệ môi trường bằng cách đưa các lò nung gốm tập trung về một nơi xa dân cư, mặt bằng sản xuất, vấn đề giao thông, điện, nước, việc thu gom và xử lý nước thải, chất thải cần được tiến hành một cách đồng bộ.

Khi sản xuất hoặc mở rộng sản xuất thì hộ đó phải thực hiện cam kết có trách nhiệm với môi trường, không chặt phá rừng bừa bãi và sử dụng những

phương thức sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ theo cách thân thiện với môi trường.

Cần có những chính sách khuyến khích như cho vay vốn ưu đãi, tặng danh hiệu đối với các hộ gia đình làm gốm tiến hành biện pháp xử lý chất thải, nước thải ra môi trường.

Chú trọng dạy nghề kết hợp với việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về việc phát triển hài hòa giữa các yếu tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường, hướng làng nghề gốm Mùong Chanh tới việc phát triển bền vững.

Tiểu kết

Quá trình nghiên cứu, khảo sát thực tế và nhìn nhận một cách khách quan về thực trạng kinh tế - văn hóa và xã hội ở xã Mùong Chanh nơi có nghề gốm, làng gốm cùng những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển chung trên các khía cạnh nêu trên đã phần nào lột tả những hạn chế, khó khăn của nghề gốm trong quá trình phát triển hiện nay. Muốn khắc phục được những hạn chế còn tồn tại cần có những giải pháp mang tính phù hợp với sự phát triển chung của nghề. Trong nghiên cứu về nghề làm gốm Mùong Chanh, tác giả chú trọng đến các giải pháp về tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm, giải pháp về nguồn lao động hiện nay liên quan đến nghề, giải pháp về cơ chế, chính sách... nhằm đem đến sự phát triển về mặt kinh tế đối với nghề gốm Thái một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, giải pháp về môi trường cũng được chú trọng, ngoài ra giải pháp về việc nâng cao giá trị văn hóa, bảo tồn, giải pháp phát triển gắn với du lịch, giải pháp về vốn cũng được tác giả đưa ra và phân tích khá kỹ. Tác giả hi vọng những giải pháp đưa ra sẽ là những đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của nghề gốm Mùong Chanh trên những bình diện kinh tế - văn hóa - xã hội trong giai đoạn hiện nay và đưa làng nghề gốm Thái phát triển theo hướng bền vững trong tương

lai. Những giải pháp để bảo tồn và phát triển làng nghề gốm Mùong Chanh cần phải được tiến hành đồng bộ, nhất quán của các cấp chính quyền đến với người dân.

KẾT LUẬN

Nghề gốm Mường Chanh từ xa xưa đã có vai trò quan trọng đối với người Thái ở Sơn La; trong giai đoạn hiện nay dù đã thay đổi khá nhiều nhưng phát triển nghề gốm ở Mường Chanh cũng sẽ vẫn đáp ứng mục tiêu về kinh tế, giải quyết việc làm cho các hộ dân làm gốm. Các sản phẩm gốm Mường Chanh truyền thống được mang đi tiêu thụ các vùng lân cận là những động thái quan trọng để giữ nghề truyền thống bởi đây là tài sản quý báu của cha ông để lại cần được bảo tồn và phát triển. Nghề gốm truyền thống Mường Chanh được coi là một thành tố của văn hóa Thái bởi nó mang trong mình giá trị văn hóa to lớn mà các ngành nghề thủ công khác không có được: chất đất tốt, giá trị các họa tiết trang trí trên sản phẩm, tính tộc người rõ nét,... giá trị thẩm mỹ, công năng sử dụng phong phú góp phần tô đậm nét văn hóa mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống của người Thái ở Tây bắc.

Gốm Mường Chanh đã có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của người Thái ở Tây bắc nhưng những năm gần đây nghề gốm Mường Chanh có nguy cơ mai một rõ nét đang rất cần có những chính sách, giải pháp thích hợp để bảo tồn nghề truyền thống này. Các giải pháp hỗ trợ vốn, khoa học công nghệ, đào tạo tay nghề, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ khơi dậy tiềm năng của làng nghề, để làng nghề phát triển phù hợp với điều kiện và nhu cầu hiện nay.

Sau khi nghiên cứu đề tài này có thể rút ra được những kết luận sau: Nghề gốm Thái xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn có lịch sử hình thành, phát triển từ rất lâu đời, là sản phẩm mang đặc trưng của người Thái vùng Tây Bắc. Chính điều này đã tạo ra một kho tàng văn hoá to lớn và rất đáng được quan tâm nghiên cứu. Đây cũng chính là một nguyên nhân hấp dẫn khách du lịch đến tìm hiểu và tham quan. Việc sản xuất của nghề gốm hiện là sự kết nối trao truyền từ các thế hệ đi trước để lại, mang tính truyền thống, có tính kế

thừa, vừa có sự tiếp thu những phương pháp sản xuất mới có hiệu quả kinh tế. Đặc biệt, các sản phẩm đáp ứng được tính thời vụ đối với các ngày lễ trong năm và rất thích hợp cho các nhu cầu về mục đích sử dụng đa dạng của người dân. Tuy nhiên, việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vẫn còn nhiều bất cập và việc giới thiệu tại chỗ sản xuất của nghề gốm đến khách thăm quan hiện đang gặp khó khăn do nhiều điều kiện khách quan. Tiềm năng phát triển gốm Mường Chanh rất lớn, xuất phát từ chính nội tại của nghề sản xuất ở Mường Chanh, cảnh quan văn hóa mang bản sắc rất đặc trưng đối với một vùng đất Thái có nghề thủ công phát triển trong quá khứ hiện còn lưu giữ được. Tuy nhiên, hiện nay nghề gốm vẫn chưa thực sự đem lại lợi ích kinh tế và thúc đẩy sự phát triển chung cho xã Mường Chanh như những tiềm năng vốn có của nó. Trong nội dung đề tài nghiên cứu này, chúng tôi đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp để góp phần thúc đẩy sự phát triển, phát huy về nghề làm gốm. Nếu các giải pháp trên đây được các cấp có thẩm quyền triển khai đồng bộ vào làng nghề gốm Mường Chanh chắc chắn nghề gốm Mường Chanh sẽ được bảo tồn và phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Giữ gìn và phát triển nghề gốm ở Mường Chanh cũng là những công việc quan trọng để bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa Thái trên vùng cao Tây Bắc.

Trên đây, là toàn bộ những hiểu biết của em về nghề gốm Mường Chanh với những hướng giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy để nghề gốm Thái ngày một lớn mạnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Diệu Anh (2015), Gốm Mường Chanh - Sản phẩm tinh hoa của người Thái. Trong: *Cộng đồng Thái - Kadai Việt Nam: "Những vấn đề phát triển bền vững"*. Kỷ yếu Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ 7, Lai Châu. H., Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 433 - 442.
2. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Sơn La (2002), *Lịch sử đảng bộ tỉnh Sơn La (tập 1), (1939 - 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia. Hà Nội.
3. Trần Văn Bính (chủ biên) (2004), *Văn hoá các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
4. Hồ Châu (2010), *Hỏi đáp về nghệ truyền thống Việt Nam*, Nxb Thời đại.
5. Đinh Thị Vân Chi (2015), *Phát triển làng nghề truyền thống trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Nông nghiệp, TP. Hồ Chí Minh.
6. Dự án phát triển giáo viên THPT&THCN – Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế (2013), *Một số vấn đề văn hóa phong tục các dân tộc ít người ở Việt Nam*, Nxb Cần Thơ.
7. Phan Hữu Dật (1999), *Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Nguyễn Đăng Duy (2004), *Nhận diện văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Đảng bộ huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Ban chấp hành đảng bộ xã Mường Chanh (2014), *Lịch sử đảng bộ xã Mường Chanh (1954 - 2010)* Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
10. Phạm Thanh Hà (2011), *Giữ gìn bản sắc dân tộc Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
11. Nguyễn Quang Hải, Nghiêm thị Huệ (biên soạn), *Giá trị đặc sắc văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số*, Nxb Hồng Đức, 2013, tr9.

12. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc kết hợp với tinh hoa nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Văn Huy (Chủ biên) (2003), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
14. Nguyễn Thị Hằng (2008), *Bước đầu tìm hiểu nghề gốm truyền thống ở Mường Tranh*, Khóa luận tốt nghiệp lưu tại thư viện Trường Đại học Tây Bắc.
15. Trương Minh Hằng (2011), *Gốm sành nâu ở Phù Lãng*, Nxb Lao động, Hà Nội.
16. Phạm Lý Hương (1982), *"Nghề làm gốm Mường Chanh"*, Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học 1982*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Tô Duy Hợp (chủ biên), (1997), *Ninh Hiệp truyền thống và phát triển*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Vũ Ngọc Khánh (2004), *Truyền thống văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
19. Nguyễn Kim Loan (chủ biên), (2013), *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
20. Nguyễn Văn Lộc (chủ biên), Trần Chí Dồi, Phạm Hồng Quang, Bùi Quang Thanh, Mông Kí Slay (2010), *Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hóa một số dân tộc thiểu số ở Việt Bắc*, Nxb Đại học Thái Nguyên.
21. Vi Trọng Liên (2002), *Vài nét về người Thái ở Sơn La*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
22. Phạm Văn Lực (2011), *Một số vấn đề về lịch sử và văn hóa Tây Bắc*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

23. Hoàng Lương (2004), *Luật tục với việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống một số dân tộc ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
24. Hoàng Lương (2003), *Hoa văn Thái*, Nxb Lao động, Hà Nội.
25. Vi Quán Miên (2015), *Văn hóa Thái tìm hiểu và khám phá* (tập 1), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
26. Lê Văn Minh (2017), Gốm Thái Mường Chanh, Sơn La với vấn đề bảo tồn và phát triển. Trong: *Phát huy vai trò, bản sắc cộng đồng các dân tộc Thái - Kadai: "Trong hội nhập và phát triển bền vững"*. Kỷ yếu Hội nghị quốc gia Thái học Việt Nam lần thứ 8, Nghệ An. H., Nxb Thế giới, Hà Nội, tr. 597 - 605.
27. Nguyễn Thị Thanh Nga (2003), *Nghề dệt của người Thái ở Tây Bắc trong cuộc sống hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Nguyễn Thị Thanh Nga (chủ biên) (2007), *Văn hoá truyền thống một số tộc người ở Hoà Bình*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
29. Nhiều tác giả (2013), *Văn hóa một số vùng miền ở Việt Nam*, Nxb Thời đại, Hà Nội.
30. Nhiều tác giả (2002), *Bảo tàng dân tộc học Việt Nam, Đại gia đình các dân tộc Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
31. Hoàng Trần Nghịch (2011), *Phương thức giáo dục cổ truyền của dân tộc Thái*, Hội liên hiệp VHNT Sơn La xuất bản.
32. Phạm Lan Oanh, Nguyễn Thành Tuấn (2014), *Phát huy vốn văn hóa dân gian trong phát triển du lịch ở Cao Bằng*, Nxb Chính trị quốc gia.
33. Dương Bá Phượng (2001), *Bảo tồn và phát triển các làng nghề trong quá trình CNH - HĐH*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
34. Dương Văn Sáu (2008), *Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

35. Chu Thái Sơn - Cầm Trọng (2005) *Người Thái*. Nhà xuất bản trẻ, TP. HCM
36. Phạm Côn Sơn (2004), *Làng nghề truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
37. Trần Hữu Sơn, Hoàng Văn Hoa, (2016), "Liên kết vùng du lịch Tây Bắc với phát triển bền vững", *Tạp chí Cộng sản*, (số 118), tr10.
38. Vũ Từ Trang (2007), *Nghề cổ đất Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
39. Vương Trung (2003), (sưu tầm và dịch), *Táy pú xác*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
40. Cầm Trọng (1978), *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.
41. Cầm Trọng - Phan Hữu Dật (1995), *Văn hóa Thái Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
42. Lò Minh Thảo (2013), *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc Thái ở tỉnh Sơn La hiện nay*, luận văn Thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
43. Trần Ngọc Thêm (2000), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
44. Nguyễn Công Tho (2014), *Sưu tầm và giới thiệu sản phẩm gốm tại xã Mùòng Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*, Đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Tây Bắc.
45. Đinh Văn Thiên, Hoàng Thế Long, Nguyễn Trung Minh (2010), *Tây Bắc Vùng đất – Con người*, Nxb Quân đội nhân dân Hà Nội.
46. Ngô Đức Thịnh (chủ biên), (2006), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
47. Trịnh Xuân Thắng (2014), "Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống một cách bền vững", *Tạp chí Cộng Sản*, số ra ngày 2/8/2014.

48. Đặng Nghiêm Vạn, Cẩm Trọng, Khả Văn Tiến, Tòng Kim Ân (1977), *Tư liệu về lịch sử và xã hội dân tộc Thái*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
49. Bùi Văn Vượng (1998), *Làng nghề truyền thống Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội
50. Trần Quốc Vượng (2001), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn học, Hà Nội.
51. Trần Quốc Vượng, Đỗ Thị Hảo (1996), *Nghề thủ công truyền thống Việt Nam và các vị tổ nghề*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
52. Trần Quốc Vượng (chủ biên), Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thúy An (2001), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
53. Viện khoa học xã hội Việt Nam - Viện ngôn ngữ - Trung tâm từ điển ngôn ngữ, *Từ điển tiếng Việt*, H.1992, tr53.
54. Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt thông dụng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
55. La Công Ý, (2002), "Nghề làm gốm của người Thái ở Mường Chanh", *Tạp chí Dân tộc học* (số 6).
56. <http://lienketviet.net/blog/151/lang-nghe-thu-cong-truyen-thong-khai-niem/> truy cập ngày 25/12/2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÊ VĂN MINH

**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NGHỀ GÓM
CỦA NGƯỜI THÁI, XÃ MUỜNG CHANH,
HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2017

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: BẢN ĐỒ	101
Phụ lục 2: DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	102
Phụ lục 3: DANH MỤC DI TÍCH, NHÀ TRUYỀN THỐNG, UBND XÃ MUỜNG CHANH	103
Phụ lục 4: DANH MỤC HÌNH ẢNH VỀ SẢN PHẨM GỐM TẠI NHÀ TRƯNG BÀY	104
Phụ lục 5: DANH MỤC ẢNH VỀ NGHỀ GỐM XÃ MUỜNG CHANH...	106
Phụ lục 6: LỜI KHẤN VÀ BÀI HÁT THÁI LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ GỐM	118
Phụ lục 7: DANH SÁCH CÁC HỘ SẢN XUẤT GỐM XÃ MUỜNG CHANH.....	123

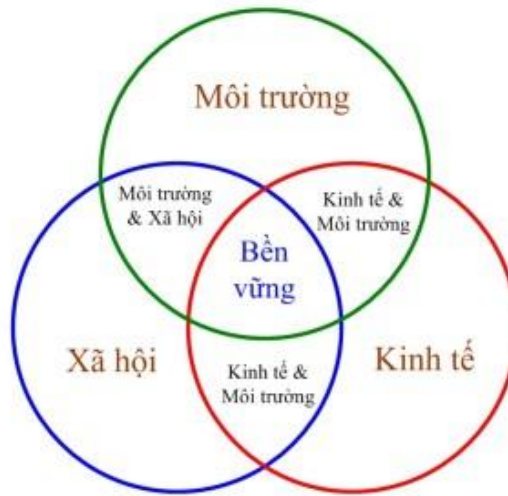
Phụ lục 1

BẢN ĐỒ XÃ MƯỜNG CHANH

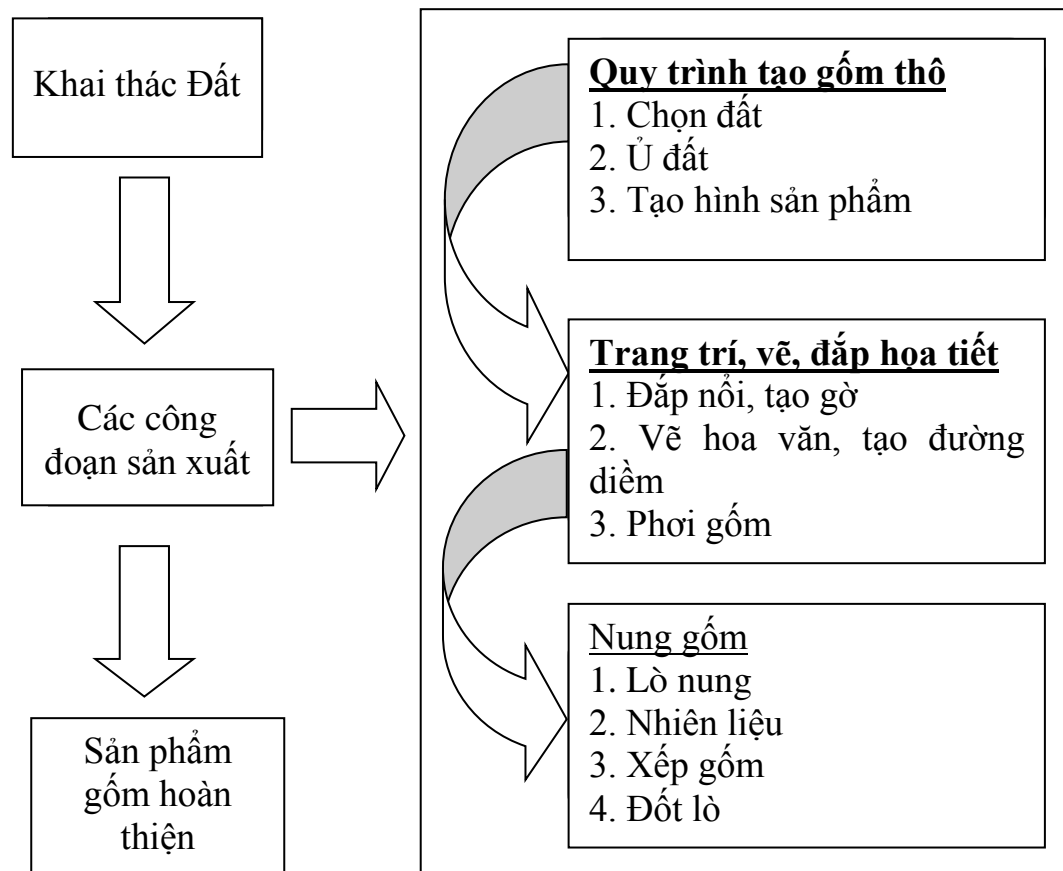
Bản đồ xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(Nguồn: tác giả chụp ngày 28/11/2016)

Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ



Hình 1.1: *Mô hình phát triển bền vững* (tác giả sưu tầm)



Hình 1.2: *Sơ đồ các công đoạn chính sản xuất gốm* (tác giả xây dựng)

Phụ lục 3
DANH MỤC DI TÍCH, NHÀ TRUYỀN THỐNG, UBND XÃ
MƯỜNG CHANH



Hình 3.1: *Hiện trạng đường sá, trụ sở Ủy ban xã ở xã Mường Chanh*
(tác giả chụp 17/12/2016)



Hình 3.2: *Nhà truyền thống và di tích tại Mường Chanh*
(tác giả chụp 17/12/2016)

Phụ lục 4
DANH MỤC HÌNH ẢNH VỀ SẢN PHẨM GÓM TẠI NHÀ TRƯNG
BÀY GÓM MƯỜNG CHANH





Hình 4.1: *Gốm Mường Chanh tại Bảo tàng dân tộc học và Nhà truyền thống Mường Chanh và Phòng trưng bày văn hóa - Trường Đại học Tây Bắc (tác giả chụp 20/12/2016)*

Phụ lục 5

DANH MỤC ẢNH VỀ NGHỀ GÓM XÃ MUỜNG CHANH





Hình 5.1: Khai thác đất làm gôm tại cánh đồng Mùòng Chanh
(tác giả chụp năm 2014)



Hình 5.2a



Hình 5.2a: Ủ đất, Hình 5.2b: Chuẩn bị dụng cụ tạo hình gốm
(tác giả chụp năm 2014)



Hình 5.3a



Hình 5.3b

Hình 5.1a, 5.2b: *Tạo hình gốm*

(Nguồn: <http://dantocmiennui.vn/van-hoa/son-la-nghe-lam-gom-muong-chanh-truoc-nguy-co-mai-mot/115468.html>)





Hình 6: Sản phẩm gốm thô chưa qua nung đốt (tác giả chụp 17/12/2016)





Hình 7: Đốt lò và lắp lò giữ nhiệt (tác giả chụp 17/12/2016)









Hình 8: Sản phẩm gốm đen đã hoàn thiện (tác giả chụp 20/12/2016)



Hình 9: *Ta leo* (mắt cáo) trước cửa lò nung
(tác giả chụp 21/12/2016)



Hình 10: *Vận chuyển gốm* (tác giả chụp 21/12/2016)





Hình 11: Sản phẩm gốm phục vụ sinh hoạt và tâm linh
(tác giả chụp 12/9/2016)

Phụ lục 6

LỜI KHẤN VÀ BÀI HÁT THÁI LIÊN QUAN ĐẾN NGHỀ GÓM

Lời khấn bằng tiếng Thái của ông Hoàng Văn Nam ở bản Noong Ten:

Nặm kháu má xa xia

Nặm kháu đi xa phải

Xa xia pét me màn

Xa xia chan me háng

Ăn hai nhà hớ mì

Ăn đi hớ đáy

Hầu màn xiểng xáng bâu

Xớ xâng nhọt

*Pót xó lòi, xoi xó lòi
 Quả quát au pay
 Tóc xó phay, lay xó nặm
 Pay cá nặm khẩu hu
 Pay cá pu khẩu thẳm.*

Dịch:

*Nước gạo trù điều xấu
 Mang lại sự tốt lành
 Tống khứ đàn bà chữa
 Đuổi hết đàn bà góa
 Điều củi rừng đến
 Điều lành nhận được
 Cho ánh sắc lá xanh
 Trong suốt như chồi búp
 Không gì đẹp hơn thế
 Điềm gỡ quét đi
 Rơi vào lửa, trôi cùng nước
 Theo nước chảy xuống lỗ
 Theo cua chui vào hang.*

Lời bài hát bằng tiếng Thái của ông Hoàng Văn Nam ở bản Noong Ten:

*Ười cánh noọng Mường Chanh Chiềng Quen hau oi
 Hịa va mưa té chạu bản xá mường xiêu chừn qua
 Pạ va mi xác Tây ống bom đạn
 Xau chẳng khẩu cướp bản ma dệt đôn Tây xạ na
 Dệt đôn Tây đủ lô pom sản
 Chơ nặn dân mường hau chẳng đẫy bắt đụng khẩu pá hiềm kinh
 Xau cộ mà phá bản hau pên pá khura lương xia na
 Xau mà phá mường xương hau pên pá ca nam cạnh
 Ha va hau báu giản xẵng bản té cá hau lương*

Hàu bấu gião xãng mường té phường té lố hàu huổi
 Xuân cuối nọi nả táng nhăng pổng baur mận
 Dân mường hàu cộ bấu cua xãng tộ dẫu sao dọi
 Hàu cộ bấu xãng to phôm tắt môn pai kẻo
 Hâng tam nan bấu chẳng sáo ha ống quân ăn công
 Hàu cộ phát tứn khỉn xấp khả xau đẹo
 Xau chẳng pai xia mường hàu na
 Chơ nặn dân mường hàu chẳng đẫy đủ yên tánh mường la bản
 Hàu chẳng đẫy đủ bản dệt dượn tư tang
 Tô căn chắc chứ au xãng ma kin
 Khỏi tai xống cừn mua nả đê na
 Đẹo hàu chẳng mịt khẩu mưa xáo khăn phiêu
 Au khiên mạy lầy ma no tốc chứ
 Đẹo hàu chẳng pay xáp ha đin bón chum niêu nển
 Chẳng tắt hảm phăn chộc ma tằm
 Tằm đin pên niếng niêu chẳng ma nển xaur khiên
 Pín pay xúp xôn lai lợ
 Đẹo chẳng pên cốn hay ộ mỏ áng luông môn
 Xúp xôn pay lai ăn áng móng om pại
 Hàu pần đẫy lai dong tộc thứ đẹo na
 Đẹo hàu chẳng khút khẩu ta phảng dệt lo
 Nho hay khẩu mưa công thản xiếp
 Hay tiếp tăng vạy đẹo phau chợ kheo cừn
 Thânng xam cừn hàu chẳng au hay ó lo lẫn lườn
 Hàu au hay ma thử xaur nặm bấu xam chum ưn xãng na
 Ăn nặn chẳng chư hay đi nằng dân mường
 Xủ giống hàu cộ au ma xaur nó xồm hương nặm lâu kếp lai giông

*Hau au đin ma niếng niêu cộ há mí khù lờ tẹ na
 Ăn nặn chẳng chừ bó đin nằng Mưong Chanh khong tiếng tẹ ná
 Uởi cánh noọng Mưong Chanh Chiềng Quen hau oi.*

Dịch:

*Chị em Mưong Chanh Chiềng Quen ta oi
 Ngày xưa bản mưong ta điêu tàn
 Bởi giặc Tây có súng đạn
 Chúng cướp bản để lập đồn Tây
 Lập đồn Tây để lập tại bản Pom Săn
 Lúc đó dân bản mưong ta phải đi sơ tán vào rừng
 Tây nó phá bản mình thành bãi cỏ gai
 Nó phá mưong mình thành bãi cỏ tranh
 Nhưng ta không sợ bản xưa ta vắng
 Ta không sợ mưong xưa lại lại tàn
 Vườn chuối nhỏ nơi cửa sổ ta vẫn ngấm nay lá lại xanh
 Dân mưong ta không lo sợ gì dù chỉ là dây nhện chẳng
 Mà cũng chẳng mấy may lo gì dù chỉ bằng sợi tóc cắt tròn nơi đầu kéo
 Lâu ngày rồi ta cũng tìm ra lối thoát
 Ta vùng dậy đánh đuổi quân thù
 Rồi bọn chúng cũng rút khỏi quê ta
 Lúc này dân ta mới được yên ổn xây dựng bản mưong
 Chúng ta mới được ở trong bản tự làm ăn sinh sống
 Mới bàn nhau làm gì để tìm kế sinh nhai
 Thế rồi ta mới bàn nhau đi chặt cây về làm khiên
 Đi lấy khiên thì được khiên loại tốt
 Rồi ta bắt đầu đi tìm nơi đất ẩm và dẻo mịn
 Chúng ta mới chặt cây làm cối giã*

Giã đất sao cho thật nhuyễn ta mới đem nện xuống khiên xoay thật kỹ cho đều.

Rồi ta nặn thành chum to, vại nhỏ, chậu tròn

Và tiếp cái nôi, chậu, om, vại,...

Ta đã nặn được đủ mọi thứ rồi đây

Ta mới tiến hành đào đất tà luy làm lò

Sau đó cùng xếp chum vại, mọi thứ vào lò nung

Chum xếp thẳng ngay ngắn rồi bắt đầu nung cho cháy đều

Tới ba đêm sau ta mới cho góm ra lò lữ lượt

Ta mới lấy chum ra thử đựng nước, thấy không bị dò

Đó mới là chum loại tốt của dân bản mường

Dùng để đựng măng chua, ủ rượu trấu thường làm

Ta mang đất về giã nhuyễn thế mà mang lại nhiều lợi ích

Đó mới đúng là vùng đất Mường Chanh nổi tiếng

Chị em Mường Chanh, Chiềng Quen ta ơi!

Phụ lục 7**DANH SÁCH CÁC HỘ SẢN XUẤT GÓM XÃ MUỜNG CHANH**

STT	Tên chủ hộ sản xuất	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất
1	Hoàng Văn Nam	Bản Noong Ten	Gốm truyền thống
2	Lò Văn Mẫn	Bản Đen	Gốm truyền thống
3	Vì Thị Lanh	Bản Nong Ten	Gốm truyền thống
4	Hoàng Văn Tường	Bản Nong Ten	Gốm truyền thống
5	Lèo Văn Chính	Bản Đen	Gốm truyền thống
6	Lù Văn Hải	Bản Đen	Gốm truyền thống
7	Cầm Văn Tu	Bản Đen	Gốm truyền thống
8	Lò Văn Phó	Bản Đen	Gốm truyền thống
9	Lò Văn Phịn	Bản Đen	Gốm truyền thống
10	Lò Văn Ót	Bản Đen	Gốm truyền thống
11	Cầm Thị Chuyên	Bản Đen	Gốm truyền thống